

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ VÀ DU LỊCH HÀ NỘI



GIÁO TRÌNH
MÔN ĐƠN: ĐỊA LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI
NGHỀ: HƯỚNG DẪN DU LỊCH
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CNDL ngày 03 tháng 06 năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Công nghệ và Du lịch Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2019

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN ĐỊA LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI.....	1
1.1. Trái Đất, các châu lục và đại dương	1
1.1.1. Quy mô Trái Đất	1
1.1.2. Các châu lục.....	1
1.1.3. Các đại dương.....	4
1.2. Các khu vực và thực thể địa chính trị trên thế giới	9
1.3. Khái quát về thị trường du lịch thế giới	10
1.4. Tổ chức du lịch thế giới	12
1.4.1. Khái quát chung.....	12
1.4.2. Một số tổ chức quốc tế về du lịch.....	14
CHƯƠNG 2. ĐỊA LÝ DU LỊCH CÁC KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI	16
2.1. Châu Á.....	16
2.1.1. Khái quát chung.....	16
2.1.2. Thiên nhiên.....	20
2.1.3. Các khu vực ở châu Á.....	34
2.2. Châu Phi	63
2.2.1. Khái quát chung.....	63
2.2.2. Kinh tế.....	65
2.2.3. Dân cư – xã hội.....	66
2.2.4. Văn hóa	68
2.2.5. Tiềm năng du lịch.....	69
2.2.6. Các khu vực của châu Phi.....	69
2.3. Châu Âu.....	78
2.3.1. Khái quát chung.....	78
2.3.2. Các khu vực địa lý (Subregions).....	83
2.4. Châu Mỹ.....	100

2.4.1. <i>Khái quát chung</i>	100
2.4.2. <i>Các Khu Vực:</i>	101
2.5. <i>Châu Đại dương</i>	107
2.5.1. <i>Khái quát chung</i>	107
2.5.2. <i>Tiềm năng du lịch</i>	111
2.5.3. <i>Các khu vực của châu Đại Dương</i>	111
Bài tập: <i>Tìm hiểu địa lý du lịch của một số khu vực trên thế giới</i>	114
TÀI LIỆU THAM KHẢO	115

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN ĐỊA LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI

1.1. Trái Đất, các châu lục và đại dương

1.1.1. Quy mô Trái Đất

- Tổng diện tích bề mặt 510.000.000 km²
- Diện tích đất liền 149.000.000 km²
- Diện tích mặt nước 361.000.000 km²
- Chu vi theo đường xích đạo 40.077 km
- Chu vi đi qua hai cực 40.009 km
- Đường kính tại xích đạo 12.757 km
- Đường kính đo từ hai cực 12.714 km
- Thể tích Quả Đất 1.080.000.000.000 km³
- Khối lượng 5.980.000.000.000.000.000.000 tấn
- Thành phần hóa học của trái đất: ôxy (32,4 %), sắt (28,2 %), silic (17,2 %), magiê (15,9 %), niken (1,6 %), canxi (1,6 %), nhôm (1,5 %), lưu huỳnh (0,70 %), natri (0,25 %), titan (0,071 %), kali (0,019 %), khác (0,53 %).

1.1.2. Các châu lục

Hơn 280 triệu năm trước trên trái đất chỉ có một lục địa rộng lớn ở Nam Bán Cầu được đặt tên là Gondwana. Lục địa này tách dần ra và di chuyển về phía Bắc. Cùng với sự di chuyển, các mảng lục địa thường xuyên va chạm nhau. Dần dần, các lục địa đã có vị trí như ngày nay.

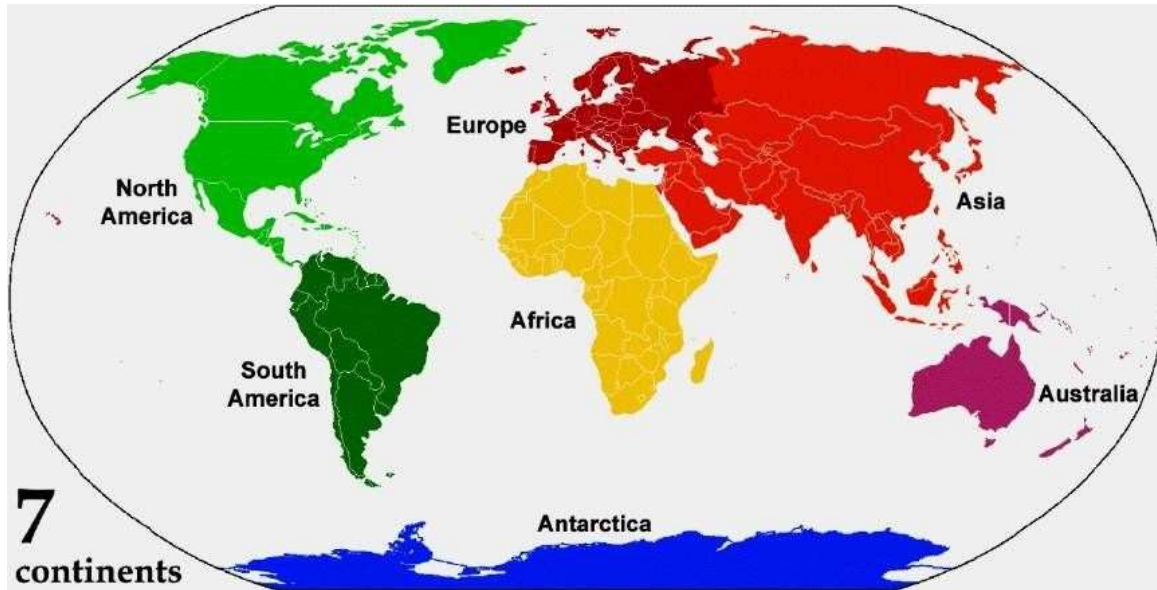
Các châu lục (continent) được phân chia khác nhau tùy theo các cách hiểu, mục đích của việc phân chia và tiến trình phát triển địa chính trị thế giới.

Bảng 1: Các cách phân chia châu lục

(Nguồn://en.wikipedia.org/wiki/Continent)

7continents	North America	South America	Antarctica	Africa	Europe	Asia	Australia
6continents	North America	South America	Antarctica	Africa	Eurasia		Australia
6 continents	America		Antarctica	Africa	Europe	Asia	Australia
5 continents	America			Africa	Europe	Asia	Australia
4 continents	America			Africa	Eurasia		Australia

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới



Hình 1: Các châu lục trên thế giới
(Nguồn://en.wikipedia.org/wiki/Continent)

Continent	Elevation (height above sea level)		Temperature (recorded)	
	Highest	Lowest	Highest	Lowest
Africa	5,891.8m Kilimanjaro, Tanzania	-156m Lake Asal, Djibouti	57.8°C - Al 'Aziziyah, Libya 13 September 1922	-23.9 °C - Ifrane, Morocco 11 February 1935
Antarctica	4,892m Vinson Massif	0m (compare the Deepest ice section)	15°C Vanda Station 5 January 1974	- 89.2°C Vostok Station 21 July 1983
Asia	8,848 metres Mount Everest, Nepal - Tibet, China [A]	- 418 metres Dead Sea shore, Israel - Jordan	57 °C Halil River plain, Jiroft, Iran August, 1933	-67.8°C Measured Verkhoyansk, Siberia, Russia (then in the Russian Empire) 7 February 1892 -71.2 °C Extrapolated Oymyakon, Siberia, Russia (then in the Soviet Union)

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

				26 January 1926
Europe	5,642 metres Mount Elbrus, Russia	– 28 metres Caspian Sea shore, Russia	48.0 °C Athens, Greece 10 July 1977 [D]	– 58.1 °C Ust- Shchugor, Russia 31 December 1978
North America	6,194 meters - Mount McKinley (Denali), Alaska, U.S.A.	– 86 metres - Death Valley, California, U.S.A. (compare the Deepest ice section)	56.7 °C - Death Valley, California, U.S.A. 10 July 1913	– 63.0 °C - Snag, Yukon, Canada 3 February 1947
				– 66 °C - North Ice, Greenland 9 January 1954
Oceania	4,884 metres Carstensz Pyramid (Puncak Jaya), New Guinea	– 15 metres - Lake Eyre, South Australia	50.7 °C Oodnadatta, South Australia 2 January 1960	– 23 °C - Charlotte Pass, New South Wales 29 June 1994
South America	6,962 metres Aconcagua, Mendoza, Argentina	– 105 metres Laguna del Carbón, Argentina	49.1 °C Villa de María, Córdoba, Argentina 2 January 1920	– 32.8 °C Sarmiento, Argentina 1 June 1907

Bảng 2: So sánh cao độ và nhiệt độ giữa các châu lục
(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Bảng 3: Diện tích các châu lục
(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Châu lục	Diện tích (km ²)	Phần trăm (%)
Thế giới	149 000 000	100.0

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Đại lục Phi-Á Âu	84 580 000	57.0
Đại lục Á-Âu	54 210 000	36.0
Châu Á	43 810 000	29.0
Châu Mỹ	42 330 000	28.0
Châu Phi	30 370 000	20.0
Bắc Mỹ	24 490 000	16.0
Nam Mỹ	17 840 000	12.0
Nam Cực	13 720 000	9.2
Châu Âu	10 400 000	7.0
Châu Đại Dương	9 010 000	6.0
Australia và New Guinea	8 500 000	5.7
Australia	7 600 000	5.1

Bảng 4: Dân số các châu lục
(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Châu lục	Dân số ước tính	Phần trăm (%)
Thế giới	6450 000 000	100.0
Đại lục Phi-Á Âu	5 400 000 000	84.0
Đại lục Á-Âu	4 510 000 000	70.0
Châu Á	3 800 000 000	59.0
Châu Phi	890 000 000	14.0
Châu Mỹ	886 000 000	14.0
Châu Âu	710 000 000	11.0
Bắc Mỹ	515 000 000	8.0
Nam Mỹ	371 000 000	5.8
Châu Đại Dương	35 800 000	0.55
Australia và New Guinea	30 000 000	0.5
Australia	20 794 000	0.3
Nam Cực	1 000	0,00002

1.1.3. Các đại dương

Đại dương là một vùng lớn chứa nước mặn tạo thành thành phần cơ bản của thủy quyển. Khoảng 71% diện tích bề mặt Trái Đất (khoảng 361 triệu km²) được các đại dương che phủ, một khối nước liên tục theo tập quán được chia thành một vài đại dương chủ chốt và một số các biển nhỏ. Trên một nửa diện tích khu vực này có độ sâu

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

trên 3.000m (9.800 ft). Độ mặn trung bình của đại dương là khoảng 35 ‰(ppt) (3,5%) và gần như mọi loại nước biển có độ mặn dao động trong khoảng từ 30 (ở vùng cận cực) tới 38 ppt (vùng nhiệt đới/cận nhiệt đới). Nhiệt độ nước bề mặt ở ngoài khơi là 29°C (84°F) ở vùng ven xích đạo và xuống đến 0°C (32°F) ở các vùng địa cực. Trên Trái Đất có 4 Đại Dương: Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

1.1.2.1. Bắc Băng Dương

Đây là đại dương nhỏ nhất trong năm đại dương của Trái Đất, bao quanh cực Bắc, nơi đây băng tuyết bao phủ quanh năm. Có diện tích 14.090.000 km² và có độ sâu trung bình 1.038 m. Bao quanh bởi các vùng đất của Liên bang Nga, Hoa Kỳ (vùng Alaska), Canada, Na Uy, Đan Mạch (vùng Greenland).

1.1.2.2. Đại Tây Dương

Đại Tây Dương nối liền với Thái Bình Dương qua hành lang Drake ở phía Nam. Đại Tây Dương còn ăn thông với Thái Bình Dương qua một công trình nhân tạo là kênh đào Panama, và nối ngấn với Ấn Độ Dương qua kênh đào Suez. Đại Tây Dương có ranh giới với Bắc Băng Dương là đường nối dài từ Greenland đến Tây bắc của Iceland và từ phía Đông bắc của Iceland đến cực Nam của Spitsbergen và North Cape ở phía Bắc của Na Uy. Đại Tây Dương có hình chữ S kéo dài từ Bắc xuống Nam và được chia ra làm hai phần: Bắc và Nam Đại Tây Dương bởi dòng nước chảy từ xích đạo ở khoảng 8 vĩ độ Bắc vào vịnh Mexico.

Đại Tây Dương có một bờ biển khúc khuỷu với rất nhiều vịnh và biển như:

Biển Ca-ri-bê

Vịnh Mexico

Vịnh St. Lawrence

Địa Trung Hải

Biển Đen

Biển Bắc

Biển Labrador

Biển Baltic

Biển Na Uy

Biển Greenland.

Các đảo chính:

Anh

Ireland

Newfoundland và Labrador

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Antil Lớn và Antil Nhỏ

Quần đảo Canaria

Cape Vert

Quần đảo Falkland

1.1.2.3. Ấn Độ Dương

Có diện tích 75.000.000 km². Đại dương này về hướng Bắc được giới hạn bởi bán đảo Ấn Độ, Pakistan và Iran, về hướng Đông bởi Đông Nam Á (cụ thể là Myanma, Thái Lan, Malaysia, Indonesia và châu Đại Dương), về phía Tây bởi bán đảo Ả Rập và châu Phi. Ấn Độ Dương mở tại hướng Nam và giáp Nam Đại Dương.

Theo quy ước quốc tế, ranh giới giữa Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương nằm ở kinh tuyến 20° Đông, và ranh giới với Thái Bình Dương nằm ở kinh tuyến đi ngang qua đảo Tasmania. Ấn Độ Dương chấm dứt tại vĩ tuyến 60° Nam.

Các biển: Biển Andaman, Biển Đỏ

Eo biển: Eo biển Malacca, Eo biển Mozambique

Vịnh: Vịnh Tadjoura, Vịnh Ba Tư

Các đảo:

Trên vùng Đông Ấn Độ dương

Quần đảo Andaman (Ấn Độ)

Quần đảo Ashmore và Cartier (Australia)

Đảo Christmas (Australia)

Quần đảo Cocos (Keeling) (Australia)

Đảo Dirk Hartog (Australia)

Houtman Abrolhos (Australia)

Quần đảo Langkawi (Malaysia)

Quần đảo Mentawai (Indonesia)

Quần đảo Mergui (Myanma)

Đảo Nias (Indonesia)

Quần đảo Nicobar (India)

Penang (Malaysia)

Quần đảo Phi Phi (Thái Lan)

Phuket (Thái Lan)

Đảo Simeulue (Indonesia)

Đảo Weh (Indonesia)

Sri Lanka

Trên vùng Tây Ấn Độ dương

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Agalega (Mauritius)
Bassas da India (Pháp)
Quần đảo Bazaruto (Mozambique)
Cargados Carajos (Mauritius)
Quần đảo Chagos (kể cả Diego Garcia) (Vương quốc Anh)
Comoros
Đảo Europa (Pháp)
Quần đảo Glorioso (Pháp)
Đảo Juan de Nova (Pháp)
Quần đảo Lakshadweep (Ấn Độ)
Quần đảo Lamu (Kenya)
Madagascar
Đảo Mafia (Tanzania)
Maldives
Mauritius
Mayotte (Pháp)
Pemba (Tanzania)
Quần đảo Quirimbas (Mozambique)
Réunion (Pháp)
Rodrigues (Mauritius)
Seychelles
Đảo Socotra (Yemen)
Đảo Tromelin (Pháp)
Zanzibar (Tanzania)
Trên vùng Nam Ấn Độ dương
Đảo Amsterdam (Pháp)
Quần đảo Crozet (Pháp)
Đảo Heard và quần đảo McDonald (Australia)
Quần đảo Kerguelen (Pháp)
Quần đảo Prince Edward (Nam Phi)
Đảo Saint-Paul (Pháp)

1.2.2.4. Thái Bình Dương

Theo tiếng Latinh: Mare Pacificum, theo cách gọi của nhà thám hiểm Bồ Đào Nha Ferdinand Magellan, là đại dương lớn nhất thế giới, bao phủ một phần ba bề mặt Trái Đất, với diện tích **179,7 triệu km²**.

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Thái Bình dương trải dài khoảng **15.500 km** từ biển Bering trong vùng Bắc cực đến gần biển Ross của Nam cực(khu vực ven châu Nam Cực còn được gọi là Nam Đại Dương). Thái Bình Dương có chiều rộng đông-tây lớn nhất tại vĩ tuyến 5° bắc, rộng **19.800 km** từ Indonesia đến bờ biển Colombia. Ranh giới phía tây của biển này thường được đặt tại eo biển Malacca.

Điểm thấp nhất trái đất tại vực Mariana nằm ở độ sâu 11.022 m dưới mặt nước.

Đáy biển ở lòng chảo trung tâm Thái Bình Dương tương đối đồng đều, các khu vực sâu thẳm với độ sâu trung bình khoảng 4270m. Sự khác biệt ở khu vực lòng chảo là các ngọn núi dưới mặt nước độ dốc lớn và đỉnh bằng. Phần phía tây của nền gồm các rặng núi mọc lên trên mặt biển tạo thành các hòn đảo, như đảo Solomon và New Zealand, và các vực sâu, như vực Mariana, vực Philippine, và vực Tonga. Hầu hết các vực nằm sát với rìa ngoài của thềm lục địa phía tây rộng lớn.

Theo rìa phía đông của lòng chảo Thái Bình Dương là một phần của dãy núi giữa đại dương trải dài khoảng 3.000km, rộng khoảng 3km.

Thái Bình Dương có nhiều biển:

Biển Arafura

Biển Banda

Biển Bering

Biển Bismarck

Biển Bohol (biển Mindanao)

Biển Camotes

Biển Celebes

Biển Ceram

Biển Chile

Biển Coral

Biển Cortés

Biển Đông Việt Nam

Biển Flores

Biển Halmahera

Biển Hoa Đông

Hoàng Hải

Biển Java

Biển Koro

Biển Molucca

Biển Nhật Bản

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Biển Philippines

Biển Savu

Biển Okhotsk

Nội Hải Seto

Biển Solomon

Biển Sulu

Biển Tasman

Biển Timor

Vịnh biển lớn:

Vịnh Alaska

Vịnh California (Biển Cortés)

Vịnh Carpentaria

Vịnh Thái Lan

Eo biển Malacca nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương ở phía tây, và eo biển Magellan nối Thái Bình Dương với Đại Tây Dương ở phía đông.

Thái Bình Dương có khoảng 25.000 đảo (hơn số đảo của tất cả các đại dương khác hợp lại), phần lớn nằm phía nam của đường xích đạo.

1.2. Các khu vực và thực thể địa chính trị trên thế giới

- Theo Liên Hiệp Quốc (UN), thế giới được chia ra thành 22 khu vực với 245 “thực thể địa chính trị” (năm 2007) gồm:

+ 193 Quốc gia được công nhận trên toàn thế giới (192 thành viên liên hiệp quốc và toà thánh Vatican)

+ 9 Quốc gia chưa được công nhận rộng rãi trên thế giới: Đài loan, Sahrawi Arab Democratic Republic, Turkish Republic of Northern Cyprus, Abkhazia, Nagorno-Karabakh, Pridnestrovie, Somaliland, South Ossetia, Palestine.

+ 38 Vùng lãnh thổ phụ thuộc

3 lãnh thổ thuộc Úc: đảo Christmas, đảo Cocos, đảo Norfolk.

2 lãnh thổ thuộc Đan Mạch: đảo Greenland, đảo Faroe.

7 lãnh thổ thuộc Pháp: New Caledonia, French Polynesia, Mayotte, Saint Pierre và Miquelon, Saint Barthelemy và Saint Martin, Wallis và Futuna.

2 lãnh thổ thuộc Hà Lan: Aruba, Netherlands Antilles.

3 lãnh thổ thuộc New Zealand: đảo Cook, Niue, Tokelau.

16 lãnh thổ thuộc Anh: Guernesey, Jersey, Isle of Man, Anguilla, Bermuda, đảo Bristish Virgin, đảo Cayman, đảo Falkland, Gibraltar, Montserrat, Pitcairn, Saint Helena, Turks và đảo Caicos, Sovereign Base Areas of Alrotiri, Dhekelia.

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

5 lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ: Northern Mariana, Puerto Rico, Guam, đảo U.S Virgin, American Samoa.

+ 5 đặc khu hành chính: Aland (Phần Lan), Svalbard (Na Uy), Hồng Kông, Ma Cao (Trung Quốc), Kosovo (Serbia).

1.3. Khái quát về thị trường du lịch thế giới

Sau CTrTG II, nhất là từ sau năm 1950 thị trường du lịch thế giới hồi phục và phát triển với nhịp độ tăng trưởng mỗi năm trung bình là 7% về lượng khách, 12% về thu nhập. Tính riêng trên thị trường du lịch quốc tế, số lượng khách du lịch quốc tế năm 1950 mới là 25 triệu lượt khách thì đến năm 2007 đã trên 903 triệu lượt khách. Thu nhập từ du lịch quốc tế đến năm 1950 mới đạt 2,1 tỉ USD thì năm 2007 quy mô thị trường du lịch xét về kim ngạch đã đạt khoảng 856 tỉ USD. Trung bình mỗi ngày trong năm 2007, ngành du lịch toàn thế giới đón tiếp và phục vụ 2,3 triệu lượt khách du lịch quốc tế, thu nhập 2.345 triệu USD. Nếu tính cả du lịch nội địa thì hai chỉ tiêu khách và thu nhập gấp lên 10 lần.

Trong quá trình toàn cầu hóa, du lịch được các nhà nghiên cứu kinh tế thế giới đánh giá là ngành dịch vụ lớn nhất hiện nay. Vì thế thị trường du lịch cũng là thị trường dịch vụ có quy mô lớn nhất và hoạt động sôi động nhất. Ngày nay, du lịch đã trở thành một khái niệm chủ yếu, nổi trội nhất trong hoạt động thương mại quốc tế, được xếp hàng thứ tư sau công nghiệp dầu khí, hóa chất và chế tạo xe hơi.

Từ năm 1997 – 2007, mặc dù tỉ lệ tăng trưởng có bị giảm đi do ảnh hưởng các yếu tố kinh tế và chính trị như chiến tranh vùng vịnh và Nam Tư cũ, sự đe dọa khủng bố, sự thoái hóa về kinh tế và chính trị ở Châu Âu... nhưng thị trường du lịch thế giới vẫn diễn ra rất sôi động, quy mô thị trường đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hằng năm 4%.

Du lịch ngày nay không chỉ giới hạn ở một quốc gia mà lan tỏa khắp các châu lục đúng theo cả nghĩa tiêu dùng du lịch và kinh doanh du lịch. Nhu cầu du lịch từ chỗ là nhu cầu du lịch cao cấp đã trở thành nhu cầu du lịch bình thường hằng ngày. Do sự phát triển của sức sản xuất và quan hệ sản xuất, đời sống của các tầng lớp dân cư được cải thiện, điều kiện đi lại thuận lợi, thời gian rỗi tăng lên nên nhu cầu du lịch có điều kiện để chuyển đổi thành cầu du lịch.

Bảng 6: Bảng lượng du khách và doanh thu du lịch của một số quốc gia

(Nguồn: Microsoft ® Encarta 2008)

Quốc gia	Lượng du khách (triệu người)	Nguồn thu (tỷ USD)
Hoa Kỳ	46,1	74,5
Tây Ban Nha	53,6	45,2

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Pháp	75,1	40,8
Trung Quốc	41,8	25,7
Anh	27,7	21,3
Mexico	20,6	10,7

Bảng 7: Mười quốc gia thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới năm 2007
(Dựa trên lượng du khách quốc tế đến)
(Nguồn: Tổ chức Du lịch Thế giới 2008)

Xếp hạng	Du khách quốc tế Triệu lượt	
	2006	2007
1 Pháp	78,9	81,9
2 Tây Ban Nha	58,2	59,2
3 Hoa Kỳ	51,0	56,0
4 Trung Quốc	49,9	54,7
5 Italy	41,1	43,7
6 Anh	30,7	30,7
7 Đức	33,5	24,4
8 Ucraina	18,9	23,1
9 Thổ Nhĩ Kỳ	18,9	22,2
10 Mexico	21,4	21,4

Bảng 8: Mười quốc gia có doanh thu từ du lịch hàng đầu thế giới năm 2007
(Dựa trên thu nhập từ du khách quốc tế)
(Nguồn: Tổ chức Du lịch Thế giới 2008)

Xếp hạng	Thu nhập từ du lịch quốc tế (Tỷ USD)	
	Năm 2006	Năm 2007
Hoa Kỳ	85,7	96,7
Tây Ban Nha	51,1	57,8
Pháp	46,3	54,2
Italy	38,1	42,7
Trung Quốc	33,9	41,9
Anh	33,7	37,6
Đức	32,8	36,0
Úc	17,8	22,2

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Áo	16,6	18,9
Thổ Nhĩ Kỳ	16,9	18,5

0

Theo mục đích du lịch, năm 2007 khách du lịch quốc tế đi theo mục đích nghỉ dưỡng là 51%; thăm thân, chữa bệnh, tâm linh chiếm 27%; đi du lịch gắn với kinh doanh, tìm cơ hội đầu tư chiếm 15%; còn lại 7% là mục đích khác.

Châu Âu giữ vị trí hàng đầu trong việc thu hút nhiều khách đến du lịch nhất thế giới (gần 500 triệu lượt khách vào năm 2007, chiếm 53% lượng khách quốc tế trên thế giới). Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và Trung Đông đang nổi lên với sức hấp dẫn mới, thu hút nhiều khách du lịch của châu Âu và châu Mỹ.

1.4. Tổ chức du lịch thế giới

1.4.1. Khái quát chung

Tổ chức Du lịch Thế giới (tên tiếng Anh là World Tourism Organization - UNWTO, tên tiếng Pháp là Organization Mondiale du Tourisme - OMT) là một cơ quan chuyên trách của Liên hợp quốc. Tôn chỉ, mục tiêu hoạt động của Tổ chức là thông qua thúc đẩy phát triển du lịch, mang lại cơ hội du lịch cho toàn thể nhân dân thế giới, phát triển du lịch có trách nhiệm, bền vững; góp phần vào sự phát triển kinh tế, tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, các quốc gia vì hoà bình, thịnh vượng, tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng nhân quyền và tự do cơ bản, không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ và tôn giáo.

UNWTO thực hiện nhiều hoạt động tích cực nhằm phát triển du lịch phạm vi toàn cầu như đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch, nghiên cứu, thống kê du lịch, tổ chức hội nghị và hội thảo, thu thập xử lý thông tin du lịch, tổ chức quản lý du lịch, bảo vệ môi trường. UNWTO cũng đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng như Hiến chương du lịch, Quy tắc ứng xử toàn cầu trong du lịch, các Tuyên bố du lịch..., khuyến cáo Liên hợp quốc và Chính phủ các quốc gia có những giải pháp phù hợp trong phát triển du lịch.

Trụ sở chính thức của UNWTO đặt tại Madrid - Tây Ban Nha. Cơ quan tối cao của UNWTO là Đại Hội đồng gồm các đại biểu đại diện cho các thành viên chính thức của UNWTO. Giúp việc cho Đại hội đồng có các cơ quan, uỷ ban chuyên môn. Các hoạt động của UNWTO được triển khai thông qua 6 Uỷ ban khu vực của UNWTO (Uỷ ban Trung Đông, châu Phi, Đông Á - Thái Bình Dương, Nam Á, châu Âu và châu Mỹ).

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Tổ chức Du lịch Thế giới có 03 loại thành viên: Thành viên chính thức (tất cả các quốc gia có chủ quyền đều có thể làm thành viên chính thức), thành viên liên kết (là các lãnh thổ hoặc nhóm lãnh thổ được quốc gia chủ quyền cho phép tham gia, các tổ chức quốc tế, tổ chức liên chính phủ hoặc phi chính phủ chuyên ngành du lịch và các doanh nghiệp hoặc các hiệp hội có hoạt động liên quan).

Kết thúc Đại hội đồng lần thứ 19, năm 2011 tại Hàn Quốc, UNWTO chính thức có 155 thành viên chính thức và trên 400 thành viên liên kết.

Những dấu mốc lịch sử của UNWTO

1970: Ngày 27/9/1970 phiên họp Đại hội đồng đặc biệt của IUOTO, ngày 27/9/1970 tại Mê-hi-cô đã thông qua Điều lệ của Tổ chức Du lịch thế giới - WTO. Cũng chính vì vậy, ngày 27/9 hàng năm đã trở thành Ngày Du lịch thế giới.

1975: Tổng thư ký đầu tiên của WTO đã được bầu ra và Đại hội đồng đã chính thức chọn Madrid là nơi đặt trụ sở của Tổ chức.

1976: WTO đã ký một thỏa thuận để trở thành cơ quan thực thi của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) để triển khai các chương trình hợp tác kỹ thuật với các Chính phủ.

1997: Đại hội đồng lần thứ XII của WTO tại Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ) thông qua sách trắng xác định chiến lược của WTO nhằm đương đầu với các thách thức của thế kỷ 21

1999: Hội nghị thế giới về những biện pháp đánh giá tác động về kinh tế của du lịch tổ chức tại Nice (Pháp) đã thông qua hệ thống Tài khoản vệ tinh du lịch (TSA). Đại hội đồng WTO lần thứ XII tại Santiago (Chile) thông qua Bộ quy tắc ứng xử toàn cầu về du lịch.

2000: Các nhà Lãnh đạo thế giới họp tại Trụ sở của UN đã thông qua Tuyên bố Thiên niên kỷ Liên hợp quốc, cam kết hướng tới những mục tiêu Thiên niên kỷ vào năm 2015. Ủy ban thống kê của UN đã thông qua các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm Tài khoản vệ tinh về du lịch (TSA).

2001: Đại hội đồng Liên hợp quốc chính thức thừa nhận Bộ quy tắc ứng xử toàn cầu về du lịch.

2002: WTO tham gia Hội nghị thượng đỉnh về phát triển bền vững và chính thức công bố sáng kiến Du lịch bền vững - Giảm đói nghèo (ST-EP)

2003: WTO tham gia hệ thống của Liên hợp quốc, trở thành một Cơ quan Chuyên trách về Du lịch của Liên hợp quốc với thay đổi trong viết tắt từ WTO thành UNWTO.

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

2005: Văn phòng Quỹ ST-EP được thành lập tại Seoul, Hàn Quốc.

2009: Tại Đại hội đồng lần thứ 18, UNWTO thông qua Lộ trình khôi phục giúp du lịch toàn cầu khắc phục tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và đóng góp hơn nữa cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

2011: Tại Đại hội đồng lần thứ 18, UNWTO thông qua sách trắng về cải cách UNWTO và nghiên cứu về định hướng du lịch toàn cầu tới năm 2030.

1.4.2. Một số tổ chức quốc tế về du lịch

Hiện nay trên thế giới tồn tại rất nhiều các tổ chức quốc tế về du lịch (khoảng 170 tổ chức) nhằm giải quyết những nhu cầu khách quan về hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động du lịch trong phạm vi một vùng cũng như toàn thế giới.

a. Tổ chức quốc tế chung có quan tâm đến vấn đề du lịch

-Liên hợp quốc(UN - United Nations):

Đây là tổ chức lớn nhất, có uy tín nhất của các quốc gia độc lập, hiện nay trụ sở của Liên hiệp quốc đặt tại Newyork

Mục đích hoạt động của Liên hiệp quốc là duy trì, gìn giữ hoà bình, an ninh trên thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tự chủ, hợp tác trong mọi lĩnh vực. Du lịch cũng được xem là một trong những nhân tố cơ bản để bảo vệ hoà bình và phát triển hợp tác giữa các dân tộc mà Liên hiệp quốc chú ý quan tâm.

Liên hiệp quốc luôn có những hoạt động tích cực nhằm thúc đẩy sự phát triển của du lịch trên thế giới, cụ thể là luôn xem xét và giải quyết các vấn đề của du lịch nhưng mang tính chất kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị,... Còn những vấn đề thuần túy về du lịch như: mở rộng hợp tác trao đổi du lịch giữa các nước, mở rộng các loại hình du lịch,.. thì do cơ quan chuyên trách, của Liên hiệp quốc giải quyết.

-Tổ chức Liên hiệp quốc về các vấn đề giáo dục khoa học và văn hoá (UNESCO - United Nations Educational, Scientific and Cultural Organisation):

Đây là tổ chức đặc biệt của Liên hiệp quốc với sự tham gia của 180 nước, có trụ sở đặt tại Paris. Hoạt động của UNESCO chủ yếu theo một số hướng như: củng cố hoà bình, làm dịu tình hình căng thẳng trên thế giới, đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, phát triển giáo dục, khoa học kỹ thuật, văn hoá ,...

Đối với du lịch, UNESCO đã dành sự quan tâm đặc biệt. Mọi hoạt động của tổ chức có liên quan nhiều đến các vấn đề phát triển du lịch thế giới. UNESCO có duy trì các mối liên hệ đặc biệt với một loạt các tổ chức du lịch quốc tế, đặc biệt là Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO)

b. Tổ chức quốc tế về du lịch nói chung

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

-Tổ chức du lịch thế giới (WTO – World Tourism Organization)

Hiện nay WTO đặt trụ sở tại Madrid –Tây ban nha, được công nhận là tổ chức quốc tế quan trọng nhất về du lịch, đóng vai trò tư vấn cho Liên hiệp quốc về lĩnh vực du lịch.

Mục đích chính của WTO là giúp đỡ sự phát triển du lịch trên phạm vi toàn thế giới, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển. WTO tổ chức nhiều hoạt động tích cực như: thu thập thông tin và cho ra các ấn phẩm liên quan đến những vấn đề xu hướng phát triển du lịch trên phạm vi toàn thế giới, nghiên cứu thị trường, tổ chức và quản lý du lịch, bảo vệ môi trường, giữ gìn tài nguyên du lịch,.. Ngoài ra , còn tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại giữa các nước (giảm các thủ tục về hộ chiếu, thị thực xuất nhập cảnh, tiêu chuẩn hoá các hợp đồng du lịch quốc tế,..)

- Các tổ chức khu vực:

+Hội nghị các nước châu Mỹ về du lịch

+Liên minh các nước Ả rập về du lịch

- Các tổ chức phi chính phủ về du lịch

+ Hội đồng Lữ hành và Du lịch thế giới

+ Hội du lịch quốc tế

+ Hiệp hội quốc tế các chuyên gia về du lịch

+ Viện Hàn lâm quốc tế về du lịch

+ Hiệp hội lữ hành Châu Á Thái Bình dương,..

Bài tập: Phân tích tình hình thị trường du lịch thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

CHƯƠNG 2. ĐỊA LÝ DU LỊCH CÁC KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI

2.1. Châu Á

2.1.1. Khái quát chung

Lục địa: Đại lục Á-Âu

Diện tích: 44.510.582 km²

Giáp các châu lục: Châu Âu, Châu Phi, châu Đại Dương

Giáp các đại dương: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương

Điểm cao nhất: Everest 8 848m thuộc dãy Himalaya

Điểm thấp nhất: Mép nước Biển Chết: - 420 m

Đảo lớn nhất: Borneo, Malaysia: 743.330km²

Sông dài nhất: Trường Giang: 6.245km

Hồ lớn nhất: Caspi: 371.000 km²

Các nước lớn nhất: - Nga: lãnh thổ phần châu Á là 12,5 triệu km²

- Trung Quốc: 9,6 triệu km²

- Ấn Độ: 3,2 triệu km²

- Kazakhstan: 2,7 triệu km²

Dân số: 4.050.404.193 (2009)



Hình 5: Bản đồ Châu Á

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Địa lý châu Á có thể coi là phức tạp và đa dạng nhất trong số 7 châu lục trên mặt đất. Châu Á được phân biệt với các châu khác không chỉ bởi các biển và đại dương, mà còn bởi nhiều đặc điểm tự nhiên độc đáo khác: một châu lục có kích thước vĩ đại nhất (trên 44,5 triệu km²), có lịch sử phát triển và cấu tạo địa chất phức tạp nhất, có địa hình bề mặt bị chia cắt mạnh nhất và có sự phân hóa cảnh quan, khí hậu vô cùng phong phú, đa dạng (từ băng giá vĩnh cửu, rừng lá kim cho tới hoang mạc nóng bỏng, rừng rậm nhiệt đới xanh um). Với sự phối hợp của các điều kiện tự nhiên nói trên, châu Á đã hình thành các khu vực địa lý tự nhiên có đặc điểm hoàn toàn khác nhau như Tây Nam Á, Trung Á, Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

Về mặt địa lý xã hội, châu Á cũng là châu lục đông dân cư nhất với hơn 4 tỉ người, có đủ các thành phần chủng tộc như Mongoloid, Europeoid, Negroid. Tôn giáo cũng rất đa dạng và đã có từ lâu đời như Phật giáo, Hồi giáo, Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo...

2.1.1.1. Sơ lược về lịch sử

Vùng ven biển châu Á là nơi xuất hiện nhiều nền văn minh của thế giới, những nền văn minh này thường được hình thành và phát triển trên các vùng hạ lưu các sông lớn. Các nền văn minh ở Lưỡng Hà (Mesopotamia), lưu vực sông Ấn (Indus Valley), lưu vực sông Hoàng Hà (Huang He), Trường Giang (Dương Tử - Yangtze) có rất nhiều nét tương đồng. Những nền văn minh này có những trao đổi với nhau về công nghệ, về các dòng tư tưởng như toán học, bánh xoay dùng trong sản xuất đồ gốm. Những phát minh khác như lịch pháp, chữ viết,... đều có trong các nền văn minh lớn ở châu Á. Những thành phố, những thành bang và về sau là những đế chế lớn đã hình thành và phát triển trên những cánh đồng màu mỡ của các nền văn minh lớn này của nhân loại.

Dân du mục đi lại trên khắp các thảo nguyên (Steppes) trong vùng Trung Á, Nội Á, Bắc Á bằng ngựa hoặc lạc đà. Cư dân đầu tiên phân tán ở khắp nơi trên địa lục Á - Âu là cư dân thuộc nhóm ngữ hệ Ấn - Âu (Indo - Europeans), họ đã phổ biến ngôn ngữ của mình vào vùng Trung Á, Ấn Độ, rộng đến tận vùng Tân Cương (Trung Quốc ngày nay) và thâm nhập vào vùng đài nguyên (tundra) bắc Siberia của Nga. Những người du mục đã sở hữu một vùng không gian rộng lớn – những vùng này đến nay vẫn thừa thớt dân cư, thậm chí nhiều vùng không người ở.

Vùng ngoại vi và vùng nội địa còn bị chia cắt bởi các yếu tố tự nhiên như hoang mạc và đồi núi. Dãy Caucasus, Himalaya, Carakarum, hoang mạc Gobi làm thành những rào cản thiên nhiên ngăn cách dân du mục nội Á tiếp cận với dân định cư ở

vùng đồng bằng ven sông lớn. Trong khi dân định cư có đời sống văn minh cao với nhiều đô thị có công nghệ phát triển thì dân du mục có đời sống văn minh thấp hơn nhưng thiện chiến hơn. Vì vậy, dân du mục thường liên kết lại để tấn công cư dân định cư ở vùng đồng bằng nông nghiệp. Dẫu vậy, dân du mục bị đồng hoá bởi nền văn minh của cư dân trồng trọt, sau khi họ chinh phục được các quốc gia trên vùng đất thuộc Trung Quốc, Ấn Độ hoặc Trung Đông vì vùng định cư trồng trọt không đủ đồng cỏ để phát triển chăn nuôi cũng như lối sống - văn hoá du mục.

Đến thế kỷ XV, với những cuộc khám phá lớn về địa lý, người phương Tây đến khu vực này. Từ kỷ nguyên khám phá này, họ đã hình thành lại trật tự thế giới mới, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình bên cạnh những nước cổ đại phương Đông.

2.1.1.2. Nguồn gốc tên gọi

Trong tiếng Việt, châu Á có nguồn gốc từ Hán-Việt “*Á Tế Á*”, vẫn nhấn ở chữ “*Á*” nên người Việt thường gọi tắt là “*Á*”, được phiên âm từ tiếng Latinh *Asia*, và chính *Asia* lại có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp cổ đại *Ασία*. Thuật ngữ này được nhà sử học Hy Lạp cổ đại Herodotus (khoảng năm 440 trCN) sử dụng để ám chỉ vùng đất Tiểu Á (*Asia Minor*) và mô tả cuộc chiến giữa người Hy Lạp và người Ba Tư.

Thuật ngữ Hy Lạp có lẽ có từ *Assuwa*, liên minh của nhiều quốc gia vào thế kỷ 14 TCN ở Anatolia cổ đại (trong tiếng Hittite *Assu* - "tốt").

Ngoài ra, thuật ngữ này có thể có nguồn gốc từ chữ “*Asu*” trong tiếng Akkadian, nó có nghĩa là "đi ra ngoài" hay "mọc", “*Asia*” – Vùng đất Mặt Trời mọc. Thuật ngữ này đối nghĩa với từ “*Europe*”, theo ngôn ngữ Semitic “*erēbu*” có nghĩa là “*lặn*”, “*hạ xuống*”.

Tuy nhiên về từ nguyên của từ “*Asia*” vẫn còn nhiều nghi vấn, chưa giải thích được vì sao “*Asia*” lại gắn với vùng sơn nguyên Anatolia - vốn nằm ở phía Tây của cộng đồng người nói ngôn ngữ *Semitic*, chỉ ngoại trừ trường hợp dựa theo cách gọi của các thủy thủ *Phoenicia*, từng đi qua eo biển Gibrantar giữa Địa Trung Hải và Đại Tây Dương .

2.1.1.3. Vị trí địa lý

Châu Á, khối lục địa khổng lồ nằm hoàn toàn trên bán cầu Bắc (chỉ có một số đảo kéo dài xuống bán cầu Nam) và chiếm một không gian rất rộng. Chiều rộng từ bờ Tây đến bờ Đông nơi lãnh thổ rộng nhất là 9200km.

Điểm cực Bắc là mũi Seliusky trên bán đảo Taymyr thuộc Nga ở vĩ tuyến 77°44' Bắc. Điểm cực Nam là mũi Piai trên bán đảo Mã Lai ở vĩ tuyến 1°16' Bắc. Từ Bắc xuống Nam của châu Á kéo dài hơn 76 vĩ tuyến, tức là khoảng 8500km. Điểm cực Tây của châu Á là mũi Baba trên bán đảo Tiểu Á thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ở tọa độ 26°4' Đông,

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

và điểm cực Đông là mũi Dezhnev trên bán đảo Chukostki thuộc Nga ở kinh tuyến $169^{\circ}40'$ Đông. Nếu tính cả các đảo hoặc quần đảo thì điểm cực Bắc của châu Á lên tới tận $81^{\circ}13'$ trên đảo Komsomolets thuộc Liên bang Nga, còn điểm cực Nam xuống tới tận đảo Dana thuộc Indonesia.

Về hình dạng, nếu so với các châu lục khác trên thế giới thì đại lục Á - Âu nói chung và châu Á nói riêng có bề mặt dạng hình khối vĩ đại nhất. Trừ phía Tây của đại lục Á-Âu tức châu Âu được kéo dài ra tựa như một bán đảo lớn thì phần phía Đông lục địa, trái lại là một khối khổng lồ. Ở phần này đường bờ biển tuy bị chia cắt mạnh, có nhiều vịnh biển, nhiều bán đảo lớn song do diện tích lục địa rất rộng nên sự chia cắt lãnh thổ theo chiều ngang như vậy xem ra không đáng kể. Phần lục địa có dạng hình khối điển hình, nhất là các bộ phận nằm giữa vĩ tuyến 20° Bắc và 70° Bắc, làm cho các vùng trung tâm của lục địa như Trung Á và Nội Á nằm cách bờ biển rất xa, có nơi đến 2500 km. Những điều kiện về vị trí địa lý như vậy đã có ảnh hưởng rất lớn tới sự hình thành khí hậu và cảnh quan tự nhiên trên châu lục.

Về mặt giới hạn, châu Á kéo dài từ vùng cực bắc đến vùng Xích đạo, tiếp giáp với 2 châu lục và ba đại dương, châu Á nằm giữa 4 châu lục và 3 đại dương rộng lớn. Các châu lục đó là châu Phi ở phía Tây Nam, châu Âu ở phía Tây Bắc, châu Úc ở phía Đông Nam và Bắc Mỹ thuộc châu Mỹ ở phía Đông Bắc. Trong 4 châu trên thì châu Phi được nối liền với châu Á bởi eo đất Suez (đã bị cắt đứt bởi kênh đào Suez), còn các mặt Bắc, Đông và Nam đều tiếp giáp với các đại dương, theo thứ tự là Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Thuộc phạm vi mỗi đại dương, ven theo bờ lục địa thường có các biển nhỏ được phân cách với đại dương bởi các bán đảo, đảo và quần đảo.

Phía Bắc tiếp giáp với Bắc Băng Dương.

Phía Đông Nam châu Á, nơi tiếp giáp giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

Phía Nam châu Á tiếp giáp với Ấn Độ Dương.

Phía Tây châu Á tiếp giáp với phần phía Đông Địa Trung Hải thuộc Đại Tây Dương.

Như vậy các biển và đại dương bao quanh châu Á không những làm ranh giới tự nhiên cho châu lục mà còn có ảnh hưởng rất lớn đối với điều kiện tự nhiên cũng như sự phát triển kinh tế-xã hội của các quốc gia hải đảo và ven bờ. Đặc biệt, sự có mặt của Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương rộng lớn bên cạnh châu Á khổng lồ đã tạo nên sự tương phản mạnh mẽ giữa biển và đất liền, là một trong những nguyên nhân làm cho hoàn lưu gió mùa phát triển và phân bố rộng trên châu Á hơn bất kỳ một châu lục nào khác trên thế giới.

2.1.2. Thiên nhiên:

2.1.2.1. Địa hình

Quá trình phát triển lâu dài của đại lục Á - Âu nói chung và châu Á nói riêng cùng với cấu trúc địa chất phức tạp làm cho địa hình của châu Á rất đa dạng. Một số đặc điểm chính của địa hình châu Á là:

-Bề mặt bị chia cắt thẳng đứng rất mạnh

Trên lãnh thổ châu Á có đầy đủ các dạng địa hình khác nhau: các núi và sơn nguyên cao, các cao nguyên và đồng bằng rộng lớn với nhiều nguồn gốc, kiểu loại khác nhau, các thung lũng rộng và bồn địa kín. Tất cả các dạng địa hình đó nằm xen kẽ với nhau làm cho bề mặt địa hình châu lục bị chia cắt rất mạnh.

Các hệ thống núi trung bình và cao phân bố rải khắp châu lục như các dãy Altai, Tần Lĩnh, Thiên Sơn, Côn Lôn, Himalaya cao trung bình 5.000 - 6.000 m, trong đó dãy núi Pamir cao hơn 7.000 m được xem là nóc nhà thế giới và đỉnh Everest cao 8.848 m là đỉnh núi cao nhất thế giới.

Bên cạnh các hệ thống núi cao có các đồng bằng thấp, rộng lớn và bằng phẳng như Lương Hà, Turan, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam, Ấn - Hằng...

-Hướng của hệ thống núi

Các dãy núi của châu Á chạy theo nhiều hướng khác nhau trong đó hai hướng chính là Đông - Tây và Bắc - Nam.

Hướng Đông - Tây (hoặc gần Đông - Tây) bao gồm các dãy núi chạy dài từ bán đảo Tiểu Á, sơn nguyên Iran đến Himalaya, các hệ thống núi của vùng Trung Á và Nội Á.

Hướng Bắc - Nam (hoặc gần Bắc - Nam) gồm các dãy núi dọc theo miền Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á như Đông Gaths, Tây Gaths của Ấn Độ, Ural và Kamchatka của Nga, Trường Sơn của Việt Nam...

-Phân bố địa hình

Sự phân bố các dạng địa hình trên bề mặt châu lục không đồng đều. Các hệ thống núi và sơn nguyên cao nhất đều tập trung ở vùng trung tâm châu lục, tạo thành một vùng núi cao, đồ sộ và hiểm trở nhất thế giới. Từ khối núi Pamir tỏa ra 3 cánh núi chính:

- Cánh Đông Bắc gồm các hệ thống núi nối tiếp nhau: Thiên Sơn, Altai, Sayan cho đến đông bắc Siberi.

- Cánh phía Tây gồm dãy Hindu Kush và hệ thống các núi thuộc sơn nguyên Iran cho đến Tiểu Á và Nam Âu.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

- Cánh Đông Nam bao gồm các núi thuộc khối Tây Tạng, Himalaya và Đông Nam Á.

Ba cánh núi này chia bề mặt châu Á thành ba phần khác nhau:

- Phần Bắc và Tây Bắc với địa hình chủ yếu là đồng bằng, sơn nguyên thấp, rộng và tương đối bằng phẳng như Turan (Trung Á), Tây Siberi và cao nguyên Trung Siberi. Đây là bộ phận được hình thành trên các nền Tiền Cambri và Cổ Sinh, có địa hình thấp dần và mở rộng về phía Bắc.

- Phần Đông gồm các núi và sơn nguyên cao, các cao nguyên, núi trung bình, núi thấp xen với các đồng bằng nhỏ ven bờ. Đây là bộ phận được hình thành trên vùng nền Trung Hoa, các đới uốn nếp Cổ Sinh, Trung Sinh. Tất cả được nâng lên mạnh mẽ vào cuối đại Tân Sinh. Đặc biệt, địa hình của phần phía Đông này có cấu tạo dạng bậc, thấp dần từ nội địa ra phía biển.

- Phần Nam và Tây Nam gồm các hệ thống núi uốn nếp trẻ, các sơn nguyên và các đồng bằng xen kẽ với nhau. Địa hình ở đây bị chia cắt mạnh nhất so với hai bộ phận trên.

Cấu tạo sơn văn của châu Á như vậy có tác dụng phân chia ảnh hưởng của các đại dương đối với lục địa: phần Bắc chịu ảnh hưởng của Bắc Băng Dương, phần Đông chịu ảnh hưởng của Thái Bình Dương, phần Nam và Tây Nam chịu ảnh hưởng của Ấn Độ Dương và Địa Trung Hải. Tác động của các đại dương có ảnh hưởng quan trọng đến sự hình thành khí hậu, cảnh quan tự nhiên và các hoạt động kinh tế - xã hội của con người.

Trong các dạng địa hình trên thì địa hình miền núi rất đa dạng và có khả năng thu hút khách du lịch. Có rất nhiều loại hình du lịch ở miền núi như du lịch thám hiểm, du lịch sinh thái, săn bắt, leo núi, thể thao, du lịch mạo hiểm. Địa hình miền núi thường có rừng, thác nước và hang động... Vì vậy, miền núi có nhiều hướng phát triển du lịch.

2.1.2.2. Các đới khí hậu.

-Đới khí hậu cực: Do vị trí nằm trên những vĩ độ cao nên quanh năm thống trị khối khí cực khô và lạnh nên về mùa đông, nhiệt độ rất thấp. Nhiệt độ trung bình tháng 1 xuống tới -34°C trên bán đảo Taymyr. Về mùa đông thường có gió mạnh và bão tuyết, thời tiết rất giá buốt. Về mùa hạ trái lại có ngày liên tục kéo dài (từ 75° Bắc trở lên, ngày liên tục có 102 ngày) song do cường độ bức xạ yếu nên nhiệt độ mùa hạ ở đây vẫn thấp. Nhiệt độ trung bình tháng ấm nhất vẫn không thể vượt quá 5°C. Mùa hạ thường có gió Bắc, thời tiết lạnh, hay có sương mù hoặc mưa tuyết. Lượng mưa trung bình năm 100-200 mm.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

- Đới khí hậu cận cực: Trong đới này có sự thay đổi khối khí theo mùa: mùa đông là khối khí cực lục địa, còn mùa hạ là khối khí ôn đới ẩm và ẩm hơn. Thời tiết giữa hai mùa phân biệt khá rõ rệt. Mùa đông rất lạnh, nhất là các vùng nằm sâu trong lục địa do sự biến tính của gió thổi từ Đại Tây Dương. Nhiệt độ trung bình tháng thay đổi từ -40°C đến -50°C ở vùng Trung và Đông Siberi. Mùa hạ tương đối ẩm, nhiệt độ trung bình tháng có thể vào khoảng 8-10°C.

-Đới khí ôn đới: Đường ranh giới phía Nam của đới thay đổi trong khoảng 40° Bắc ở Trung Á đến 35° Bắc ở phía Triều Tiên, Nhật Bản. Trên toàn đới, tuy quanh năm chịu ảnh hưởng của khối khí ôn đới nhưng khí hậu có thay đổi từ Tây sang Đông.

-Đới khí cận nhiệt đới: Đới khí hậu cận nhiệt đới chiếm một dải khá rộng, từ bờ Địa Trung Hải đến bờ Thái Bình Dương.

-Đới khí nhiệt đới: Bao gồm bán đảo Ả Rập, phần Nam sơn nguyên Iran cho tới Tây Bắc Ấn Độ. Trong các khu vực này quanh năm thống trị khối khí nhiệt đới lục địa và gió Mậu dịch, vì thế mùa hạ rất khô và nóng còn mùa đông khô và hơi lạnh. Lượng mưa hằng năm rất ít, trung bình không có 100 mm ở vùng đồng bằng và 300-400 mm ở miền núi. Do không khí khô nên khả năng bốc hơi lớn gấp hàng chục lần khả năng mưa, gây nên tình trạng thiếu ẩm gay gắt. Điều kiện khí hậu ở đây tương tự như Sahara ở châu Phi. Nhiệt độ trung bình tháng 7 thay đổi từ 28°C đến 30°C, tháng 1 từ 12°C ở phía Bắc đến 20°C ở phía Nam. Biên độ nhiệt giữa các mùa, ngày và đêm rất lớn.

-Đới khí hậu cận xích đạo: Đới khí hậu cận xích đạo (hay gió mùa xích đạo) bao gồm khu vực Nam Á (Ấn Độ, Bangladesh, Bắc Sri Lanka), bán đảo Trung Ấn, Nam Trung Quốc và quần đảo Philippines. Như vậy, so với các châu lục khác thì ở châu Á, đới khí hậu này dịch lên những vĩ độ cao hơn, đồng thời ở phía Bắc, nó chuyển sang đới khí hậu cận nhiệt và mất hẳn đới khí hậu nhiệt đới. Trong đới khí hậu cận xích đạo về mùa hạ có gió mùa từ biển thổi vào, nóng, ẩm ướt và có mưa nhiều. Ngoài ra, thường có bão xâm nhập làm cho thời tiết nhiễu loạn mạnh và có mưa lớn.

-Đới khí hậu xích đạo: Đới khí hậu này bao gồm phần Nam đảo Sri Lanka, phần Nam bán đảo Mã Lai và phần lớn quần đảo Indonesia. Với vị trí nằm trên các đảo và bán đảo, biên độ nhiệt giữa các mùa thấp hơn và lượng mưa trung bình hằng năm cao hơn vùng xích đạo ở lục địa Phi. Biên độ nhiệt hằng năm ở đây 1-2°C, còn lượng mưa trung bình đạt tới 2000-4000 mm. Riêng khu vực từ nửa Đông đảo Java trở về phía Đông thuộc đới khí hậu gió mùa xích đạo của bán cầu Nam nên đặc điểm khí hậu mang tính chất mùa rõ rệt.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

2.1.2.3. Thủy văn.

-Đặc điểm sông ngòi.

Ở châu Á có nhiều hệ thống sông lớn vào bậc nhất thế giới, hằng năm các sông đổ ra biển một khối lượng nước khổng lồ. Sự phát triển của các hệ thống sông lớn đó là do lục địa có kích thước rộng lớn, đồng thời các núi và sơn nguyên cao lại tập trung ở vùng trung tâm, có băng hà phát triển, là nơi bắt nguồn của nhiều con sông. Các sông chảy qua các sơn nguyên và đồng bằng rộng, có khí hậu ẩm ướt nên thuận lợi cho việc hình thành các con sông lớn. Tất cả các con sông lớn như Hoàng Hà, Dương Tử, Hắc Long Giang, Mê Kông, Ấn, Hằng đều hình thành trong các điều kiện như vậy....

Phụ thuộc vào điều kiện khí hậu, sự phân bố mạng lưới sông và chế độ sông trên lục địa không đều. Ở các vùng có mưa nhiều thì mạng lưới sông ngòi phát triển, các sông có nhiều nước và đầy nước quanh năm. Trái lại, ở các vùng khô hạn như Trung Á, Nội Á và bán đảo Ả Rập thì mạng lưới sông rất thưa thớt, thậm chí có những nơi không có dòng chảy. Ở châu Á, lưu vực nội lưu chiếm một diện tích rất rộng tới 18 triệu km², bằng khoảng 41,3% diện tích châu lục.

Bảng 14: Đặc điểm một số lưu vực sông ở Châu Á

Tên sông	Thuộc lưu vực	Chiều dài (km)	Diện tích lưu vực (nghìn km ²)	Lưu lượng (km ³ /s)		
				Trung bình	Tối đa	Tối thiểu
Hắc Long Giang	Thái Bình Dương	4416	1855	9875,5	20 417,3	939,3
Hoàng Hà	Thái Bình Dương	4845	752	1214	2857,5	527,3
Trường Giang	Thái Bình Dương	6300	1805,5	25 110,1	47 000	9261,2
Hằng	Ấn Độ Dương	2500	1125	12 105,5	?	?
Ấn	Ấn Độ Dương	3180	960	19 113,4	?	?
Obi-Irtysh	Bắc Băng Dương	5410	2975	12 600	42 800	?

(Nguồn: Microsoft Encarta 2007)

-Băng hà.

Châu Á có nhiều núi và sơn nguyên cao nằm trên các vĩ độ cận nhiệt và nhiệt đới. Đó là điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các băng hà núi hiện đại. Nhiều vùng núi cao của châu Á hiện nay là vẫn là các trung tâm băng hà lớn nhất thế giới như băng hà Himalaya, băng hà Tây Tạng, Thiên Sơn, Pamir... Himalaya là vùng núi có diện tích băng phủ lớn nhất lục địa, chiếm gần 33.250km², sau đó đến Tây Tạng 32.150km², Karakoram tại Pakistan 17.835km², Pamir 10.200km²... Tuy nhiên do các vùng băng hà này nằm sâu trong nội địa với điều kiện khí hậu khô hạn nên sự phát triển của băng

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

hà có phần hạn chế so với các vùng có khí hậu ẩm ướt. Đường ranh giới đới tuyết vĩnh viễn trên các núi này thường từ 5000m trở lên, trong đó các sườn hướng về nội địa còn cao hơn một ít. Đa số các băng hà có chiều dài vài kilômét (km), chỉ có ở Karakoram và Pamia mới có các băng hà có chiều dài tới 20-30km. Băng hà Fedchenko ở Tajikistan là dài nhất, đạt tới 71km.

Các băng hà có vai trò rất lớn trong việc cung cấp nước cho các sông suối thuộc khu vực nội lưu. Chính nhờ có nước băng tan từ Pamir và Thiên Sơn cung cấp mà các sông Syr Darya và Amu Darya mới có thể vượt qua các hoang mạc cát khô cằn ở Trung Á với khoảng cách hàng nghìn kilômét để đổ vào biển Aral. Hiện nay do hiện tượng hiệu ứng nhà kính, nhiệt độ khí quyển đang tăng dần lên nên băng hà vùng cực cũng như băng hà vùng núi chắt chắt đang bị tan chảy và suy giảm.

-Các hồ.

Ở châu Á có khá nhiều hồ trong đó có các hồ lớn và sâu nhất thế giới. Đa số các hồ lớn lại không nằm trong vùng khí hậu ẩm ướt mà lại phân bố trong các vùng khô hạn như Tiểu Á, Trung Á và Nội Á. Hầu hết các hồ có nguồn gốc kiến tạo nên có độ sâu lớn, một số hồ còn có mực nước thấp hơn mực nước biển.

Các hồ các quan trọng nhất là Caspi (371.000 km², sâu 995 m, mực nước thấp hơn mực nước đại dương 28 m), Aral (66.458km², sâu 68m). Hai hồ có kích thước rất lớn nên người ta thường gọi là "biển" hay "biển hồ". Hiện nay hồ Aral bị thu hẹp diện tích rất nhiều do việc xây dựng các kênh đào để lấy nước tưới cho các vùng hoang mạc Trung Á. Sự thu hẹp diện tích các hồ đã gây ra sự khủng hoảng sinh thái lớn, làm cho sản xuất và đời sống của cư dân các vùng đồng bằng xung quanh hồ bị thiệt hại nặng. Một số hồ khác như Balkhash (22.000km², sâu 26,5m), Issyk Kul (6.200km, sâu 702m), Hồ Chết^[11] (1000km², sâu 747m, thấp hơn mực nước biển 392m)... là những hồ mặn. Hồ Baikal nằm ở phía Nam vùng Trung Siberi là hồ sâu nhất thế giới (31.500km², sâu 1620m)^[12], đây là hồ nước ngọt trong lành, chứa tới 20% tổng lượng nước ngọt trên Trái Đất^[13], có phong cảnh thiên nhiên đẹp, có ý nghĩa cả về kinh tế và bảo vệ tự nhiên.

Bảng 15: Một số hồ lớn ở châu Á

(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Tên hồ	Diện tích lưu vực (km ²)	Chỗ sâu nhất (m)	Chiều dài (km)	Chiều rộng (km)	Độ muối ‰
Caspi	371.000	995	1.200	300	0,3-0,14
Aral	66.458	68	428	235	10-11

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Baikal	31.500	1620	636	79	Nước ngọt
Balkhash	22.000	26,5	605	74	Ngọt + lợ
Issyk Kul	6.200	702	183	60	5,8
Biển Chết	1000	747	?	?	260

(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

2.1.2.4. Các đới cảnh quan tự nhiên.

-Vòng đai cực và cận cực.

Đây là hai vành đai gần nhau, nằm trên các vĩ độ cao nhất của lục địa với khí hậu quanh năm giá lạnh nên cảnh quan thiên nhiên rất nghèo và đơn điệu. Có thể chia thành hai đới chính là:

+Đới hoang mạc cực: Phát triển trên các quần đảo thuộc Bắc Băng Dương. Trong đới này nhiệt độ trung bình mùa hạ vẫn không thể vượt quá 5°C, thời tiết thường xuyên u ám và có gió mạnh; còn mùa đông, đêm cực kéo dài, mặt đất bị băng tuyết bao phủ gần quanh năm. Giới sinh vật rất nghèo, thực vật chỉ có rêu và địa y, còn động vật phong phú hơn dựa vào nguồn thức ăn của biển. Các loài điển hình là gấu trắng Bắc Cực, tuần lộc. Dọc theo bờ biển và trên các lớp băng phủ có nhiều thú chân vịt như hải cẩu, hải sư, voi biển...

+Đới đồng rêu và đồng rêu rừng: Là hai đới kế tiếp nhau, chiếm một dải nằm phía Bắc châu lục. Trong các đới này về mùa đông rất lạnh, băng giá kéo dài, lớp đất đông kết vĩnh cửu phát triển trên toàn đới. Về mùa hạ thời tiết có ấm hơn, nhiệt độ trung bình tháng 7 thay đổi từ 10°C ở phía Bắc đến 13-14°C ở phía Nam của đới. Trong điều kiện đó ở phía Bắc chỉ có rêu và địa y, còn ở phía Nam nhờ ấm hơn nên bắt đầu xuất hiện các loại cây bụi thân gỗ, tạo thành các dải rừng cây bụi xen với đồng rêu. Đới đồng rêu và đồng rêu rừng là nơi dân cư rất thưa thớt và chuyên sống nhờ vào việc săn bắn và chăn nuôi tuần lộc.

- Vòng đai ôn đới.

Vòng đai ôn đới chiếm một diện tích rộng nhất, đồng thời tùy theo điều kiện nhiệt độ và độ ẩm có thể phân chia thành 4 đới sau:

+ Đới rừng lá kim: Đới rừng lá kim hay còn gọi là rừng taiga chiếm một dải rộng về phía Bắc vành đai ôn đới với khí hậu ôn đới lục địa lạnh. Về mùa đông ở đây băng giá kéo dài và băng kết vĩnh cửu có mặt ở khắp nơi. Rừng nghèo về thành phần loài và có cấu trúc đơn giản. Các loài phổ biến nhất là vân sam (*Picea* spp.), thông, thông rụng lá Siberi (*Larix sibirica*). Ngoài ra còn có lãnh sam (*Abies* spp.) và thông Siberi (*Pinus sibirica*).

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

+ Đới rừng hỗn hợp và rừng lá rộng: Đây là hai đới kế tiếp nhau, phát triển trong các vùng khí hậu ôn đới chuyển tiếp và ôn đới hải dương. Ở châu Á thì hai đới này không tạo thành các dải liên tục mà phân bố trong những khu vực hạn chế ở Đông Á như vùng trung và hạ lưu sông Amur, vùng Mãn Châu-Triều Tiên và vùng Bắc đảo Honshu (Nhật Bản). Trong rừng có các cây lá nhọn xen cây lá rộng. Các loài cây lá rộng phổ biến nhất là sồi Mông Cổ (*Quercus mongolia*), dẻ gai rừng (*Fagus sylvatica*), hồ đào Mãn Châu (*Juglans mandshurica*), thùy dương vàng... Trong tầng dưới rừng có nhiều loại dây leo như ngũ vị tử, nho Amur, nhiều loại cây bụi nhỏ trong đó đáng chú ý nhất là nhân sâm (*Panax ginseng*), một loài cây thuốc rất quý. Nhờ nguồn thức ăn phong phú, khí hậu ẩm áp nên giới động vật của rừng hỗn hợp và rừng lá rộng rất đa dạng, đáng chú ý nhất là hươu sao, thỏ, nai sừng tấm, hổ, gấu đen, mèo rừng Viễn Đông, nhiều loài chim...

+ Đới thảo nguyên rừng và thảo nguyên: Đây cũng là hai đới nằm kế nhau làm thành một dải rộng kéo dài từ vùng núi Kavkaz cho đến Altai, trong đó dải phía Bắc là thảo nguyên rừng, còn dải phía Nam là thảo nguyên. Từ dãy Altai trở về phía Đông (bao gồm lãnh thổ Mông Cổ và phía Bắc Trung Quốc) thì thảo nguyên chiếm ưu thế, còn thảo nguyên rừng chỉ chiếm những bộ phận lẻ tẻ. Giới động vật của hai đới có sự khác nhau khá rõ: ở đới thảo nguyên rừng có các động vật rừng như chồn, sóc, thỏ nâu và các loại chim. Ở thảo nguyên có nhiều loại gặm nhấm và loài ăn cỏ, đáng chú ý nhất là sơn dương, nhiều loài chuột và dê. Ngoài ra còn có ngựa hoang Mông Cổ, lạc đà hai bướu sống ở các vùng của Nội Á. Bên cạnh các loài ăn cỏ và gặm nhấm còn có các loài ăn thịt như chó sói, chồn, đại bàng...

+ Đới bán hoang mạc và hoang mạc ôn đới: Hai đới này phân bố trong các vùng Trung Á và Nội Á. Đây là những vùng khí hậu khô hạn và mang tính chất lục địa gay gắt nhất. Trong đới bán hoang mạc, lượng mưa hàng năm khoảng 150-200mm, còn trong đới hoang mạc giảm xuống không đầy 150mm. Độ bốc hơi rất lớn, có thể gấp 4-9 lần lượng mưa, vì thế mà độ ẩm thường xuyên thấp. Lớp phủ thực vật của bán hoang mạc và hoang mạc rất nghèo, có khả năng chịu hạn và chịu mặn cao. Trong bán hoang mạc thường gặp quần thể hòa thảo-ngải cứu, còn ở hoang mạc phổ biến nhất là ngải cứu-cỏ muối. Ở phía Nam vùng Trung Á, ven theo các cồn cát trong hoang mạc còn gặp các bụi cây muối đen (*Haloxylon aphyllum*), một loại cây bụi lớn. Ven theo các hồ và thung lũng sông có các rừng hành lang và rừng lau sậy. Tương tự như thực vật, giới động vật của bán hoang mạc và hoang mạc cũng rất nghèo, phổ biến nhất là các loài gặm nhấm và bò sát (các loài chuột, kỳ đà và rắn)...

- Vòng đai cận nhiệt đới

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Tương tự như vòng đai ôn đới, vòng đai cận nhiệt đới ở châu Á cũng chiếm một dải rộng kéo dài từ bờ Đại Tây Dương sang tận bờ Thái Bình Dương. Trong vành đai này, địa hình núi, sơn nguyên, đồng bằng bị chia cắt rất phức tạp. Liên quan với điều kiện khí hậu, vòng đai này có thể chia thành hai đới chính:

+ Đới rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt đới: Đới rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt đới hay còn gọi là đới Địa Trung Hải. Trong đới này tuy lượng mưa không ít nhưng hai mùa mưa ẩm và mùa khô nóng chênh lệch lại tạo nên tình trạng bất lợi cho sự phát triển bình thường của thực vật. Về mùa đông đới này ẩm và ấm, có mưa nhiều nhưng đến mùa hạ lại khô nóng và mưa không đáng kể. Lớp phủ thực vật ở đây gồm hai kiểu: rừng và cây bụi. Rừng thường phát triển trên các sườn phía Tây có mưa nhiều, tạo thành kiểu rừng lá cứng thường xanh. Thổ nhưỡng dưới tán rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt là đất nâu và nâu xám. Đất có lượng mùn khá cao và có phản ứng trung tính. Động vật của đới Địa Trung Hải phổ biến nhất là các loài bò sát như thằn lằn, tắc kè, rùa, nhím và các loài rắn. Ngoài ra còn có khỉ không đuôi (khỉ mặt đỏ), cây đóm, thỏ hoang...

+Đới rừng hỗn hợp cận nhiệt đới gió mùa: Đới rừng này phát triển trong các khu vực thuộc kiểu cận nhiệt đới gió mùa, phân bố chủ yếu ở Đông Trung Quốc, phía Nam bán đảo Triều Tiên và Nam Nhật Bản. Nhờ khí hậu nóng và ẩm về mùa hạ, hơi lạnh về mùa đông nên thực vật gồm các cây lá rộng xen cây lá kim, các loài điển hình là sơn trà, nguyệt quế, mộc lan (*Magnolia* spp.), sồi thường xanh, dẻ rừng, thông đuôi ngựa.... Động vật cũng rất phong phú. Các đại diện thường gặp là khỉ, báo, gấu trúc, lợn rừng, nhiều loài chim như trĩ, vẹt, vịt trời, cóc... Ngày nay, phần lớn các khu rừng đã bị khai thác, trở thành những vùng dân cư đông đúc.

- Vòng đai nhiệt đới

Hình thành trong miền khí hậu nhiệt đới bao gồm toàn bộ bán đảo Ả Rập, phía Nam sơn nguyên Iran và một phần đồng bằng sông Ấn. Với thời tiết nóng và khô quanh năm, lượng mưa rất thấp nhưng bốc hơi mạnh, thiếu ẩm gay gắt nên toàn bộ vành đai phát triển quang cảnh hoang mạc và bán hoang mạc. Ở đây, khắp nơi chỉ thấy cánh đồng cát, các bãi đá khô cằn và buồn tẻ như hoang mạc Arabi, Dasht-e Kavir ở Iran, hoang mạc Thar ở Tây Bắc Ấn Độ. Thực vật phổ biến ở đây là các loài cỏ hòa thảo cứng và các cây bụi gai. Chỉ ở những vùng trũng thấp và dọc theo miền duyên hải vịnh Persian, nhờ có nước ngầm lộ ra mà hình thành các ốc đảo. Các ốc đảo là nơi có thực vật xanh tươi và có dân cư tập trung đông. Chà là là loại cây trồng chính ở các ốc đảo này.

- Vòng đai cận xích đạo

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Vòng đai này hình thành trong đới khí hậu gió mùa xích đạo. Phụ thuộc vào phân bố mưa và độ ẩm, cảnh quan thiên nhiên nơi đây có thể phân biệt thành hai đới khác nhau.

+Đới rừng nhiệt đới ẩm thường xanh: Đới này phát triển trong các khu vực có lượng mưa trung bình năm hơn 1500mm và độ ẩm phân bố đều trong các tháng. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh phát triển trên các sườn đón gió từ biển vào và các đồng bằng duyên hải, bao gồm đồng bằng hạ lưu sông Hằng, duyên hải phía Tây Ấn Độ, Myanma, Tây Nam Campuchia, sườn núi phía Đông Việt Nam và Philippines. Rừng ở đây rất rậm, phân thành nhiều tầng và có thành phần loài rất phong phú với nhiều loài gỗ quý như chò nâu, lim, sến, lát hoa... Dưới rừng hình thành đất feralit đỏ vàng, đất tuy ít mùn nhưng giàu các khoáng dinh dưỡng.

+Đới rừng gió mùa, rừng thưa, xavan cây bụi: Đây là những kiểu cảnh quan được hình thành trên các sườn núi và các đồng bằng, thung lũng nội địa, có lượng mưa trung bình năm không vượt quá 1500mm và có mùa khô kéo dài. Rừng gió mùa thường được hình thành trong các khu vực có lượng mưa hằng năm từ 1000-1500mm và mùa khô chỉ dài từ 2-3 tháng. Phần lớn các cây trong rừng rụng lá về mùa khô. Các cây mọc thưa và thấp nên trong rừng thoáng và không ẩm ướt như rừng nhiệt đới ẩm thường xanh. Các loài thực vật điển hình gồm tếch, cặm xe (*Xylia dolabriformis*), cặm liên (*Pentacme siamensis*), dầu trà ben, dầu lông...Giới động vật trong vòng đai cận xích đạo rất phong phú và đa dạng. Các loài đáng chú ý là khỉ, voi, trâu rừng, tê giác, bò tót, nai, linh dương cùng các loài ăn thịt như hổ, báo, chó sói... Ngoài ra còn có rắn, trăn, nhiều loài chim, côn trùng và sâu bọ.

- Vòng đai xích đạo

Ở châu Á, vòng đai này chiếm một dải hẹp gồm phần Nam bán đảo Mã Lai, các đảo Sumatra, Borneo, Sulawesi và phần Tây đảo Java, phát triển trong điều kiện khí hậu nóng ẩm quanh năm. Ở đây đã hình thành đới rừng xích đạo ẩm thường xanh. Đới rừng này cũng tương tự như đới rừng nhiệt đới thường xanh ở châu Phi nhưng độ phong phú và đa dạng loài cao hơn. Về giới thực vật, ngoài các cây gỗ lớn thuộc họ đậu, họ sung vả, họ dầu còn có các loài cây họ dứa, các loài tre nứa và dương xỉ thân gỗ.

Về động vật cũng rất phong phú, các loài phổ biến và phong phú nhất là các loài sống trên cây như khỉ không đuôi, vượn và đười ươi. Các loài sống dưới đất có voi, heo vòi, hổ, tê giác một sừng, trâu rừng... Đới rừng xích đạo là nơi có điều kiện sinh thái cho sự phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp. Hiện nay nhiều khu rừng đã

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

được khai phá để trồng các loài cây nhiệt đới như cà phê, cao su, chè, dứa và các loài cây ăn quả.

Tài nguyên sinh vật có giá trị tạo nên các phong cảnh thiên nhiên đẹp và sống động hơn. Các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển là những nơi bảo tồn nhiều loài động – thực vật nguyên sinh rất thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, tham quan nghiên cứu... Các tài nguyên sinh vật còn có thể được tổ chức thành các điểm tham quan sinh vật hoang dã, bán hoang dã hoặc nhân tạo. Ví dụ như các vườn quốc gia, bảo tàng sinh vật, điểm nuôi các động vật hoang dã... Tài nguyên sinh vật còn phục vụ cho các loại hình du lịch như du lịch sinh thái, tham quan, nghiên cứu khoa học...

2.1.2.5. Khoáng sản

Khoáng sản của châu Á tuy chưa được khai thác đầy đủ song rất phong phú và có số lượng lớn. Các loại có trữ lượng đáng kể là dầu mỏ, than, sắt, các kim loại màu như đồng, chì, thiếc và bôxít. Về nguồn gốc hình thành và sự phân bố của chúng rất phức tạp nhưng nhìn chung trong mỗi đới kiến tạo tập trung một số loại khoáng sản chính. Riêng các mỏ dầu và khí đốt thường phân bố trong các miền bị lún xuống, được bồi trầm tích dày thuộc các miền vũng trên nền, trước núi hoặc các vùng thềm lục địa. Sự phân bố các khoáng sản chính có thể phân biệt như sau:

- Các khu vực nền cổ là nơi tập trung nhiều sắt, mangan, bôxít, vàng và một số kim loại quý hiếm (Ấn Độ, Đông Bắc Trung Quốc, Triều Tiên, Trung Siberi).

- Đới uốn nếp Cổ sinh có nhiều kim loại màu như đồng, chì, thiếc, kẽm (Kazakhstan và vùng núi Nam Siberi).

- Đới uốn nếp Trung sinh có thiếc là kim khoáng quan trọng nhất. Thiếc thường kèm theo vonfram hoặc chì, kẽm, vàng (vùng núi Đông Siberi và vùng Đông Nam Á).

- Đới uốn nếp Tân sinh chưa được nghiên cứu đầy đủ song người ta thấy có nhiều khoáng sản khác nhau như đồng, chì, kẽm, bôxít và sau đó là sắt, mangan và thủy ngân (Tiểu Á và Iran).

Các vùng than có trữ lượng lớn gọi là bồn địa than, có nhiều ở Trung Quốc, Ấn Độ, Mông Cổ và Trung Siberi thuộc Nga. Các mỏ dầu và khí đốt tập trung nhiều ở đồng bằng Tây Siberi, vùng Trung Á, đảo Sakhalin và Nhật Bản. Ở Trung Quốc, dầu khí tập trung ở các vùng bồn địa Tarim, Xaidam, Dungari, Tứ Xuyên và cao nguyên Gobi... Ở thềm lục địa phía Nam Biển Đông, ở Indonesia, Myanmar và đồng bằng Ấn - Hằng, vùng đồng bằng Lưỡng Hà và ven vịnh Ba Tư là những nơi có trữ lượng dầu thuộc hàng lớn nhất châu Á.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

2.1.2.6. Kinh tế - xã hội

- Kinh tế

Dựa theo Tổng thu nhập quốc nội trên sức mua tương đương [GDP (PPP)], quốc gia có nền kinh tế lớn nhất châu Á là Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (People's Republic of China). Vào cuối tk XX đầu tk XXI nền kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ phát triển rất nhanh, với tốc độ gia tăng GDP hàng năm hơn 7%. Ngày nay, Trung Quốc có nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sau Hoa Kỳ (thứ ba là Nhật Bản và thứ tư là Ấn Độ) dựa trên sức mua tương đương.

Tuy nhiên, nếu chỉ dựa vào GDP theo tỷ giá hối đoái thì Nhật Bản là nền kinh tế lớn nhất châu Á và đứng thứ hai thế giới, nền kinh tế Nhật vượt qua nền kinh tế Cộng hòa Liên bang Đức (Tây Đức) vào năm 1968 và vượt qua Liên Xô (Cũ) vào năm 1986.

Từ sau CTrTG II đến cuối những năm 1980 nền kinh tế châu Á tập trung phát triển nhanh ở khu vực ven Thái Bình Dương. Nhưng từ kể đầu những năm 1990 đến nay, ở nhiều khu vực khác nhau của châu Á kinh tế phát triển rất nhanh

Cuối những năm 1980 và đầu những năm 1990, Nền kinh tế Nhật Bản lớn gần bằng tổng các nền kinh khác ở châu Á cộng lại. Vào năm 1995, Nền kinh tế Nhật Bản đạt ngang bằng với qui mô của nền kinh tế Hoa kỳ khi tỷ giá hối đoái của đồng “yn” đạt 1 USD = 79 “yen”. Nhưng kể từ đây tỉ giá hối đoái của đồng “yen” suy giảm dần do nền kinh tế Nhật bị suy thoái. Vào đầu tkXXI, nền kinh Trung Quốc và Ấn Độ đã vượt qua nền kinh tế Nhật Bản dựa trên sức mua tương đương (GDP - PPP). Các chuyên gia kinh tế cho rằng trong vòng 20 Năm tới nền kinh tế Trung Quốc sẽ vượt qua nền kinh tế Nhật dựa trên GDP không qui đổi theo sức mua tương đương.

Trong thuật ngữ của GDP theo PPP thì nền kinh tế lớn nhất châu Á là Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Trong những thập niên gần đây thì kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ đã phát triển nhanh chóng, cả hai có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm trên 6%. Theo GDP (PPP) thì Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ ba trên thế giới sau nền kinh tế của EU và Mỹ, tiếp theo là Nhật Bản và Ấn Độ với vị trí thứ tư và thứ năm (sau đó là các quốc gia trong EU: Đức, Anh, Pháp và Ý). Theo thuật ngữ của tỷ giá hối đoái thì Nhật Bản lại là nền kinh tế lớn nhất ở châu Á và là thứ ba trên thế giới. Hàn Quốc cũng là một trong những nền kinh tế lớn của châu Á, trong khi Bắc Triều Tiên lại là một trong những nước nghèo nhất.

Các khối thương mại:

Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC)

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)

Thỏa thuận cộng tác kinh tế gần (CEPA)

Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS/CHF)

Hiệp hội các nước Nam Á vì hợp tác khu vực (SAARC)

Hiệp định tự do thương mại Nam Á (SAFTA) (dự thảo)

Sản xuất công nghiệp ở châu Á theo truyền thống là mạnh nhất ở khu vực Đông và Đông Nam Á, cụ thể là ở Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapor. Các ngành nghề công nghiệp dao động từ sản xuất các mặt hàng rẻ tiền như đồ chơi tới các mặt hàng công nghệ cao như máy tính và ô tô. Nhiều công ty ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản có các sự hợp tác đáng kể ở châu Á đang phát triển để tận dụng các lợi thế so sánh về sức lao động rẻ tiền.

Một trong các lĩnh vực chính của sản xuất công nghiệp ở châu Á là công nghiệp may mặc. Phần lớn việc cung cấp quần áo và giày dép hiện nay của thế giới có nguồn gốc từ Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á.

Châu Á có 3 trung tâm tài chính lớn. Chúng nằm ở Hồng Kông, Singapor và Tokyo. Các trung tâm mới nổi ở Ấn Độ hay Trung Quốc là do sự bùng nổ về sản xuất công nghiệp theo hình thức gia công ở các quốc gia này cũng như sự có được của nhiều người trẻ có học vấn cao và nói tiếng Anh tốt.

Khai thác tài nguyên thiên nhiên

Châu Á là châu lục lớn nhất thế giới không chỉ về qui lãnh thổ, dân số, mà còn về trữ lượng tài nguyên thiên nhiên với nhiều loại khoáng sản đứng đầu thế giới (dầu hoả, sắt,...)

Đất đai màu mỡ, có nhiều sông lớn và vũ lượng dồi dào ở nhiều nơi giúp châu Á có nền nông nghiệp đa dạng về sản phẩm và có sản lượng cao, đặc biệt là sản lượng lúa gạo giúp châu Á có thể nuôi sống số dân chiếm gần 2/3 dân số thế giới. Ngoài lúa gạo, châu Á còn có sản lượng lúa mì, bông vải, gia cầm,... đứng đầu thế giới.

Với diện tích rừng mưa nhiệt đới và rừng lá kim khổng lồ, ngành khai thác lâm sản cũng là ngành truyền thống của châu Á (ngoại trừ vùng Tây Á và Trung Á)

Tiếp giáp với Ấn Độ dương, Thái Bình dương, Bắc Băng dương và một phần Đại Tây dương, ngành đánh bắt và nuôi trồng thủy - hải sản cũng là ngành kinh tế quan trọng của châu Á. Hàng năm Nhật Bản đánh bắt hơn 13 triệu tấn cá – đứng đầu thế giới.

-. Xã hội

a. Dân số

Bảng 16: Bảng số liệu về diện tích và dân số các quốc gia Châu Á (2008)

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Quốc gia	Thủ đô	Dân số	Diện tích (dặm)	Diện tích (km ²)
Afghanistan	Kabul	32,700,000	252,000	652,000
Armenia	Yerevan	2,970,000	11,500	29,800
Azerbaijan	Baku	8,180,000	33,400	86,600
Bahrain	Manama	718,000	270	710
Bangladesh	Dhaka	154,000,000	57,000	148,000
Bhutan	Thimphu	680,000	18,100	47,000
Brunei	Bandar Seri Begawan	381,000	2,230	5,770
Cambodia	Phnom Penh	14,200,000	69,900	181,000
China	Beijing	1,330,000,000	3,700,000	9,570,000
Cyprus	Nicosia	793,000	3,570	9,250
East Timor	Dili	1,107,000	5,740	14,900
Georgia	Tbilisi	4,630,000	26,900	69,700
India	New Delhi	1,150,000,000	1,220,000	3,170,000
Indonesia	Jakarta	238,000,000	735,000	1,900,000
Iran	Tehran	65,900,000	636,000	1,650,000
Iraq	Baghdad	28,200,000	169,000	438,000
Israel	Jerusalem ¹	6,500,000	8,470	21,900
Japan	Tokyo	127,000,000	146,000	378,000
Jordan	Amman	6,200,000	34,600	89,600
Kazakhstan	Astana	15,300,000	1,050,000	2,720,000
Kuwait	Kuwait	2,600,000	6,880	17,800
Kyrgyzstan	Bishkek	5,360,000	76,600	199,000
Laos	Vientiane	6,680,000	91,400	237,000
Lebanon	Beirut	3,970,000	4,040	10,500
Malaysia	Kuala Lumpur	25,300,000	127,000	330,000
Maldives	Male	379,000	120	300
Mongolia	Ulaanbaatar	3,000,000	605,000	1,570,000
Myanmar	Pyinmana	47,800,000	261,000	677,000
Nepal	Kathmandu	29,500,000	56,800	147,000
North Korea	Pyongyang	23,500,000	46,500	121,000
Oman	Masqat	3,310,000	119,000	310,000

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Pakistan	Islamabad	168,000,000	307,000	796,000
Philippines	Manila	92,700,000	116,000	300,000
Qatar	Doha	929,000	4,410	11,400
Russia ²	Moscow	141,000,000	6,590,000	17,100,000
Saudi Arabia	Riyadh	28,200,000	865,000	2,240,000
Singapore	Singapore	4,610,000	260	690
South Korea	Seoul	49,200,000	38,300	99,300
Sri Lanka	Sri Jaya...	21,100,000	25,300	65,600
Syria	Damascus	19,700,000	71,500	185,000
Tajikistan	Dushanbe	7,210,000	55,300	143,000
Thailand	Bangkok	65,500,000	198,000	513,000
Turkey ³	Ankara	71,900,000	301,000	779,000
Turkmenista	Ashgabat	5,180,000	188,000	488,000
n				
United Arab	Abu Dhabi	4,620,000	32,300	83,600
Emirates				
Uzbekistan	Toshkent	28,300,000	173,000	447,000
Vietnam	Hanoi	86,100,000	128,000	332,000
Yemen	Sanaa	23,000,000	204,000	528,000

(Nguồn: Microsoft Encarta 2007)

b. Tôn giáo

Các dòng tôn giáo Abraham (Abrahamic religions) như đạo Do Thái (Judaism), đạo Thiên Chúa (Christianity), đạo Hồi (Islam) và đạo Bà Hải (Bahá'í Faith) đều có nguồn gốc từ Tây Á. Những tôn giáo thuyết pháp (Dharmic religions) như đạo Ấn (Hinduism), đạo Phật (Buddhism), đạo Jainism và đạo Sikhism có nguồn gốc từ Ấn Độ.

Ở Đông Á, đặc biệt ở Trung Quốc và Nhật Bản, Khổng giáo (Confucianism), Đạo Giáo (Taoism), Phật giáo Thiên tông (Zen Buddhism) và Thần đạo (Shinto) có vai trò đặc biệt quan trọng trong xã hội. Những dòng tôn giáo khác ở châu Á như Bái Hảo giáo (Zoroastrianism), đạo Saman (Shamanism) phổ biến ở Siberia, và Vật Linh giáo (Animism) phổ biến ở miền Đông của tiểu lục địa Ấn Độ (Indian subcontinent) và ở Đông Nam Á.

Ngày nay, 30% tín đồ Hồi giáo (Muslims) trên thế giới sống ở Đông Nam Á tập trung nhiều nhất ở Pakistan và Bangladesh. Quốc gia có tín đồ Hồi giáo lớn nhất trên

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

thế giới là Indonesia. Ngoài ra Hồi giáo cũng phổ biến ở Trung Quốc, Iran, Malaysia, Philippines, Nga và các quốc gia Tây Á (West Asia) và Trung Á Central Asia.

- Thiên chúa giáo: chiếm ưu thế ở Philippines và East Timor, do người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha truyền bá vào thời Phát kiến địa lý vĩ đại. Ở Armenia, Đông Chính Thống giáo (Eastern Orthodoxy) chiếm ưu thế. Những giáo phái thiên chúa giáo khác phát triển ở Trung Đông, ở Trung Quốc và Ấn Độ.

- Phật giáo: Bhutan, Cambodia, China, Nhật, Triều Tiên, Lào, Malaysia, Mông Cổ, Myanmar, Nepal, Singapore, Sri Lanka, Thái Lan, Việt Nam, có phổ biến ở Bắc, Đông và Tây Ấn Độ ở Trung và Đông Si bê ri (Nga).

+ Phật giáo Đại Thừa (Mahayana Buddhism): Bhutan, Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Malaysia, Singapore, Việt Nam, và một phần Philippines.

+ Phật giáo Tiểu Thừa (Theravada Buddhism): Cambodia, một phần Trung Quốc, Cao nguyên Chittagong , Tây Bengal, Lào, miền Bắc Malaysia, Myanmar, Sri Lanka, Thái Lan, Nam Việt Nam.

- Đạo Lạt Ma (Vajrayana Buddhism): Mông Cổ, Tây Tạng, một phần Trung Quốc, miền Đông và miền Bắc Ấn Độ, miền Trung và miền Đông Siberia (Nga).

- Đạo giáo (Daoism): Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Đài Loan và Singapore.

- Ấn Giáo (Hinduism): Bangladesh, Bali, India, Malaysia, Nepal, Pakistan, Sri Lanka, Singapore.

- Hồi giáo: Tây, Trung và Nam Á, Quần đảo Đông Nam Á.

- Đạo Do Thái: Có ở một vài nơi ở châu Á; Israel, Ấn Độ, Iran, Nga, Syria.

c. Ngôn ngữ

Châu Á là quê hương của nhiều nhóm ngữ hệ (language families) khác nhau và rất nhiều loại ngôn ngữ riêng biệt đặc thù (language isolates).

Hầu hết các nước châu Á đều là các quốc gia đa ngữ (trong mỗi quốc gia sử dụng nhiều hơn 1 loại ngôn ngữ). Ví dụ trên 17.000 hòn đảo ở Indonesia ngày nay có trên 600 ngôn ngữ khác nhau: ở Ấn Độ có trên 415 ngôn ngữ. Ở 1.600 đảo của Philippines có hơn 100 ngôn ngữ được sử dụng. Nhưng Hàn Quốc (Korea) là quốc gia đơn ngữ hiếm thấy ở châu Á.

2.1.3. Các khu vực ở châu Á

2.1.3.1. Tây Á (Tây Nam Á)

Tây Á còn gọi là Trung Đông hay Trung Cận Đônggồm có 20 quốc gia: Thổ Nhĩ Kỳ, Cyprus, Syria, Israel, Palestin, Jordan, Liban, Iraq, Iran, Afghanistan, Ả Rập Saudi, các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất, Bahrain, Qatar, Oman, Yemen, Kuwait, Armenia, Gruzia, Azerbaijan

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

dệt từ lông cừu với các hoa văn họa tiết đặc thù của thế giới Arabia. Ngoài ra Tây Á còn nổi tiếng với ngành sản xuất ngọc.

Các trung tâm công nghiệp chính của vùng Tây Á là: Istambul, Ismir, Tel - Aviv, Baghdad, Baku, Tbilisi, Erevan, Teheran...

+ Nông nghiệp

So với các hoạt động kinh tế khác, nông nghiệp Tây Á gặp rất nhiều bất lợi về các điều kiện tự nhiên cũng như xã hội. Vấn đề chính của vùng là nguồn nước cho tưới tiêu nông nghiệp. Tây Á có khí hậu hoang mạc - bán hoang mạc khô hạn, nên rất khó phát triển trồng trọt. Vùng lưu vực sông Euphrate - Tigre như một ốc đảo khổng lồ là nơi phát triển trồng trọt chính của vùng. Vấn đề tranh chấp quyền sử dụng nguồn nước sông thường dẫn đến các cuộc xung đột quân sự. Quan hệ sản xuất của vùng còn mang tính phong kiến, nhiều vùng mục trường, nhiều vùng canh tác nông nghiệp vẫn thuộc sở hữu của các bộ tộc, các quốc vương hồi giáo (Sultan). Nông nghiệp phát triển với định hướng chính là giải quyết nhu cầu nội địa. Ở nhiều quốc gia, nông nghiệp vẫn là nền kinh tế chính (Yemen, Oman, Joordanie).

Chăn nuôi: Với các yếu tố tự nhiên của vùng Tây Á, với truyền thống nông nghiệp của vùng nhiều thế kỷ qua, chăn nuôi vẫn là ngành chính trong nền nông nghiệp Tây Á. Chăn nuôi chiếm phần lớn diện tích nông nghiệp, thu hút một lượng lớn nhân lực.

Chăn nuôi phân bố ở vùng ngoại vi Messopotamia, trên sơn nguyên Tiểu Á, vùng núi Caucase, và trong các ốc đảo trên vùng hoang mạc - bán hoang mạc Arabia, Joordanie. Ở nhiều vùng chăn nuôi vẫn còn mang tính du mục, nửa du mục. Dân du mục ở Tây Á là dân "bedouins", thường quần cư theo bộ tộc, giữ gìn sinh hoạt truyền thống như hàng nghìn năm trước. Vật nuôi chính của vùng là cừu - dê, trong vùng có giống cừu Caracul (có nhiều ở Afganistan) cho lông mịn. Ngoài ra còn có lạc đà, các nòi ngựa giống Arabia nổi tiếng....

Trồng trọt là ngành phát triển tốt ở một số khu vực trong vùng (Mesopotamia, ven Địa trung hải, vùng Zacaucase). Cây cà phê, xuất xứ từ Arabia, được người Arab trồng và chế biến làm thức uống đầu tiên. Ngày nay, cà phê được trồng nhiều ở miền nam bán đảo Arabia (Yemen - Cafe Moka, Arabica, Robuta,..). Bông vải cũng được trồng nhiều trong vùng Mesopotamia (Serie, Iraq,...). Cây anh túc (cây thuốc - á phiện) trồng nhiều ở Tây Á (nhóm Taliban - Afganistan, có thu nhập lớn từ nguồn buôn bán bạch phiến chiết xuất từ nhựa cây anh túc - năm 2001).

- Hệ thống giao thông

Thể hiện sự mất cân đối trong phát triển kinh tế trong khu vực. Nhiều quốc gia sản xuất dầu hỏa có các tuyến đường giao thông rất tốt, nổi những thành phố lớn với các

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

hải cảng. Ngược lại, ở nhiều quốc gia, mạng lưới giao thông nghèo nàn lạc hậu như Yemen, Oman,... không có đường tàu hỏa. Các tuyến đường ô tô tốt nhất nối liền vùng Messopotamia với sơn nguyên Tiểu Á, vùng Đông Địa Trung Hải và miền Bắc sơn nguyên Iran.

Giáp biển 3 mặt, phần lớn các nước có nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào ngoại thương, Tây Nam Á phát triển tốt hệ thống giao thông đường biển. Có 2 khu vực phát triển các cảng lớn là: Vùng vịnh Percide với các cảng Bassorah (Iraq); Abadan, Mina el Ahmadi (Kuwait), Qata, Bahrain, Abu Dhabi,... Vùng Đông Địa Trung Hải: Tel Aviv, Taffa, Haifa, Bey Routh, Tripoli, Banauas, Izmir,...

Ngoài ra trong vùng còn có các hải cảng mang ý nghĩa chiến lược rất quan trọng: Mascate (Oman), Aden (Yemen), Istanboule (thổ Nhĩ Kỳ). Các hải cảng thường có tổng chuyển tải hàng hóa hàng năm lớn, tiếp nhận tàu biển có trọng tải lớn (Mina el Ahmadi - Kuwait có tổng chuyển tải hàng năm hơn 100 triệu tấn, có thể tiếp nhận các tàu dầu trọng tải 100.000 tấn)

Do công nghiệp dầu - khí phát triển nên trong vùng có mạng lưới giao thông đường ống phát triển rất tốt, nối vịnh Percide với vùng Đông Địa Trung Hải.

- Xã hội

Vị trí chiến lược của Tây Nam Á trên bản đồ thế giới

Tây Á bao gồm bán đảo Tiểu Á (sơn nguyên Anatolia), vùng Zacaucase thuộc Liên Xô (cũ), sơn nguyên Iran, một phần vùng núi Hindu Kush thuộc Afghanistan, vùng Luỡng Hà, vùng vịnh Percia, bán đảo Arabia và vùng Đông Địa Trung Hải.

Phía bắc và tây bắc tiếp giáp với Địa Trung Hải và Hắc Hải thuộc Đại Tây Dương. Từ Hắc. Vùng nam Biển Đen và Địa Trung Hải không đóng băng nên có thể giao thương quanh năm. Phía bắc, Tây Á tiếp giáp với một biển nội địa lớn - biển Caspia.

Phía đông, tiếp giáp với Pakistan thuộc Nam Á.

Phía nam - tây nam tiếp giáp với Hồng Hải, biển Arabia thuộc Ấn Độ Dương. Hồng Hải nối với Địa Trung Hải thông qua kênh đào Suez có thể tiếp nhận được tàu biển dưới 40.000 tấn. Vùng biển Arabia có hoạt động giao thương tấp nập từ thời cổ đại, nối Đông Phi, Tây Á và Tiểu lục địa Nam Á.

Phía tây, Tây Á tiếp giáp với Địa Trung Hải, là điểm đến quan trọng trên tuyến đường Tơ lụa. Tây Á nằm trên "ngã ba" đường bộ nối Á - Âu - Phi. Thời cổ vùng này đã có "đường Tơ lụa" nổi tiếng đi qua.

Vị trí Tây Á còn là vùng đệm ý thức hệ quan trọng vào thời kỳ chiến tranh lạnh; vì vậy các cường quốc trên thế giới luôn có mối quan tâm đặc biệt đến khu vực và luôn tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các vấn đề nội bộ trong khu vực. Sau khi Liên Xô

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

tan rã, đã có nhiều đề án đề xuất xây dựng các tuyến giao thông từ Trung Á (nguồn nguyên liệu quan trọng của thế giới) và Zacaucase qua vùng Tây Á, do đó vị trí Tây Á càng trở nên quan trọng hơn trong tương lai.

- Tây Nam Á - vùng thiên nhiên khắc nghiệt nhưng giàu dầu hỏa

Bán đảo Arabia là vùng nền cổ có cấu tạo tương đối ổn định, nhưng vùng bán đảo Tiểu Á (sơn nguyên Anatolia) và vùng Zacaucase có nền địa chất trẻ, hoạt động kiến tạo mạnh, thường xảy ra động đất

Ở Tây Á, đồi núi chiếm ưu thế (hơn 80% địa hình cao hơn 200m).

Tây Á có khí hậu khắc nghiệt

Nằm trải rộng từ 130 đến 440 vĩ bắc, Tây Á có nhiều vùng khí hậu khác nhau (nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới). Tây Á có nhiều đồi núi nên nhiều vùng có khí hậu phân hóa phi địa đới (sơn nguyên Armenia, vùng núi Caucase).

Điểm chung nhất của vùng là khí hậu địa lục khô hạn với nhiều hoang mạc và bán hoang mạc (hoang mạc Nefoud, hoang mạc Arabia, hoang mạc Syria,...). Ngoại trừ vài vùng ven biển phía tây và phía bắc, còn lại nhiều vùng có vũ lượng dưới 250mm/1 năm. Tây Á gặp nhiều khó khăn trong phát triển nông nghiệp do thiếu nước.

Tây Á có vũ lượng thấp nên hệ thống sông ngòi không phát triển, hai sông quan trọng nhất là Euphrates (3.005 km) và Tigres (1.950 km) tạo nên đồng bằng Mesopotamia (Lưỡng Hà) nổi tiếng. Vùng Mesopotamia như một ốc đảo không lồ giữa vùng hoang mạc (là nơi xuất hiện nền văn hóa vật chất đầu tiên của loài người - văn minh Sumer). Sông Jordan nối hồ Galilee với Biển Chết dài 320 km là sông quan trọng trên vùng đất khô hạn Palestine; việc tranh chấp nguồn nước của sông Jordan góp phần làm phức tạp hơn tình hình chính trị của vùng. Các sông còn lại ở Tây Á đều ngắn hoặc là các sông nội lưu.

Tuy thiên nhiên khắc nghiệt, nhưng Tây Nam Á là vùng giàu dầu hỏa nhất thế giới.

Dầu hỏa bắt đầu được thăm dò, khai thác ở vùng quanh vịnh Percide từ năm 1912 (Ở Baku - Azerbaijan người ta khai thác dầu từ những năm 80 của tk XIX). Tây Á chiếm hơn 50% trữ lượng dầu trên thế giới. Các mỏ dầu tập trung quanh vùng vịnh Percide, đồng bằng Mesopotamia, và ở Azerbaijan. Trong tk XX, kinh tế Tây Á phát triển dựa phần lớn vào ngành công nghiệp dầu - khí.

Ngoài dầu - khí, trong vùng có một số khoáng sản khác, với trữ lượng tương đối ít, chỉ đáp ứng một phần nhu cầu của vùng: Than đá trên bán đảo Tiểu Á, vùng Zacaucase; Quặng sắt ven Địa Trung Hải, bán đảo Tiểu Á.; Muối ăn có nhiều ở vùng

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

biển Chết - vùng đất Palestine; trên bán đảo Tiểu Á còn có nhiều kim loại màu (Cu, Cr, Sb, W, Hg,...).

Vùng biển bao quanh Tây Á có nhiều hải sản. Ngoài cá, ngư dân có thể khai thác ngọc trai trong vịnh Percide, san hô trong vùng biển Đỏ,...

Tây Á là một vùng có thiên nhiên khắc nghiệt khó phát triển giao thông, nông nghiệp; nhưng nhờ trữ lượng dầu hỏa hàng đầu thế giới, Tây Á có điều kiện để phát triển kinh tế trong những thập niên qua.

- Tây Á – “Nôi” văn minh nhân loại (Cradle of Civilization)

Các nền văn minh ở Tây Nam Á:

Văn minh Lưỡng Hà

Văn minh cổ Babylon

Văn minh cổ Assyria

Văn minh tân Babylone

Văn minh Phoenicia và Palestine

Với vị trí địa lý đặc biệt của mình, Tây Á từng là một đầu mối giao thông quan trọng của thế giới cổ đại, các tuyến đường tơ lụa trên biển và trên bộ đều đi qua vùng này.

- “Nôi” tôn giáo độc thần (Abraham – Ibrahim)

+ Thiên Chúa Giáo (Christianity) là một trong 3 tôn giáo lớn do Jesus Christ sáng lập trên vùng đất Palestine - Tây Á.

+ Hồi giáo - Islam: "Islam" tiếng Arab có nghĩa là "thuận tòng", "tuân theo". "Islam" hàm ý các tín đồ Hồi giáo phải thuận tòng theo thánh Allah duy nhất mà đại diện là vị sứ giả - nhà tiên tri Muhammad.

+ Đạo Do Thái (Judaism): Số tín đồ đạo Do Thái chiếm khoảng 2% cư dân khu vực Tây Á, sống tập trung trên vùng đất Palestine phân thành 3 nhánh: Orthodox Jews và Reform Jews, Conservatives Jews (một dòng đạo Do Thái hoà hợp hai dòng trên).

Tây Á là "chiếc nôi" của 3 dòng tôn giáo, các tôn giáo này phủ nhận đức tin của nhau, nên các xung đột ở Tây Á thường có một phần nguyên nhân từ tôn giáo (Israel - Palestine, Iran - Iraq,).

- Dân số và phân bố dân cư

+ Thành phần dân cư

Người Arab chiếm đại đa số cư dân trong khu vực. Hầu hết cư dân Jordan, Syria, Lebanon, các quốc gia trên vùng bán đảo Arab và 3/4 cư dân Iraq.

Người Thổ (Turks) cư trú chủ yếu ở Turkey và Iran. 80% cư dân Turkey là con cháu của nhóm cư dân Trung Á di cư đến đây vào tk XI & XIII.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Người Ba tư (Persians), chiếm khoảng 60% cư dân Iran, đây là cư dân thuộc nhóm ngữ hệ Indo - European (Ấn - Âu), di cư đến Iran từ vùng trung Á vào tk II tr.CN.

Người Kurds, cư trú trên vùng biên giới giữa các nước Turkey, Iran, Iraq, Syria và ở các nước Zacaucase (thuộc Liên Xô cũ).

Người Do Thái (Israel) là nhóm cư dân nhập cư vào vùng đất Palestine của Tây Á, hơn 50% cư dân hiện nay được sinh ra và lớn lên trên đất nước Israel; nhưng trước đây cư dân Israel được hình thành từ dòng nhập cư từ hơn 100 quốc gia trên thế giới.

+ Phân bố dân cư

Tây Á có diện tích hơn 7 triệu km², dân số hơn 260 triệu người (năm 1998). Với mật độ dân cư trung bình gần 40 người/1 km². Tây Á có mật độ cư dân tương đương với mật độ trung bình của thế giới (hơn 40 người /1 km²) nhưng lại thưa dân hơn vùng Nam Á, Đông Nam Á, Đông Á.

Bảy quốc gia có số dân đông hơn 10 triệu người là: Turkey - 64,8 triệu người; Iran - 64,1; Afghanistan - 24,8; Iraq - 21,8; Saudi Arabia - 20,2; Yemen - 15,8; Syria - 15,6.

Ba quốc gia có cư dân ít hơn 1 triệu dân là: Qatar - 0,5; Bahrain - 0,6; Cyprus - 0,7.

Ở Tây Á vẫn tồn tại hàng triệu người sống du mục hoặc bán du mục bằng nghề chăn nuôi truyền thống ở các ốc đảo trong hoang mạc Arabia, Syria; ngoại vi Messopotamia (Lưỡng Hà) trên các vùng núi, sơn nguyên Anatolia.

Thành phần chủng tộc: Cư dân châu Á thuộc 3 chủng tộc lớn trên thế giới: Mongoloid, Europeoid, Negroid.

- Xung đột chính trị và khủng bố

Nguyên nhân bất ổn chính trị ở Tây Nam Á:

+ Vấn đề tôn giáo – ý thức hệ.

+ Vấn đề dân tộc - sắc tộc.

+ Vấn đề dầu hoả.

- Tiềm năng du lịch

Di tích lịch sử với những kiến trúc độc đáo: pháo đài Khazneh và Petra ở Joordanie, thành phố cổ Byeblos ở Lebanon.

Biên chế nằm giữa Joordanie, Palestin và Israel hàng năm đón nhận rất nhiều du khách từ khắp thế giới.

Là miền đất sản sinh ra ba tôn giáo lớn nên du lịch kiêu hành hương tôn giáo được phát triển rất mạnh ở đây (nhất là hành hương về thánh địa Mecca ở Saudi Arabia).

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

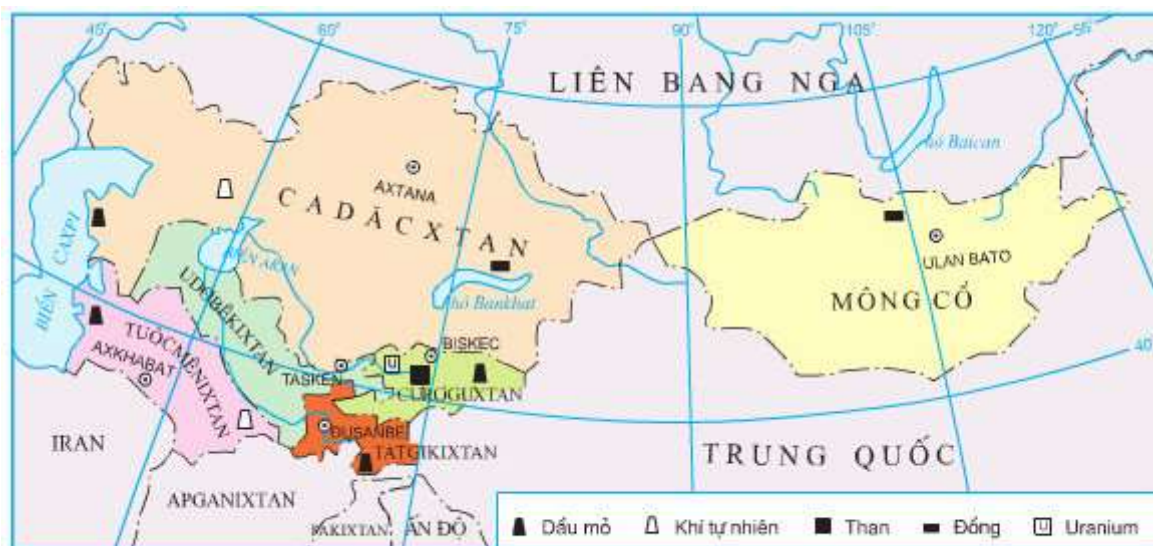
Tuy nhiên, vùng này có tiềm năng du lịch nhưng mức độ phát triển rất hạn chế vì tình hình chính trị bất ổn (Xung đột chính trị và khủng bố...)

2.1.3.2. Trung Á

- Giới thiệu chung

Trung Á bao gồm 5 nước: Kazakhstan (trừ phần nhỏ lãnh thổ thuộc châu Âu), Uzbekistan, Tajikistan, Turkmenistan và Kyrgyzstan.

Do vị trí sâu trong nội địa, xa các đại dương và bị các hệ thống núi bao bọc xung quanh nên khí hậu ở đây mang tính lục địa gay gắt. Về mùa đông, thời tiết khô và lạnh, nhiệt độ trung bình tháng 1 đều dưới 0°C, còn mùa hạ khô và nóng, nhiệt độ trung bình tháng 7 đều từ 25° trở lên. Lượng mưa hàng năm rất ít, không nơi nào vượt quá 300mm. Mưa ít nhưng khả năng bốc hơi lại rất lớn nên có sự thiếu ẩm gay gắt. Do thiếu ẩm, phần lớn lãnh thổ Trung Á có cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc, ở đây có những hoang mạc cát nổi tiếng như Kara Kum, Kyzyl Kum, Taklamakan... Các cảnh quan hoang mạc không những phát triển trên đồng bằng mà còn lên các sườn núi cao tới 900m ở Thiên Sơn, đến 4100-4200m ở Pamir và Antai.



Hình 5.7. Khu vực Trung Á

Hình 7: Bản đồ khu vực Trung Á

(Nguồn: <https://img.loigiaihay.com/picture/2018/0515/hinh-48-dia-11-ddn.jpg>)

- Trung Á là xứ sở của các yếu tố thiên nhiên tương phản độc đáo. Ở đây, bên cạnh các hệ thống núi và sơn nguyên cao như Pamir, Thiên Sơn, Thanh Tạng còn có các

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

đồng bằng và bồn địa thấp. Trên các đỉnh núi cao, quanh năm tuyết bao phủ, trong khi đó các vùng đồng bằng và bồn địa xung quanh lại là vùng khô hạn và có mùa hạ nóng nực. Giữa các đồng bằng và bồn địa khô hạn lại có các sông và hồ lớn. Dọc theo các thung lũng sông và ven các hồ đất đai nhìn chung tốt, cây cối xanh tươi, dân cư đông đúc, đối lập với ngoại vi của nó.

Ở Trung Á tuy điều kiện khí hậu, nước, đất đai không thuận lợi cho sản xuất và đời sống nhưng lại có một số tài nguyên thiên nhiên khá phong phú. Về khoáng sản, trên các đồng bằng, sơn nguyên và bồn địa tập trung nhiều kim loại như đồng, chì, kẽm, thiếc, dầu mỏ và khí đốt. Ngoài ra còn có sắt, thủy ngân và các kim loại hiếm.

- Sơ lược về lịch sử

Vào trung kỳ đồ đá cũ, cách đây 100.000 đến 35.000 năm, cư dân Trung Á bị những đầm lầy, biển, những mảng băng... cô lập với châu Âu và những vùng khác. Những di cốt của người tinh khôn Neanderthal tìm thấy ở hang Aman Kutan gần Samarkand có niên đại cách đây khoảng 100.000 đến 40.000 năm, và là di cốt con người cổ nhất đã phát hiện được ở Trung Á.

Lịch sử Trung Á bắt đầu ghi lại từ tk VI BC, khi đế quốc Ba tư Achemenid rộng lớn bao gồm 3 vương quốc chư hầu bên kia sông Amu - Darya: Sogdiana, Khorezm, Saka. Vào năm 330 BC, Alexander Đại đế đã đánh thắng vị vua Achemenid cuối cùng Darius III. Vào năm 329 BC Alexander băng qua sông Amu - Darya và chiếm Trung Á. Năm 138 trCN, công sứ Trương Khiên của Trung Quốc đã đến Fergana mong muốn mua được những con ngựa thiên đường Fergana nổi tiếng. Những thương nhân địa phương mà ông gặp rất ưa thích chiếc áo dài lụa ông mặc. Parthia là nơi tiêu thụ nhiều lụa Trung Quốc nhất vào cuối tk II trCN. Sau Parthia lụa được đưa sang Rome. Vào khoảng năm 105, Parthia và Trung Quốc trao đổi sứ thần và trao đổi buôn bán song phương dọc theo tuyến đường bộ hành giữa 2 nước. Từ đó, Con đường Tơ lụa ra đời.

Vào tk I trCN, Kushans Phật giáo (con cháu của bộ lạc Nguyệt Chi, Trung Quốc) điều khiển Bắc Ấn Độ, Afghanistan và Sogdiana từ vùng gốc ở Gandhara. Với sự hùng mạnh của họ trong 3 thế kỷ đầu sau Công Nguyên, họ là 1 trong 4 lực lượng mạnh của thế giới cùng với Rome, Trung Quốc and Parthia. Khoảng 1000 năm sau Công nguyên, Trung Á là một khung cảnh về sự tranh giành quyền lực (giống như con lấc) giữa những bộ lạc du cư trên lưng ngựa ở "Heartland" (nam Siberia) và những nền văn minh cố định chung quanh Á - Âu, để thu lợi nhuận từ con đường thương mại Trung Á. Chính lúc đó người Turks, mà ngày nay là Turkistan xuất hiện. Vào tk III Samanids Iran xâm chiếm Sogdiana. Vào tk IV người Huns lại chiếm được quyền lợi này.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

- Điều kiện tự nhiên

Hoạt động kiến tạo mạnh có khả năng xảy ra động đất lớn (Tasken 1963)

Địa hình đồi núi cao ở tây - nam: Thiên Sơn, Pamir.

Khí hậu mang tính chất địa lục đặc thù. Nhiều hoang mạc (Kara Kum, Kyzyl Kum, Taklamakan), thảo nguyên, savan – không thích hợp để canh tác nông nghiệp.

Các sông lớn: Amu Darya, Syr Darya, Ili và Hari River.

Các hồ lớn: Aral, Balkhash và một phần biển Caspia đang bị cạn dần (từ sau CTrTG II)

Tài nguyên khoáng sản khá đa dạng và phong phú: dầu khí, kim loại màu, kim loại đen,...

- Xã hội

Là vùng đất của dân du mục thiên chiến và những nhà buôn trên đường Tơ lụa. Đường Tơ lụa sụp đổ, Các quốc gia Trung Á dân bị Nga và Trung Quốc kiểm soát.

Các ngôn ngữ chính thuộc nhóm tiếng Thổ thuộc ngữ hệ Altai. Tiếng Nga được sử dụng khá phổ biến do ảnh hưởng thời kỳ Liên Xô cũ

Tôn giáo chính là Hồi giáo (Islam)

- Dân cư, dân tộc và ngôn ngữ

Có hơn 80 triệu người sống tại Trung Á, chiếm 2% số dân châu Á. Vùng Trung Á có dân cư thưa thớt, mật độ dân số khoảng 9 người/1km², thấp hơn rất nhiều so với mật độ trung bình của châu Á là 80.5 người/1km².

Ngôn ngữ của phần lớn cư dân tại các nước Cộng hòa Trung ÁXô viết cũ thuộc nhóm ngôn ngữ Thổ Nhĩ Kỳ của ngữ hệ Altai. Tiếng Turkmen, gần giống với tiếng Thổ Nhĩ Kỳ (đều thuộc nhánh phía Nam của nhóm ngôn ngữ Thổ Nhĩ Kỳ), phổ biến ở Turkmenistan, Afghanistan, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ. Tiếng Kazakh, Kyrgyz và Tatar, thuộc nhánh phía Tây nhóm ngôn ngữ Thổ Nhĩ Kỳ - Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Afghanistan, Tân Cương và Thanh Hải. Tiếng Uzbek và Duy Ngô Nhĩ (*Uighur*) - Uzbekistan, Tajikistan và Tân Cương. Tiếng Nga là ngôn ngữ của người Nga sống tại Trung Á, là phổ ngữ tại các nước Cộng hòa Trung Á Xô viết cũ. Tiếng Hán cũng có một vị trí quan trọng tại Nội Mông Cổ, Thanh Hải và Tân Cương.

Các ngôn ngữ Thổ Nhĩ Kỳ thuộc hệ Altai, bao gồm tiếng Mông Cổ. Tiếng Mông Cổ được nói khắp các vùng Mông Cổ, Thanh Hải và Tân Cương.

Nhóm ngôn ngữ Ba Tư từng một thời được dùng khắp Trung Á, tuy vậy các ngôn ngữ một thời được dùng nhiều như tiếng Sogdiana, Bactria và Scythia ngày nay không còn nữa. Tuy nhiên, tiếng Ba Tư vẫn được nói trong vùng này, và được biết dưới tên gọi Dari hay Tajik. Tiếng Pushto được nói tại Afghanistan và Tây Pakistan.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Tiếng Tây Tạng có khoảng triệu người sử dụng khắp cao nguyên Thanh Tạng và Thanh Hải.

- Các tôn giáo chính

Những tôn giáo chính tại vùng Trung Á gồm:

Hồi giáo (nhất là giáo phái Sunni và giáo phái Sufi),

Phật giáo (hầu hết là phái Mật tông; hay Phật giáo Tây Tạng),

Cơ Đốc giáo (còn gọi là "Thiên chúa giáo"; hầu hết là phái Chính thống).

- Tiềm năng du lịch

Tài nguyên du lịch kém hấp dẫn, chủ yếu là hoang mạc, thảo nguyên, savan. Khí hậu khắc nghiệt lại thêm tình hình chính trị bất ổn nên du lịch vùng này rất hạn chế.

Trung Á hiện nay là vùng quan trọng về địa lý chính trị do các tranh chấp và mâu thuẫn quốc tế về các ống dẫn dầu, Nagorno-Karabakh và Chechnya cũng như là sự có mặt của quân đội Mỹ tại Afghanistan.

2.1.3.3. Đông Á

-Giới thiệu chung

Chiếm khoảng 6.640.000 km² (15% diện tích của châu Á).

Gồm 5 nước: CHND Trung Hoa, Mông Cổ, Bắc Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản và 3 thực thể địa chính trị (Đài Loan, Hồng Kông, Macao).

Đây là khu vực có số người du lịch và khách du lịch đến đông nhất châu Á.

TQ trên 40 triệu khách hàng năm đứng thứ 4 trên thế giới. Nhật Bản trên 20 triệu khách nhưng là quốc gia có số người đi du lịch cao nhất châu Á (hơn 9 triệu khách/năm).

Về văn hóa: bao gồm các cộng đồng ảnh hưởng của nền văn minh Trung Hoa, thể hiện rõ nét trong các ảnh hưởng lịch sử từ cổ văn Trung Quốc (chữ Nho truyền thống),

Khổng giáo và Tân Khổng giáo, Phật giáo Đại thừa, Lão giáo. Tổ hợp này của ngôn ngữ, quan niệm chính trị và tôn giáo bao trùm lên trên sự phân chia địa lý của Đông Á.

Các dân tộc và cộng đồng Đông Á: Cộng đồng người Hán, người Việt, người Triều Tiên, người Nhật.

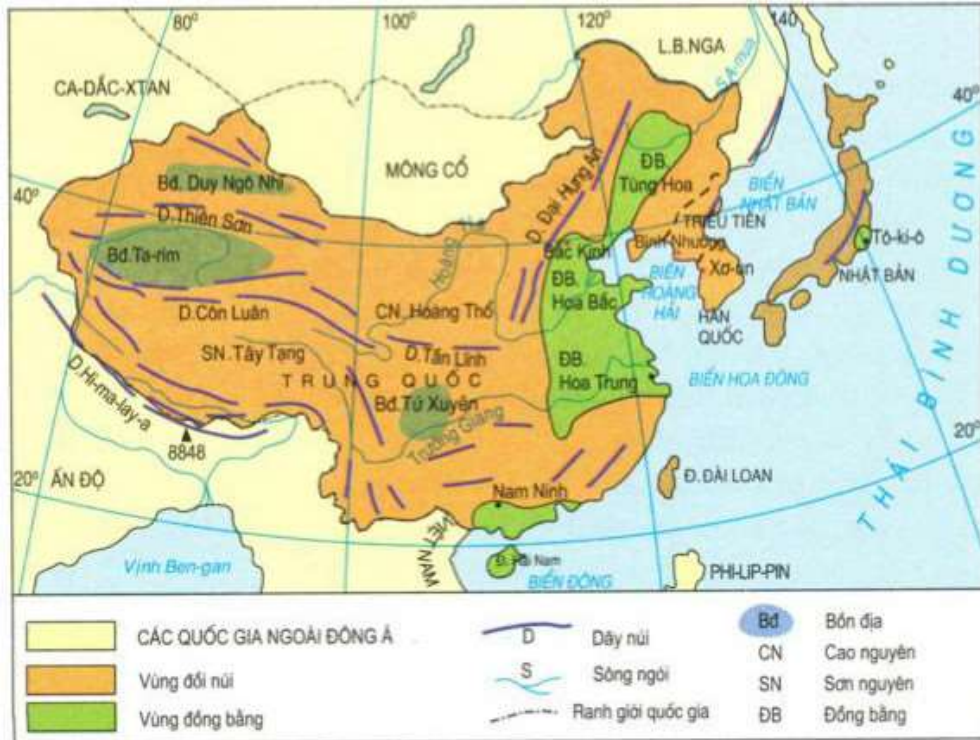
Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, nhiều nước Đông Á đã đạt nhiều kỳ tích trong việc phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân, thu hút sự chú ý của nhiều quốc gia trên thế giới. Nổi lên hàng đầu là Nhật Bản, từ một nước nghèo tài nguyên (phần lớn nguyên liệu và nhiên liệu đều phải nhập khẩu) nhưng đã trở thành siêu cường quốc thứ hai thế giới, nước duy nhất của châu Á nằm trong nhóm G8.

Một số nước và lãnh thổ như Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông vào những năm thập kỉ 60 của thế kỷ XX nền kinh tế lạc hậu (nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu, công

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

ngành chỉ có các ngành truyền thống, cơ sở hạ tầng yếu kém, thu nhập bình quân theo đầu người thấp...) nhưng sau gần 20 thập kỷ đã trở thành những nước công nghiệp mới (NIC).

Trung Quốc là nước có số dân đông nhất thế giới, nền kinh tế gặp nhiều xáo trộn do cuộc cách mạng văn hóa, nhưng đến cuối thập kỷ 80 và 90 đã đạt nhiều thành tựu đáng kể (tốc độ tăng trưởng cao, liên tục trong nhiều năm, xuất khẩu lớn và luôn xuất siêu, dự trữ ngoại tệ tăng, giữ vững đồng nhân dân tệ...)



Hình 12.1. Lược đồ tự nhiên khu vực Đông Á

Hình 8: Bản đồ khu vực Đông Á

(Nguồn: <https://img.loigiaihay.com/picture/2018/0619/hinh-110-dia-8-ddn.jpg>)

-Đường tơ lụa:

Bắt đầu từ Phúc Châu, Hàng Châu, Bắc Kinh (Trung Quốc) qua Mông Cổ, Ấn Độ, Afghanistan, Kazakhstan, Iran, Iraq, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, xung quanh vùng Địa Trung Hải và đến tận châu Âu. Con đường cũng còn đi đến cả Hàn Quốc và Nhật Bản. Nó có chiều dài khoảng 7 ngàn cây số (nghĩa là hơn 1/3 nửa chu vi của Quả Đất).

+ Lịch sử

Trung Quốc là nước đầu tiên tìm ra cách trồng dâu nuôi tằm, lấy kénươm tơ, dệt lụa sớm nhất trên thế giới vào thế kỷ IIIBC. Tơ lụa thời đó được dành riêng cho vua chúa và hàng quý tộc, sau này lụa tơ tằm được đưa đi các vùng. Con

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

đường tơ lụa dần dần được hình thành từ đó. Thế kỷ 2 TCN, Trương Khiên nhận lệnh từ Hán Vũ Đế đi về phía Tây tìm người Nguyệt Chi nhằm kết đồng minh chống lại quân Hung Nô. Trải qua nhiều gian khổ, Trương Khiên đã tìm được người Nguyệt Chi ở nơi là miền Bắc Ấn Độ ngày nay. Trên đường về ông cùng tùy tùng đã mang theo nhiều sản vật mà triều đình rất quan tâm. Nhờ đó những tuyến đường nhỏ trước đây đã được kết nối lại với nhau, nhiều tuyến mới được khai phá và an toàn hơn do được sự bảo vệ của triều đình. Tuyến đường mà Trương Khiên đã khai phá được người đời sau gọi là Con đường tơ lụa.



Hình 9: Lược đồ Con Đường Tơ Lụa
(Nguồn: Wikipedia)

+ Giao lưu văn hóa

Con đường tơ lụa là một con đường huyền thoại nối liền Trung Hoa rộng lớn với vùng Tây Á kỳ bí, nó gắn liền với hàng ngàn câu chuyện truyền thuyết xa xưa. Không đơn thuần chỉ là huyết mạch thông thương buôn bán của những "thương nhân lạc đà", Con đường tơ lụa còn là một hành trình văn hóa, tôn giáo đa dạng được hòa trộn.

Trường An (nay là Tây An) là nơi các thương gia Trung Hoa tập kết hàng hóa, tơ lụa để chuẩn bị cho những chuyến buôn bán lớn qua Con đường tơ lụa. Lạc đà là phương tiện vận chuyển chủ yếu trên con đường thương mại này.

Con đường tơ lụa được coi là một hệ thống những con đường thương mại lớn nhất thế giới thời cổ đại, nó được coi như cầu nối giữa hai nền văn minh Đông và Tây.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Nhà địa lý học danh tiếng người Đức Ferdinand von Richthofen chính là người khai sinh ra cái tên bằng tiếng Đức *Seidenstraße* (Con đường tơ lụa) khi ông xuất bản hàng loạt những cuốn sách và những bài nghiên cứu vào giữa thế kỷ 19 về con đường thương mại cổ đại này. Tuy nhiên lịch sử của Con đường tơ lụa có từ trước đó rất lâu. Theo những tài liệu còn lưu lại, Trương Khiên người Trung Quốc là người đầu tiên đặt những viên gạch xây nên nền móng của con đường thương mại này. Vào thời nhà Hán (206 TCN-220), ông phải mang những văn kiện ngoại giao từ Trung Quốc đi về vùng đất phía Tây. Chính chuyến Tây du này đã hình thành nên một con đường thương mại phồn thịnh bậc nhất thời bấy giờ.

- Tiềm năng du lịch

Phong cảnh núi, rừng, biển, hồ, hang động rất hùng vĩ: núi Phú Sĩ, sơn nguyên Tây Tạng, động Đình Hồ, Thạch Lâm, Trường Giang...

Nguồn suối nước nóng rất có giá trị đặc biệt cho du lịch nghỉ dưỡng nhất là ở Nhật.

Những di tích lịch sử và công trình kiến trúc độc đáo đậm nét phương Đông: Vạn Lý Trường Thành, đường tơ lụa của Trung Quốc, chùa Horyu của Nhật Bản, kinh thành cổ Nara, lâu đài Himeji-jo của Nhật...

Làng nghề, lễ hội truyền thống rất đặc sắc, ẩm thực hấp dẫn độc nhất vô nhị của phương Đông. Những món ăn Trung Hoa với vô vàn kiểu khác nhau: kiểu Tứ Xuyên, Quảng Đông, Sơn Tây, Triết Giang..., trà đạo, rượu Sake với nghệ thuật thưởng thức đặc sắc của Nhật Bản, Kim chi và Bulgogi là 2 món ăn truyền thống độc đáo của Hàn Quốc...

Hồng Kông, Đài Loan, Ma Cao là những điểm du lịch hấp dẫn với nhiều đặc thù khác nhau và cảnh đẹp, ẩm thực và casino.

2.1.3.4. Đông Nam Á

- Giới thiệu chung

Dân số : 600 triệu người (2007), chiếm 9% dân số thế giới.

Diện tích : 4.285.000 km² , chiếm 3% diện tích thế giới

Khu vực này bao gồm bán đảo Mã Lai, bán đảo Trung - Ấn, các đảo trong Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương tất cả có 11 quốc gia.

Ở Đông Nam Á đại lục có các quốc gia: Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Lào, Việt Nam và một phần Malaysia

Ở Đông Nam Á đại dương có các quốc gia: Brunei, Đông Timor, Indonesia, Singapore, Philippine và một phần Malaysia.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới



hình 10: Bản đồ khu vực Đông Nam Á

(Nguồn: accgroup.vn)

Địa giới: Bangladesh, India, Trung Quốc, Papua - New Guinea.

Hải giới: Thái Bình dương, Ấn Độ dương. Eo biển Malacca nối biển Andaman với biển Nam Trung Quốc.

Vị trí Đông Nam Á:

Nằm trên tuyến đường giao thông hàng hải truyền thống giữa Á - Âu (thời Cổ Đại người Trung Quốc đã qua eo Malacca buôn bán với người Ấn Độ). Sau tk VII, người Arab đến buôn bán với các quốc gia Đông Á (ảnh hưởng đến tôn giáo, văn hóa của các quốc gia: Indonesia, Malaisia,...)

Ở giữa hai vùng có dân cư đông nhất trên thế giới là Đông Á và Nam Á.

Vùng đệm ý thức hệ "Đông" - "Tây" vào thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Là cầu nối thương mại giữa các vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ và các khu vực công nghiệp chế tạo, chế biến lớn của thế giới (Đông Á với Nam Á, châu Phi, châu Âu).

Biển Đông, vùng tiềm ẩn nguy cơ xung đột giữa các nước: Phân chia hải giới vùng biển Nam Trung Quốc (biển Đông) là vấn đề phức tạp, nhiều tranh chấp trong khu vực (vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa,...).

- Điều kiện tự nhiên

+ Địa hình phân hóa phức tạp trên bán đảo và trên các đảo

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Bán đảo Trung - Ấn (Đông Dương - Indochina) gồm các quốc gia: Myanmar (Burma - trước đây), Thailand, Laos, Cambodia, Việt Nam và một phần Malaysia.

Các dãy núi thường chạy theo hướng Bắc - Nam xen kẽ với các sông lớn xuất phát từ hệ thống Himalayas đổ xuống Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Nhiều sông dài hơn 1.000km. Núi thường không cao quá 3.000m. Nhiều dãy núi, con sông là biên giới thiên nhiên giữa các nước, đồng thời cũng là rào chắn thiên nhiên gây trở ngại giao thông.

Hơn 50% diện tích vùng bán đảo cao hơn 200m. Đồng bằng thấp là các đồng bằng bồi tích ven sông biển, bằng phẳng, thấp hơn 100m. Phân bố các dãy núi theo chiều bắc - nam làm giảm tác động của gió tây, hình thành các savan khô hạn (cao nguyên Korat).

Quần đảo Đông Nam Á có các nước Phillipines, Singapore, Indonesia, Brunei, Đông Timor và một phần Malaysia. Phần lớn diện tích khu vực là đồi núi, cao nguyên, sơn nguyên với nhiều núi cao như: Đỉnh núi Puncak Jaya cao 4884m trong dãy núi Sudirman ở New Guinea; Đỉnh núi Kinabalu cao 4095m trong dãy núi Crocker ở Borneo.

Vì nằm trong "vành đai lửa" (Fire Ring) Thái Bình Dương nên các đảo có nhiều núi lửa hoạt động: Các núi lửa ở Phillipines, Indonesia: Java, lombok, Sumatra,... Các đồng bằng trên các đảo Đông Nam Á phủ một lớp đất đỏ Bazan màu mỡ rất thuận lợi để phát triển trồng trọt (rất thích hợp để trồng các cây công nghiệp nhiệt đới).

Bảng 17: Danh sách các đỉnh núi cao ở Đông Nam Á

(Nguồn: Microsoft Encarta 2007)

Đỉnh núi	Cao độ (m)	Quốc gia	Dãy núi
Hkakabo Razi	5.881	Burma	Himalaya
Puncak Jaya	4.884	New Guinea	Sudirman
Kinabalu	4.095	Borneo	Crocker
Fansipan	3.143	Vietnam	
Mount Apo	2.965	Phillippines	

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Phou Bia	2.819	Laos	Annamite
Doi Inthanon	2.565	Thailand	Shan
Gunung Tahan	2.187	Malaysia	Tahan
Phu Man Kaho	1.820	Thailand	Phetchabun
Phnom Aural	1.813	Cambodia	Cardamom
Phu Lomlo	1.664	Thailand	Phetchabun
Krakatoa	813	Indonesia	
Phu Phangma		Thailand	Phetchabun
Phu Hin Rong Kla		Thailand	Phetchabun

- Khí hậu rất thuận lợi cho phát triển trồng trọt nhưng diễn biến thất thường Đông Nam Á nằm trong 3 đới khí hậu: xích đạo, cận xích đạo và nhiệt đới.

- Vùng bán đảo có khí hậu nhiệt đới gió mùa và cận xích đạo.

- Vùng đảo có khí hậu xích đạo và cận xích đạo, có vũ lượng quanh năm với 2 cực đại vào tháng 1 và tháng 6, đây là vùng rộng lớn có vũ lượng trung bình cao nhất trái đất - hơn 3.000 mm/năm. Nhiệt độ trung bình cả năm toàn vùng cao hơn 20°C.

Trên các vùng núi có sự phân hóa khí hậu theo qui luật phi địa đới tạo ra các vùng tiểu khí hậu đặc biệt (Sapa, Dalat, Chiangmai,...).

- Các sông lớn đều tập trung trên vùng bán đảo

Sông Irrawaddi - 2.150 km.

Sông Salween - 2.820 km.

Sông Mekong - 4.500 km

Ngoài ra còn có các sông: Sitaun, Menam, Hồng Hà,... ngắn hơn 1.000 km.

Từ lâu đời, trên các sông lớn thường có hệ thống thủy lợi ở vùng trung và hạ lưu, gắn liền với truyền thống canh tác nông nghiệp trong khu vực.

Các sông có tiềm năng thủy điện lớn nhưng chưa được khai thác đúng mức (thủy điện Hòa Bình sông Đà là thủy điện lớn nhất Đông Nam Á với công suất 2 triệu KW, thủy điện Sơn La trong tương lai sẽ có công suất lớn hơn).

Giao thông đường sông chỉ phát triển phục vụ nội vùng, không có mạng lưới kênh đào phục vụ giao thông liên quốc gia.

Các sông trên vùng đảo Đông Nam Á ngắn, dòng chảy mạnh gắn liền với địa hình phức tạp và vũ lượng lớn nên có nhiều tiềm năng thủy điện.

- Đông Nam Á – vùng giàu tài nguyên:

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Khu vực Đông Nam Á còn nhiều vùng chưa được thăm dò và đánh giá đúng mức. Ngày nay, một số loại tài nguyên khoáng sản đã được khai thác với khối lượng lớn:

Dầu khí có nhiều ở các đảo Summatra, Java, Calimantan (Boorneo), New Guinea, Malucca, lưu vực sông Irrawaddi,.....Vùng thềm lục địa bao quanh Đông Nam Á cũng có nhiều dầu - khí.Indonesia là thành viên OPEC.

Thiếc (Sn): có nhiều trên vùng bán đảo Malacca (thuộc Thailand và Malaysia), là khu vực xuất khẩu thiết lớn của thế giới.

Ngoài ra, trong vùng Đông Nam Á còn có nhiều quặng kim loại màu các loại: vàng bạc, đồng chì kẽm, ... đặc biệt là ở trên các đảo ở Philippines.

Đá quý được khai thác ở nhiều nơi trên vùng bán đảo: Myanmar, Thailand, Cambodia.

Vấn đề trong khu vực là thiếu kim loại đen và than đá để phát triển ngành luyện kim đen phục vụ cho nền đại công nghiệp.

Đông Nam Á có vũ lượng lớn nên rừng phát triển tốt. Amazone, Congo và Đông Nam Á là ba vùng có thảm thực vật nhiệt đới lớn của thế giới. Rừng đã bị khai thác nhiều để lấy gỗ, lấy đất canh tác. Ngày nay nhiều nước trong khu vực có chính sách phục hồi và bảo vệ rừng chặt chẽ.

- Kinh tế: Đông Nam Á - vùng kinh tế năng động của thế giới ngày nay
- + Nông nghiệp

Trồng trọt - khu vực phát triển trồng trọt nông sản nhiệt đới hàng đầu thế giới

Ngoại trừ 3 nước Brunei, Singapore và Malaysia, còn lại các nước đều là những nước nông nghiệp với đại đa số dân cư hoạt động trong nông nghiệp. Mặc dù qua nhiều cuộc cải cách quan hệ sản xuất ở nông thôn vẫn lạc hậu, đời sống nông dân vẫn thấp, cây trồng chính vẫn là lương thực. * Đông Nam Á xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới: Thailand (thứ I), Việt Nam (thứ II). Myanmar, Laos, Cambodia đều là những nước có tiềm năng để xuất khẩu lúa gạo.

Cây lúa nước: những vùng đất màu mỡ nhất được sử dụng để thâm canh cây lúa: đồng bằng ven sông Irrawaddi, Salween, Menam - Chao Phraya, Mekong, Hồng, ... các đồng bằng ven biển, các vùng đất màu mỡ trên các đảo: Luson, Mindanao, Java,.....Để tận dụng đất và bổ sung thêm thành phần lương thực người ta còn trồng nhiều: bắp, đậu và các cây lấy củ,.....

Cây công nghiệp: Với khí hậu nhiệt đới gió mùa, xích đạo và cận xích đạo, đất trồng màu mỡ (có nhiều vùng đất đỏ), các nước trong khu vực có lợi thế về trồng cây công nghiệp xuất khẩu: Cây cao su (*hevea*) được du nhập vào trong vùng từ thế kỷ XIX, nay các nước trong khu vực đã chiếm hơn 80% thị trường cao su thế giới. Mía

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

trồng ở nhiều nơi đáp ứng nhu cầu nội địa. Gia vị được trồng ở nhiều nước Đông Nam Á: tiêu, tỏi, hành,...

Cây Anh Túc (cây thẩu - á phiện) là cây trồng khá phổ biến ở các vùng dân cư dân thiểu số trên các vùng rừng núi trong khu vực. Đông Nam Á là một trong những vùng trồng và sản xuất á phiện lớn nhất trên thế giới.

+ Chăn nuôi

Đại gia súc thường được nuôi để làm sức kéo, từ khi cơ giới hóa nông thôn phát triển, ngành bị suy thoái.

Bò sữa được khuyến khích chăn nuôi ở nhiều nước nhưng do thói quen, tập quán nên ngành phát triển chậm.

Cừu dê được nuôi một ít trên các vùng cao khô hạn (cao nguyên Korat).

Heo và gia cầm được nuôi khá phổ biến trong các hộ tiểu nông trong vùng, ngày nay trên vùng ngoại vi các thành phố lớn trong khu vực đã có ngành chăn nuôi gia súc phát triển mạnh.

Thủy sản là ngành phát triển mạnh trong khu vực, ngày càng được công nghiệp hóa và được sự quan tâm đầu tư của nước ngoài. Đông Nam Á là một trong những khu vực xuất khẩu thủy sản lớn của thế giới.

- Lâm nghiệp

Đông Nam Á là một trong các khu vực khai thác và chế biến gỗ nhiệt đới xuất khẩu lớn nhất trên thế giới. Tuy nhiên, hầu hết các nước trong khu vực đều có diện tích rừng thiên nhiên giảm khoảng 1/2 diện tích kể từ đầu thế kỷ XX đến nay, vì vậy các nước đều có chính sách bảo vệ và trồng mới lại các vùng rừng đã bị khai thác

- Công nghiệp may mặc, chế tạo, chế biến phát triển nhanh

Ngành công nghiệp khai khoáng truyền thống vẫn được duy trì và phát triển.

+ Dầu hỏa: Indonesia (thành viên OPEC) là nước khai thác và xuất khẩu dầu lớn trên thế giới; dầu được khai thác nhiều ở Java, Sumatra, Kalimantan (Boorneo). Dầu còn được khai thác nhiều ở Bruney, Việt Nam (thềm lục địa), Myanmar (thượng lưu Irrawaddi).

Thiếc: Bán đảo Malacca, Banka và Belitung.

Ngọc quý: Myanmar, Cambodia, Thailand (nước khai thác và gia công ngọc hàng đầu thế giới),

Vàng được khai thác ở Philippines.

Than được khai thác nhiều ở Việt Nam và Indonesia.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Công nghiệp điện trong khu vực phát triển chưa đáp ứng đủ nhu cầu của các nước, trong khu vực chú trọng đến phát triển nhiệt điện hơn các ngành công nghiệp điện khác. Tiềm năng thủy điện chưa được đầu tư khai thác đúng mức.

Do các yếu tố thiên nhiên và xã hội các nước trong khu vực không phát triển mạnh ngành luyện kim đen. Ngành chỉ phục vụ nhu cầu nội địa của các nước. Luyện kim màu cũng chỉ phát triển tốt ở một vài nước trong khu vực (Thailand, Malaysia, Philippines, Indonesia), dựa vào nguồn nguyên liệu nội địa.

Công nghiệp cơ khí, điện tử,... trong khu vực phát triển dựa vào nguồn lao động rẻ, nhiều nước trong khu vực phát triển ngành công nghiệp lắp ráp các mặt hàng điện tử, phương tiện giao thông (Radio - cassettes, tivi, tủ lạnh, xe ô tô, mô tô, máy phục vụ nông nghiệp.).

Ngoài ra, các nước trong khu vực đều nổi tiếng với các mặt hàng tiểu thủ công mỹ nghệ đặc thù của nước mình.

Indonesia có kế hoạch phát triển công nghiệp hàng không từ năm 1994, nhưng do khủng hoảng kinh tế - chính trị năm 1997 - 1998, hiện nay kế hoạch vẫn chưa được thực hiện.

Các trung tâm công nghiệp lớn thường gắn liền với hải cảng xuất nhập khẩu của quốc gia: Bangkok, Yangoun, Kualalumpur, Manila,....

- Giao thông

Giao thông đường biển và giao thông hàng không đóng vai trò quan trọng trong khu vực. Đông Nam Á, với vị trí chiến lược của mình, đã trở thành một đầu mối giao thông hàng đầu trên thế giới, thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm đầu tư của thế giới.

Kênh đào Kra đã được đề cập đến từ cuối thập kỷ 80, nhưng do tình hình kinh tế xã hội diễn biến phức tạp vào cuối thập kỷ 90 nên ngày nay kênh vẫn chưa được xây dựng.

Giao thông đường bộ, đường sông chỉ phục vụ nhu cầu nội địa của mỗi quốc gia.

Năm 1993 chiếc cầu bắc qua sông Mekong nối Thailand với Laos mở ra tuyến giao thông mới đầy hứa hẹn nối vịnh Siam với miền Nam Trung Quốc.

Ngoại thương: ngày nay hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đều có nền kinh tế hướng ngoại, các nước đều bang giao rộng khắp với các nước trong khu vực và trên thế giới bạn hàng quan trọng của các nước trong khu vực là Nhật Bản, Hoa Kỳ, các nước Tây Âu.

ASEAN: Năm 1967 Hiệp Hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN - Assosiation South Eastern Asian Nations) Được thành lập với mục đích thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định xã hội của các nước trong khu vực. Đến nay, ASEAN gồm 10 quốc gia với

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

mục đích liên kết, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, tiến đến hình thành khu tự do mậu dịch Đông Nam Á (AFTA).

- Dân cư - Xã hội

Dân số: 512 triệu người (9% dân số thế giới), Đông Nam Á có dân số tương đối đông nếu so với Tây Á, châu Phi, Mỹ Latin (so sánh sự tương quan giữa diện tích và dân số).

Gia tăng dân cư vẫn còn nhanh : 1,6% hàng năm (8 triệu người hàng năm). Hầu hết các nước trong khu vực đều có chính sách dân số chặt chẽ.

So với Nam Á, các nước Đông Nam Á phổ cập giáo dục tốt hơn, phúc lợi xã hội về nhiều mặt cao hơn.

Đông Nam Á là vùng có gia tăng cơ học âm.

Phân bố dân cư: Trừ Singapore và Bruney, các nước còn lại đều có dân cư nông thôn đông hơn dân cư thành thị.

Dân nông thôn phần lớn sống bằng nghề trồng trọt truyền thống. Quần cư nông thôn thường tập trung dọc theo các bờ sông dễ dàng giao thương buôn bán. Mức sống cư dân nông thôn rất thấp so với dân thành thị. Nhiều vùng vẫn chưa có điện, cư dân vẫn sinh hoạt như cách này hàng thế kỷ.

Quần cư đô thị phát triển nhanh từ thập kỷ 80 đến nay. Đô thị mới được xây dựng và qui hoạch theo kiến trúc phương tây. Hầu hết các đô thị trong khu vực đều không đủ hạ tầng cơ sở đáp ứng cho số dân phát triển nhanh (trong đó có nhiều dân nông thôn nhập cư). Đông Nam Á có nhiều đô thị hơn 1 triệu dân: Jakarta, Bangkok, Kualalumpur, Manila, tp. HoChiMinh, ...

Thành phần dân tộc phức tạp: Các nước trong khu vực đều là các quốc gia đa dân tộc. Dân tộc chính sống ở vùng đồng bằng còn các dân tộc thiểu số sống ở các vùng núi hoặc vùng nông thôn. Vài quốc gia trong vùng có vấn đề dân tộc khá phức tạp (Myanmar, Philippines, Indonesia).

Cộng đồng người Hoa đóng vai trò khá đặc biệt đối với các nước trong khu vực. Người Hoa thường định cư trong các thành phố lớn sinh sống bằng nghề kinh doanh hoặc sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công mỹ nghệ. Người Hoa Đông Nam Á có liên hệ kinh doanh chặt chẽ với Singapore, Hongkong, Đài Loan, Trung quốc.

- Tôn giáo:

Đạo phật (Buddism) phổ biến ở các nước trên bán đảo Indochina đặc biệt là ở Myanmar, Thailand, Laos, Cambodia (vấn đề tôn giáo và sắc tộc ở Myanmar).

Đạo Hồi (Islam) phổ biến ở các nước trên vùng đảo Đông Nam Á (có vấn đề Thiên Chúa giáo ở Đông Timor).

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Riêng Philippines có đại đa số dân cư theo Thiên Chúa Giáo (vấn đề Hồi giáo trên các đảo Nam Philippines).

Đông Nam Á – “vùng đất không chối từ” (Non – Refuse Region)

Do vị trí địa lý nằm trên tuyến giao thông hàng hải quan trọng nên trong quá trình phát triển cư dân trong khu vực chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ, Ả Rập. Vùng bán đảo chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc - Ấn Độ: Phật giáo chiếm ưu thế. Vùng đảo chịu tác động của văn hóa Ấn - Ả Rập: Hồi giáo chiếm ưu thế.

Thế kỷ XVI: người Bồ Đào Nha đến tận Malucca. Năm 1521, hải đoàn Magellan đến Sebu - Philippines. Sau đấy Anh, Pháp, Hà Lan,... đến khu vực, bắt đầu quá trình thuộc địa hóa khu vực.

Cuối tk XIX - đầu tk XX: Cả khu vực là thuộc địa của Anh (Myanmar, Malaysia – Singapore), Pháp (Việt Nam, Lào, Campuchia), Hà Lan (Indonesia), Tây Ban Nha (Philippines - đầu tk XX trở thành thuộc địa của Hoa Kỳ). Thailand là quốc gia duy nhất trong vùng không bị thuộc địa thuộc hóa bởi phương Tây. Đông Nam Á trở thành vùng khai thác nguyên liệu (gỗ, đá quý, kim loại màu, than đá, dầu hỏa,...) và cung cấp nông sản nhiệt đới: lúa gạo, cao su, gia vị,... đồng thời cũng là thị trường đáng quan tâm của thế giới (1/15 dân số thế giới - trước CTrTG II).

Sau CTrTG II, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ với nhiều xu hướng chính trị khác nhau:

Nhóm theo ý thức hệ phương Tây gồm các quốc gia: Thailand, Malaysia, Indonesia, Singapore, Bruney, Philippines. Năm 1967, liên kết nhau hình thành khối ASEAN.

Nhóm theo ý thức hệ xã hội chủ nghĩa: Việt Nam - Lào - Campuchia (Cambodia). Myanmar xây dựng thể chế XHCN dân tộc - Phật giáo - không liên kết, giới quân sự nắm chính quyền kể từ khi giành độc lập.

Từ sau năm 1954, cuộc chiến tranh Việt Nam (Đông Dương) đã góp phần làm phân hóa sâu sắc hơn trình độ phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực. Thái land, Philippines, Malaysia, Singapore là những nước thu được nhiều lợi nhuận trong cuộc chiến tranh này.

Đông Nam Á là vùng địa chính trị phức tạp với các cuộc đối đầu chông chéo giữa các cường quốc trên thế giới.

Năm 1993, UNTAD đã tổ chức bầu cử hòa bình thành công trên đất nước Cambodia, giải quyết được vấn đề chính trị phức tạp trong khu vực.

Tháng 3 năm 1994, Hoa Kỳ từng bước xóa bỏ lệnh cấm vận Việt Nam.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Ngày 10/10/2001, Tổng thống G.W.Buse phê duyệt hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ, mở ra một bước ngoặt mới trong mối bang giao giữa Việt Nam và phương Tây nói chung.

- Tiềm năng du lịch

Một trong 3 vùng du lịch tắm biển đông khách nhất thế giới với những bãi tắm rất đẹp, đạt tiêu chuẩn về nghỉ dưỡng, giải trí ở Thái Lan, Malaysia, Việt Nam, Indonesia.

Cảnh quan núi, rừng, hang động, sông hồ rất đặc sắc với những vườn quốc gia, những di sản thiên nhiên thế giới ở Malaysia, Việt Nam, Thái Lan, Indonesia.

Rất nhiều di tích lịch sử công trình kiến trúc độc đáo.

Nhiều làng nghề truyền thống với công nghệ điêu khắc, chạm trổ, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ đa dạng phong phú.

Có nhiều dân tộc ít người với những bản sắc rất riêng biệt độc đáo: Việt Nam có 54 dân tộc, Philippine có 100 dân tộc, Indonesia có hơn 80 dân tộc.

Mỗi quốc gia có ẩm thực rất riêng biệt đặt trưng.

Giá cả du lịch ở đây thấp so với các vùng du lịch khác trên thế giới.

2.1.3.5. Nam Á

-Giới thiệu chung

Diện tích: 4,5 triệu km²

Dân số: hơn 1.300 triệu người (năm 2007), là khu vực đông dân thứ 2 trên thế giới sau Đông Á.

Nam Á còn được nói đến như là tiểu lục địa Ấn Độ, bao gồm 7 quốc gia:

Các quốc gia Himalaya: Ấn Độ, Pakistan, Nepal, Bhutan và Bangladesh. India được đánh giá là NIC (2007).

+ Các quốc gia Ấn Độ Dương: Sri Lanka và Maldives.

5.2. Sơ lược về lịch sử

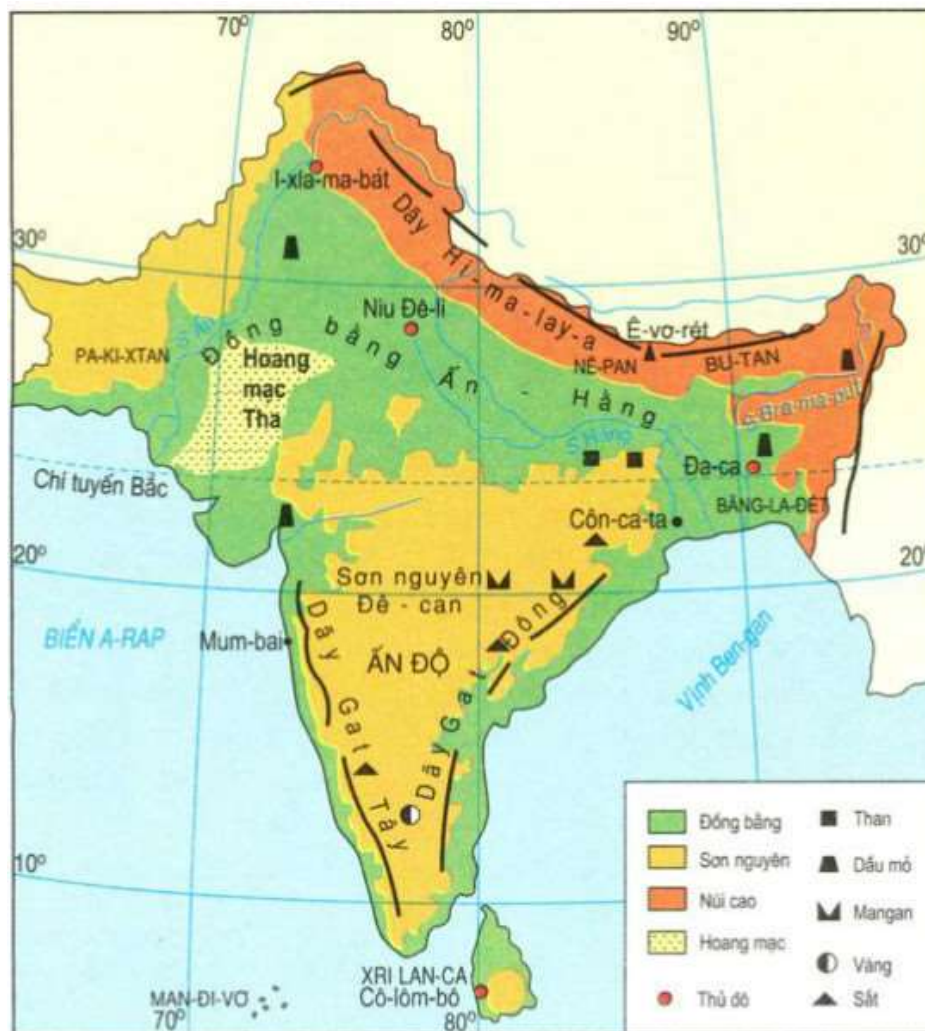
Thời Trung Cổ, người phương Tây dùng khái niệm "India" để chỉ phần phía đông của xứ Persia (Ba Tư). "India" là một khái niệm địa lý chỉ một vùng chưa được xác định rõ ràng trên bản đồ của người Âu thời bấy giờ.

Thời thuộc địa Anh: India là một "tiểu lục địa" ("Sub - continent"- theo cách gọi của người Anh) bao gồm cả khu vực Nam Á phía nam dãy núi Himalayas. Vào thời này, trên tiểu lục địa có hơn 600 tiểu vương quốc với cư dân sử dụng hơn 1000 ngôn ngữ khác nhau.

Năm 1985 Ấn Độ cùng Băngladet, Butan, Nepan, Mandivo, Xrilanca thành lập Hiệp hội hợp tác khu vực Nam Á (SAARC) mục đích cùng khắc phục khó khăn, giảm bớt sự phụ thuộc bên ngoài, hợp tác để nâng cao tiếng nói của khu vực trên trường

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

quốc tế. Đây là sự kiện có tính bước ngoặt trong quan hệ giữa các nước trong khu vực. Ngày nay khu vực Nam Á đã thực hiện những biện pháp cải cách sâu rộng và nhờ thế các quốc gia trong vùng đang phát triển nhanh chóng. Ngoài ra còn có những yếu tố khác như tình hình kinh tế vĩ mô được ổn định.



Hình 10.1. Lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á

Hình 11: Bản đồ khu vực Nam Á
(Nguồn: loigaihay.com)

- Vị trí địa lý

Phía Bắc giáp Trung Quốc (Tây Tạng - Tibet). Phía Tây giáp Tây Nam Á (Iran, Afghanistan). Phía Đông giáp Đông Nam Á (Myanmar). Phía Nam giáp Ấn Độ dương (Biển Arab và vịnh Bengal).

Vùng địa giới của Nam Á bị che chắn bởi các rào cản thiên nhiên khó đi lại. Vùng biên giới Nam Á có nhiều dãy núi cao (Suleiman, Hindu Kush, Caracarams (Karacorom), Himalayas, Rakhayans) rất khó đi lại. Vì vậy, Nam Á như một "hòn

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

đảo" tách biệt với phần châu Á còn lại. Nam Á như một "đảo" hay như một "tiểu lục địa" của châu Á.

Tuy nhiên, Nam Á có bờ biển dài, biển không đóng băng, nằm trên tuyến giao thông đông - tây trên Ấn Độ Dương, với rất nhiều cảng lớn: Karachi (Pakistan), Bombay, Calcutta, Madras (India), Colombia (Srilanka), Chittagong (Bangladesh). India có hai bờ biển dài: bờ tây – Malabar, bờ đông - Coromandel.

Nam Á nằm trên tuyến đường giao thương trên biển vào thời cổ và hoạt động liên tục đến ngày nay (đường Tơ Lụa trên bộ suy thoái dần khi các tuyến thương mại trên Ấn độ dương được hình thành và đường Tơ Lụa sụp đổ hoàn toàn sau các PKĐLVĐ).

Nam Á còn nằm trên đường giao thông hàng không quan trọng của thế giới, các chuyến bay từ châu Đại Dương đi Tây Âu, hoặc từ châu Phi đi Đông Á đều qua không phận hoặc quá cảnh qua Nam Á. Vì vậy Nam Á có nhiều sân bay quốc tế quan trọng ở Kolkata (Calcutta), Mumbai (Bombay), Karachi.

Tuy vị trí địa lý của Nam Á không mang tầm quan trọng chiến lược như Tây Á hoặc Đông Nam Á, nhưng cũng là một khu vực nằm trên tuyến đường giao thông hàng hải và hàng không quan trọng của thế giới.

- Điều kiện tự nhiên

+ Nam Á – vùng thiên nhiên đa dạng và tương phản

Hoạt động kiến tạo tương phản Bắc – Nam

Theo thuyết kiến tạo mảng của Wegener, lục địa Gondwana đã tiến qua biển Thetys để nối với lục địa Eurasia. Vùng cao nguyên Dekkan là bộ phận của lục địa Gondwana, là một nền cổ có cấu tạo ổn định, không có các hoạt động kiến tạo mạnh.

Phía bắc Nam Á, nơi hai đại lục cổ "gặp nhau", là một vùng núi trẻ có hoạt động kiến tạo, thường xảy ra động đất mạnh ảnh hưởng xấu đến đời sống cư dân trong vùng. Miền bắc Nam Á là vùng núi trẻ cao nhất thế giới có nhiều đỉnh núi cao hơn 8000 m, theo các đo đạc trong thế kỷ XX, vùng núi này vẫn còn tiếp tục được nâng cao.

Địa hình phân hóa 3 miền rõ rệt

Vùng núi phía bắc với đỉnh Djomolungma - Everest cao 8.850 m là đỉnh núi cao nhất thế giới và nhiều đỉnh núi khác cao hơn 8.000m. Đây là một rào chắn thiên nhiên gây khó khăn trong giao thương giữa Nam Á với các vùng còn lại và góp phần tạo nên khí hậu đặc thù cho vùng Nam Á.

Vùng đồng bằng lưu vực sông rộng lớn Indus - Ganges - Brahmaputra. Đây là những đồng bằng phù sa bồi đắp màu mỡ thuận lợi để phát triển trồng trọt và chăn nuôi.

Vùng cao nguyên Dekkan, với hai dãy núi Ghâts Tây và Ghâts Đông.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Nhìn chung, chỉ ngoại trừ vùng núi cao phía bắc khó đi lại, khó phát triển nông nghiệp, các vùng còn lại của Nam Á có địa hình tương đối thuận lợi để phát triển nông nghiệp.

+ Khí hậu gió mùa Nam Á phân hóa phức tạp, tương phản

Tương tự Đông Nam Á, Nam Á có khí hậu gió mùa "monsoons". Với địa hình đặc biệt (núi cao bao bọc vùng ngoại vi phía bắc), có thể chia khí hậu Nam Á thành 3 mùa gắn liền với hoạt động kinh tế nông nghiệp như sau:

Từ tháng 10 đến tháng 2: trời trong, không mưa, nhiệt độ tương đối mát (thường không quá 30°C), đây là mùa gieo trồng vụ đông ở Ấn.

Từ tháng 2 đến tháng 6: trời trong, không mưa, oi bức, nhiệt độ lên cao dần, nhiều nơi nhiệt độ cao hơn 36°C, thực vật bắt đầu khô héo, đặc biệt là ở vùng cao nguyên Dekkan và vùng lưu vực sông Indus. Mọi cư dân ở Nam Á mong mùa mưa đến.

Từ tháng 6 đến tháng 10: Mưa mùa Nam Á, đây là vụ trồng trọt chính của Nam Á. Mùa mưa thường bắt đầu ở phía nam bờ Malabar (bờ Tây bán đảo Ấn Độ), vùng lưu vực sông Ganges thường có mưa mùa đến trễ hơn miền Nam từ 2 đến 3 tuần.

Thời thuộc địa, năm nào mưa mùa đến muộn, Nam Á sẽ bị nạn đói hoành hành. Nạn đói ở Nam Á rất khủng khiếp vì đây là khu vực đông dân thứ hai trên thế giới.

Mưa mùa kết hợp với tuyết tan trên các vùng núi cao, nơi xuất phát của các sông lớn, thường làm cho vùng hạ lưu sông, đặc biệt là vùng tam giác châu các sông, bị lũ lụt.

Vào thời thuộc địa, Ấn Độ được xem là "trung tâm đói của thế giới" vì dân cư đông, thiên tai đe dọa (lũ lụt, hạn hán, động đất), nền kinh tế nông nghiệp không hiệu quả.

Vũ lượng phân bố rất mất cân đối trên vùng Nam Á

Nam Á có 3 vùng có vũ lượng quanh năm (khí hậu xích đạo hải dương): quần đảo Mandives, đảo Srilanka, miền Nam bờ Coromandel (bờ Đông bán đảo Hindustan). Các vùng này dù gió mùa thổi từ tây - nam hoặc đông - bắc đến đều nhận được vũ lượng vì gió đi từ biển vào bờ. Đây là những vùng có thảm thực vật phát triển tốt, có thể trồng trọt quanh năm.

Hầu hết các vùng còn lại có một mùa mưa và một mùa khô (dài hơn mùa mưa).

Các vùng có vũ lượng cao ở Nam Á là: sườn Tây dãy Ghâts Tây (hơn 2000 mm/năm), vùng cao nguyên Shinglong (phía bắc tam giác châu sông Ganges) (vùng Tcheripundi, vũ lượng hơn 10.000 mm/1 năm, là vùng có vũ lượng cao nhất thế giới).

Vũ lượng tập trung cao ở một số vùng là tác nhân quan trọng gây ra lũ lụt ở nhiều nơi, đe dọa sự phát triển ổn định kinh tế cho toàn vùng Nam Á.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Các vùng có vũ lượng thấp: Lưu vực sông Indus, cao nguyên Delhi, cao nguyên Dekkan là những vùng rộng lớn ở Nam Á nhận được rất ít vũ lượng thường dưới 500 mm/năm.

Quy luật phân bố vũ lượng theo không gian trên khu vực Nam Á: Ở miền Bắc của Nam Á vũ lượng phân bố giảm dần từ đông sang tây. Ở miền Nam vũ lượng chỉ phân bố nhiều ở vùng ngoại vi của cao nguyên Dekkan (sườn tây Ghâts Tây và sườn đông Ghâts Đông).

Phân bố vũ lượng mất cân đối trên vùng Nam Á gây khó khăn rất nhiều cho nền kinh tế, đồng thời là nguồn gốc sâu xa của các xung đột chính trị trong vùng.

- Ở Nam Á có 3 sông lớn quan trọng

Sông Indus (3180 m) xuất phát từ vùng núi Caracarums - Himalayas chảy qua vùng Jammu - Cashmir và Punjab, đổ vào lãnh thổ Pakistan chảy qua một vùng khô hạn có khí hậu bán hoang mạc. Sông Indus tạo ra một ốc đảo (oasis) khổng lồ ở miền Tây của Nam Á với số dân hơn 100 triệu người (sông Nil, sông Euphrates - Tigris, sông Indus tạo ra những ốc đảo khổng lồ trên thế giới). Sông Indus đổ vào biển Arabia.

Sông Ganges (2700 km) và sông Brahmaputra (2900 km) bắt nguồn từ vùng núi Himalaya - sơn nguyên Tây Tạng, chảy trên miền Bắc Nam Á, đổ vào vịnh Bengal, bồi đắp vùng cửa sông thành một tam giác châu màu mỡ và nguy hiểm. Trên vùng tam giác châu của 2 sông tập trung hơn 100 triệu dân, hàng năm luôn có lũ lụt vào khoảng tháng 6 - 8. Lũ lụt luôn gây thiệt hại lớn về người và của. Sông Ganges còn có vai trò quan trọng trong vận chuyển hàng hóa cho vùng sản xuất nông - công nghiệp khổng lồ trên lưu vực sông.

Các sông vùng Dekkan ngăn cấp nước cho nông nghiệp, đồng thời các sông đều có tiềm năng thủy điện lớn (sông Godavari).

+ Nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú và đa dạng

Nam Á có nhiều vùng đất màu mỡ có thể phát triển nông nghiệp: Đất phù sa có ở lưu vực Indus, Ganges, Brahmaputra và vùng ven biển Ghâts Tây và Ghâts Đông (Malabar, Coromandel). Đất đen trên nền đá bazan và đất đỏ trên cao nguyên Dekkan thích hợp cho cây công nghiệp, đặc biệt là cây bông vải.

Phần lớn khoáng sản có giá trị trong vùng đều nằm trên lãnh thổ Ấn Độ: Phía tây nam thành phố Kolkata, trên sơn nguyên Dekkan, vùng vịnh Cambay, trên lưu vực sông Ấn. Nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú trên lãnh thổ Ấn Độ góp phần quan trọng để Ấn Độ trở thành một quốc gia có nền công nghiệp đa ngành phát triển.

Các tài nguyên khác:

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Rừng ngày nay chỉ còn khoảng 15% diện tích Nam Á, rừng có nhiều ở những vùng có vũ lượng cao - vùng đông bắc của Nam Á (bang Assam) và vùng chân dãy Himalayas. Rừng Nam Á có nhiều loại động thực vật đặc thù quý hiếm, tạo nên nét độc đáo của "tiểu lục địa" này. Ngày nay hệ động - thực vật trong vùng rừng rậm Nam Á được bảo vệ chặt chẽ.

Cảnh quan khô hạn "savan" phổ biến trên cao nguyên Dekkan. Trên các savan phát triển một hệ động vật phong phú.

Biển quanh Nam Á có nhiều cá, ngành đánh bắt hải sản phát triển nhiều trên vùng vịnh Bengal.

Với thiên nhiên đa dạng - tương phản, Nam Á có điều kiện phát triển nền kinh tế đa ngành phong phú tương xứng với qui mô "tiểu địa lục".

- Dân cư – xã hội

+ Tôn giáo

Ấn giáo (Hinduism) là tôn giáo xây dựng trên nền tư tưởng "veda", tin vào một quyền lực siêu nhiên vận hành vũ trụ, tin vào luật nhân quả, luân hồi,. Người Ấn đã tạo dựng một xã hội phân chia giai cấp chặt chẽ và bền vững nhất trong lịch sử loài người (gồm 4 giai cấp (castes) chính. Không thể kết hôn với người khác giai cấp).

Phật giáo (Buddhism) là tôn giáo có nhiều tư tưởng tiến bộ, không duy tâm, dựa trên nền triết học Ấn Độ truyền thống. Phật giáo phân tích các vấn đề xã hội trên cơ sở biện chứng; khuyến khích cuộc sống hướng thiện, cầu an.

Đạo Jaina (Jainism) với học thuyết Ahimsa nổi tiếng, góp phần vào các tư tưởng nhân bản tiến bộ của loài người.

Đạo Sikhs là tôn giáo hòa đồng của hai dòng tư tưởng Ấn giáo và Hồi giáo.

Hồi giáo được người Monguls du nhập vào Ấn khi họ xâm lăng đất nước này. Hồi giáo đã ảnh hưởng mạnh đến văn hóa và kiến trúc Nam Á.

* Vấn đề dân số một vấn đề nan giải ở Nam Á

Xung đột tôn giáo là một vấn đề tồn tại ở Nam Á từ nhiều thế kỉ qua, ngày nay các đối đầu vũ trang giữa các nhóm tôn giáo khác nhau vẫn còn phổ biến ở Nam Á mà tiêu biểu là cuộc chiến kéo dài ở vùng Jammu & Cashmir.

Phân chia giai cấp (castes) chặt chẽ là một nét đặc thù của xã hội Nam Á truyền thống. Phân chia giai cấp gắn liền với tư tưởng nhân quả - luân hồi - tiền định của kinh sách Ấn Giáo. Xã hội Ấn giáo truyền thống phân chia xã hội thành 4 giai cấp và một tầng lớp "untouchables". Các giai cấp bị ngăn cách nhau bằng nhiều nghi thức, thiết chế xã hội chặt chẽ, căn bản dựa trên các nguyên tắc vệ sinh ăn uống và sinh hoạt

thường ngày. Xã hội Nam Á truyền thống không cho phép kết hôn giữa những người thuộc các giai cấp khác nhau.

Mặc dù được các chuyên gia dân số hàng đầu thế giới quan tâm nhưng các chính sách về dân số ở Nam Á tỏ ra không hiệu quả như mong muốn. Xã hội Nam Á bị ảnh hưởng nặng nề bởi tôn giáo và vấn đề ngôn ngữ, văn hóa luôn là những rào cản việc thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội ở Nam Á.

Gia tăng cơ học: Nam Á là khu vực tiêu biểu cho các nước đang phát triển luôn có gia tăng cơ học âm. Người Nam Á thường di cư sang các nước Tây Âu, Bắc Mỹ và các nước Tây Á lân cận.

+ Dân số, phân bố dân cư và vấn đề dân tộc, sắc tộc

Vấn đề dân tộc và ngôn ngữ là một vấn đề xã hội phức tạp ở Nam Á. Lấy Ấn Độ làm ví dụ: khi Anh đến xâm lấn Ấn Độ vào thế kỉ XVIII, Ấn Độ khi đó có hơn 600 tiểu vương quốc và sử dụng hơn 1000 ngôn ngữ khác nhau. Ngày nay trên cơ sở dân cư, Ấn Độ được chia thành 28 bang và 7 vùng lãnh thổ (2002). Ấn Độ sử dụng đến 15 ngôn ngữ là quốc ngữ, với tiếng Anh là phổ ngữ được sử dụng rộng rãi trong giới có học:

Hơn 200 triệu người nói tiếng Hindu.

Hơn 70 triệu người nói tiếng Telugu, Bengali.

Hơn 60 triệu người nói tiếng Marati, Tamun...

Trong trường phổ thông Ấn thường phải dạy cùng lúc 2 hoặc 3 ngôn ngữ: tiếng địa phương, tiếng Hindu và tiếng Anh. (Ấn Độ có vấn đề ngôn ngữ phức tạp hơn Trung Quốc)

Vấn đề giáo dục: vì là các nước đang phát triển, nền kinh tế còn nghèo nàn, lại có vấn đề dân số và ngôn ngữ phức tạp nên hầu hết các nước Nam Á có trình độ dân trí rất thấp, nếu tính theo tỉ lệ mù chữ, đây là khu vực có trình độ dân trí thấp của thế giới. Nhưng nơi đây lại thể hiện bức tranh tương phản phức tạp - Ấn Độ có những học giả tầm cỡ quốc tế trong nhiều lĩnh vực khoa học, nghệ thuật, triết học,....

Phân bố dân cư:

Do ảnh hưởng thiên nhiên đa dạng và tương phản, phân bố dân cư ở Nam Á rất mất cân đối. Dân cư tập trung nhiều ở vùng lưu vực sông và đặc biệt là vùng cửa sông mặc dù vùng này rất nguy hiểm (vùng cửa sông Ganges, lũ lụt định kì hàng năm, tập trung hơn 100 triệu dân), những vùng này là nơi có mật độ dân cư đông nhất trên thế giới. Còn lại các vùng núi cao (Himalayas, Caracorum,...) và vùng có vũ lượng thấp (hoang mạc Thar) rất thưa dân.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Quần cư đô thị chiếm khoảng 27% dân số ở Nam Á (hơn 300 triệu dân). Ở đây có các đô thị khổng lồ của thế giới: Bombay, Calcutta - dân số hơn 10 triệu người. Đô thị Nam Á là những đô thị quá tải tiêu biểu của các nước đang phát triển: phân hóa giàu nghèo, ô nhiễm, thiếu nhà ở, việc làm, ùn tắc giao thông,...

+ Tiềm năng du lịch

Du lịch miền núi cao: dãy Himalaya ở Nepal, Bhutan và Ấn Độ.

Rừng nguyên sinh nhiệt đới như rừng đước Sundarban ở cửa sông Ganga (Hông) là di sản thiên nhiên thế giới.

Công trình kiến trúc cổ từ các đền đài: đền Minakshi, đền mặt trời ở Konarak, đền Tạt Mahal ở Ấn Độ, nhiều hang động còn lại những di tích của tôn giáo, được công nhận là di sản thế giới như hang Ajanta, hang Ellephanta,... ở Ấn Độ; giáo đường Bagarhat lớn nhất thế giới của người Hồi giáo ở Bangladesh.

2.2. Châu Phi

2.2.1. *Khái quát chung*

Châu Phi là châu lục đứng thứ hai trên thế giới về dân số, sau châu Á, và lớn thứ ba trên thế giới, theo diện tích sau châu Á và châu Mỹ. Với diện tích khoảng 30.244.050 km² (11.677.240 mi²) bao gồm cả các đảo cận kề thì nó chiếm 20,4% tổng diện tích đất đai của Trái Đất. Với 800 triệu dân sinh sống ở 54 quốc gia, nó chiếm khoảng 1/7 dân số thế giới.

2.2.1.1. *Vị trí địa lý*



Hình 12: Bản đồ địa hình châu Phi (Nguồn: //vi.wikipedia.org)

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Châu Phi ngăn cách châu Âu bởi Địa Trung Hải ở phía bắc, nối liền với châu Á về phía tận cùng đông bắc bằng eo đất Suez (bị cắt ngang bởi kênh đào Suez) có bề rộng 130 km. Về mặt địa lý thì bán đảo Sinai của Ai Cập nằm về phía đông kênh đào Suez (thông thường được coi như thuộc châu Phi). Từ điểm xa nhất về phía bắc là Ras ben Sakka ở Maroc, nằm về phía tây mũi Blanc, ở vĩ độ 37°21' bắc, tới điểm xa nhất về phía nam là mũi Agulhas ở Nam Phi, 34°51'15" nam, có khoảng cách khoảng 8.000 km; từ Cabo Verde, 17°33'22" tây, tức điểm xa nhất về phía tây tới Ras Hafun ở Somalia, 51°27'52" đông, có khoảng cách xấp xỉ 7.400 km. Độ dài của đường bờ biển là 26.000 km.

2.2.1.2. Sơ lược lịch sử

Châu Phi là nơi sinh sống đầu tiên trên Trái Đất, với loài người có nguồn gốc từ châu lục này. Xương Ishango, có niên đại cacbon khoảng 25.000 năm trước, là các que tính trong ký hiệu toán học.

Trong suốt thời kỳ tiền sử của loài người thì châu Phi (giống như các châu lục khác) đã không có các quốc gia và chủ yếu là các nhóm người săn bắn theo bầy đàn sinh sống. Khoảng năm 3300 TCN nhà nước Ai Cập cổ đại đã ra đời và phát triển, nó đã tồn tại với các mức độ ảnh hưởng khác nhau cho đến khoảng năm 343 TCN. Các nền văn minh khác bao gồm Ethiopia, vương quốc Nubia, các vương quốc Sahel (Ghana, Mali và Songhai) và Đại Zimbabwe.

Năm 1482 người Bồ Đào Nha đã thiết lập trạm thương mại đầu tiên (trong số nhiều trạm như thế) dọc theo bờ biển Guinée ở Elmina. Các hàng hóa được trao đổi chính là nô lệ, vàng, ngà voi và hồ tiêu. Sự phát hiện ra châu Mỹ năm 1492 đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong buôn bán nô lệ mà trước thời kỳ của người Bồ Đào Nha thì việc buôn bán này trên đất liền gần như chỉ là những trường hợp hãn hữu.

Nhưng cùng vào thời điểm này thì chế độ nông nô đã đi vào giai đoạn kết thúc ở châu Âu và trong đầu thế kỷ 19 thì các lực lượng thực dân châu Âu đã tiến hành sự "tranh giành châu Phi" vô cùng khùng khiếp và đã chiếm đóng nhiều vùng đất của châu lục này, tạo ra nhiều quốc gia thuộc địa, chỉ để sót lại 2 quốc gia độc lập là: Liberia, thuộc địa của người Mỹ da đen và Ethiopia. Sự chiếm đóng này còn tiếp diễn cho đến tận sau khi kết thúc Thế chiến thứ hai, khi các nước thuộc địa dần dần giành được quy chế độc lập hình thức.

Ngày nay, châu Phi là quê hương của trên 50 quốc gia độc lập, tất cả trong trong số đó có đường biên giới được tạo ra trong thời kỳ chủ nghĩa thực dân của người châu Âu.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

2.2.1.3. Nguồn gốc tên gọi

Trong tiếng Việt, tên gọi châu Phi có nguồn gốc từ Hán-Việt 非 *Phi*, đầy đủ hơn là 阿非利加 “*A Phi Lợi Gia*” phiên âm của tên *Africa* được người châu Âu sử dụng thông qua người La Mã cổ đại.

Trong tiếng Hy Lạp từ “*aphrike*” có nghĩa là "không có lạnh" hoặc từ chữ *aprica* trong tiếng Latinh có nghĩa là "có nhiều nắng". Africa – vùng đất không băng giá.

2.2.2. Kinh tế

Châu Phi là châu lục có người sinh sống nghèo khổ nhất thế giới, và sự nghèo khổ này về trung bình là tăng lên so với 25 năm trước.

Báo cáo phát triển con người của Liên hiệp quốc năm 2003 (về 175 quốc gia) đã cho thấy các vị trí từ 151 (Gambia) tới 175 (Sierra Leone) đã hoàn toàn thuộc về các nước châu Phi.

Tại châu Phi, tình trạng đã và đang trong giai đoạn chuyển tiếp không ổn định từ chủ nghĩa thực dân sang giai đoạn mới thuộc thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh, sự gia tăng của tham nhũng và chế độ chuyên quyền là những yếu tố chính để lý giải nền kinh tế yếu kém. Việc Trung Quốc và hiện nay là cả Ấn Độ có sự tăng trưởng nhanh chóng, hay các nước Nam Mỹ có sự tăng trưởng vừa phải đã nâng mức sống của hàng triệu người thì châu Phi đã bị đình đốn, thậm chí thụt lùi trong thương mại, đầu tư và thu nhập trên đầu người. Sự nghèo đói này có ảnh hưởng rộng lớn, bao gồm tuổi thọ trung bình thấp, bạo lực và sự mất ổn định - các yếu tố bện vào nhau và có liên quan với sự nghèo đói của châu lục. Trong nhiều thập niên một loạt các giải pháp đã được đưa ra và nhiều trong số đó đã được thực hiện, nhưng chưa có giải pháp nào thu được sự thành công đáng kể.

Một phần của vấn đề là sự viện trợ của nước ngoài nói chung được sử dụng để khuyến khích trồng các loại cây công nghiệp như bông, cà phê và ca cao trong các khu vực của nền nông nghiệp tự cung tự cấp. Tuy nhiên, cũng vào thời gian này thì các nước công nghiệp lại theo đuổi chính sách nhằm hạ giá các sản phẩm từ các loại cây này. Ví dụ, giá thành thực sự của bông trồng ở Tây Phi là nhỏ hơn khoảng một nửa giá thành của bông trồng tại Mỹ nhờ giá nhân công rẻ mạt. Tuy nhiên, bông của Mỹ được bán ra với giá thấp hơn bông châu Phi do việc trồng bông ở Mỹ được trợ cấp rất nhiều. Kết quả là giá cả của các mặt hàng này hiện nay chỉ xấp xỉ với giá của thập niên 1960.

Châu Phi cũng phải hứng chịu sự chảy vốn liên tục. Nói chung, thu nhập đến với các nước châu Phi lại nhanh chóng ra đi, hoặc là do các tài sản được bán ra đều là sở hữu của ngoại quốc (dầu mỏ là một ví dụ điển hình) và tiền thu về lại được chuyển cho các chủ nước ngoài, hoặc là các khoản tiền đó phải sử dụng để thanh toán các khoản

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

vay của các nước công nghiệp hay Ngân hàng thế giới (WB). Người ta ước tính rằng châu Phi có thể giảm sự phụ thuộc vào viện trợ của nước ngoài một cách đáng kể nếu mọi lợi nhuận thu được tại các nước châu Phi được tái đầu tư vào khu vực trong ít nhất 12 tháng.

Botswana, một trong những quốc gia nghèo của châu Phi mà không đi theo các sự kiểm soát do Ngân hàng thế giới (WB) hay Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đề xuất, là một trong những ngoại lệ đối với quy luật chung của sự đình đốn nền kinh tế châu Phi, và đã thu được sự phát triển vững chắc trong những năm gần đây cho dù họ không có cả đầu tư nước ngoài, tự do luân chuyển vốn hay tự do hóa thương mại.

Nước thành công kinh tế nhiều nhất là Cộng hòa Nam Phi, đây là một quốc gia phát triển về công nghiệp và kinh tế như bất kỳ nước công nghiệp châu Âu hay Bắc Mỹ nào, nước này còn có thị trường chứng khoán riêng rất hoàn thiện. Nam Phi đạt được điều này một phần là nhờ sự giàu có đáng ngạc nhiên về các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nước này là nước dẫn đầu thế giới về sản xuất vàng và kim cương.

Nigeria nằm trên một trong những nguồn dầu mỏ lớn nhất đã được công nhận trên thế giới và cũng là nước có dân số lớn nhất trong số các quốc gia châu Phi, cũng là một quốc gia phát triển nhanh. Tuy nhiên, phần lớn ngành công nghiệp dầu mỏ thuộc sở hữu của nước ngoài, và trong ngành này thì sự tham nhũng là lan tràn, ngay ở cấp độ quốc gia, vì thế rất ít tiền thu được từ dầu mỏ còn lại trong nước, và số tiền đó chỉ đến với một phần trăm ít ỏi của dân số.

2.2.3. Dân cư – xã hội

Dân cư châu Phi có thể nhóm một cách thuận tiện theo khu vực mà họ sinh sống ở phía bắc hay phía nam của sa mạc Sahara; các nhóm này được gọi là người Bắc Phi và người Phi hạ Sahara một cách tương ứng. Người Ả Rập-Berber nói tiếng Ả Rập chi phối khu vực Bắc Phi, trong khi khu vực châu Phi hạ Sahara được chi phối bởi một lượng lớn dân cư tạp nham, nói chung được nhóm cùng nhau như là 'người da đen' do nước da sẫm màu của họ. Ở đây có một sự đa dạng về các loại hình dáng cơ thể trong số những người Phi hạ Sahara -- dao động từ người Masai và Tutsi, được biết đến nhờ vóc người cao lớn của họ, tới người Pygmy, là những người có tầm vóc nhỏ nhất thế giới.

Ngoài các nhóm người gốc sông Nil ở miền nam Sudan, một số nhóm người gốc sông Nil có ở Ethiopia, và các tộc người Phi thiểu số Bantu ở Somalia, người Phi từ các phần đông bắc của châu lục này nói chung có hình dáng bên ngoài khác với những người này ở các khu vực khác. Những người nói tiếng Bantu là đa số ở miền nam, trung tâm và đông châu Phi; nhưng cũng có vài nhóm người gốc sông Nil ở Đông Phi,

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

và chỉ còn rất ít người Khoisan ('San' hay 'Busmmen') và Pygmy bản địa ở miền nam và trung châu Phi.

Người Phi nói tiếng Bantu cũng chiếm ưu thế ở Gabon và Guinea Xích đạo, cũng như có sinh sống ở miền nam của hai nước Cameroon và Somalia. Tại sa mạc Kalahari ở miền nam châu Phi, những người được gọi là Bushmen ("San", có quan hệ gần với người "Hottentot", nhưng khác biệt rõ) đã sống ở đó lâu đời. Người San về mặt bề ngoài là khác biệt với những người châu Phi khác và là dân bản địa ở miền nam châu Phi. "Pygmy" là người bản địa của miền trung châu Phi.

Người Phi ở Bắc Phi, chủ yếu là Ả Rập-Berber, là những người Ả Rập đã đến đây từ thế kỷ 7 và đồng hóa với người Berber bản địa. Người Phoenicia (Semit), và người Hy Lạp và người La Mã cổ đại từ châu Âu cũng đã định cư ở Bắc Phi. Người Berber là thiểu số đáng kể ở Maroc và Algérie cũng như có mặt ở Tunisia và Libya. Người Tuareg và các dân tộc khác (thường là dân du mục) là những người sinh sống chủ yếu của phần bên trong Sahara ở Bắc Phi. Người Nubia da đen cũng đã từng phát triển nền văn minh của mình ở Bắc Phi thời cổ đại.

Một số nhóm người Ethiopia và Eritrea (tương tự như Amhara và Tigray, gọi chung là người "Habesha") có tổ tiên là người Semit (Sabaea). Người Somali là những người có nguồn gốc từ các cao nguyên ở Ethiopia, nhưng phần lớn các bộ tộc Somali cũng có tổ tiên là người gốc Ả Rập. Sudan và Mauritania được phân chia giữa phần lớn người gốc Ả Rập ở phía bắc và người Phi da đen ở phía nam (mặc dù nhiều người gốc "Ả Rập" ở Sudan có tổ tiên rõ ràng là người châu Phi, và họ khác rất nhiều so với người gốc Ả Rập ở Iraq hay Algérie). Một số khu vực ở Đông Phi, cụ thể là ở đảo Zanzibar và đảo Lamu của Kenya, có những người dân và thương nhân gốc Ả Rập và Hồi giáo châu Á sinh sống từ thời Trung Cổ.

Bắt đầu từ thế kỷ 16, người châu Âu như Bồ Đào Nha và Hà Lan bắt đầu thiết lập các điểm thương mại và pháo đài dọc theo bờ biển tây và nam châu Phi. Cuối cùng thì một lượng lớn người Hà Lan, cùng với người Pháp Huguenot và người Đức đã định cư lại tại khu vực gọi là Cộng hòa Nam Phi ngày nay. Hậu duệ của họ, người Phi da trắng (*Afrikaan*), là nhóm dân da trắng lớn nhất ở Nam Phi ngày nay. Trong thế kỷ 19, giai đoạn thứ hai của quá trình thuộc địa hóa đã đem một lượng lớn người Pháp và người Anh tới định cư ở châu Phi. Người Pháp sống chủ yếu ở Algérie, còn một lượng nhỏ khác sống ở các khu vực khác thuộc Bắc và Tây Phi. Người Anh định cư ở Nam Phi cũng như ở Rhodesia thuộc địa và ở các vùng cao nguyên của Kenya ngày nay. Một lượng nhỏ binh lính, thương nhân và viên chức gốc Âu cũng sinh sống ở các trung tâm hành chính như Nairobi và Dakar. Sự tan rã của các thuộc địa trong thập niên 1960

thường tạo ra sự di cư hàng loạt các hậu duệ gốc Âu ra khỏi châu Phi -- đặc biệt là ở Algérie, Kenya và Rhodesia (nay là Zimbabwe). Tuy nhiên, ở Nam Phi thì người da trắng thiểu số (10% dân số) vẫn ở lại rất nhiều tại nước này kể cả sau khi sự cai trị của người da trắng chấm dứt năm 1994. Nam Phi cũng có cộng đồng người hỗn hợp về chủng tộc (người da màu).

Sự thực dân hóa của người châu Âu cũng đem tới đây nhiều nhóm người châu Á, cụ thể là những người từ tiểu lục địa Ấn Độ tới các thuộc địa của Anh. Các cộng đồng lớn người Ấn Độ có ở Nam Phi và các nhóm nhỏ hơn có ở Kenya và Tanzania cũng như ở một vài nước thuộc nam và đông châu Phi. Một cộng đồng khá lớn người Ấn Độ ở Uganda đã bị nhà độc tài Idi Amin trục xuất năm 1972, mặc dù nhiều người kể từ đó đã quay trở lại.

2.2.4. Văn hóa.

Thay vì có một nền văn hóa, châu Phi có một lượng lớn các nền văn hóa pha tạp lẫn nhau. Sự khác biệt thông thường rõ nhất là giữa châu Phi hạ Sahara và các nước còn lại ở phía bắc từ Ai Cập tới Maroc, những nước này thường tự gắn họ với văn hóa Ả Rập. Trong sự so sánh này thì các quốc gia về phía nam sa mạc Sahara được coi là có nhiều nền văn hóa, cụ thể là các nền văn hóa trong nhóm ngôn ngữ Bantu.

Sự phân chia còn có thể thực hiện bằng cách chia châu Phi nói tiếng Pháp với phần còn lại của châu Phi, cụ thể là các cựu thuộc địa của Anh ở miền nam và miền đông châu Phi. Một cách phân chia có khuyết điểm khác nữa là sự phân chia thành những người Phi theo lối sống truyền thống với những người có lối sống hoàn toàn hiện đại. Những "người truyền thống" đôi khi lại được chia ra thành những người nuôi gia súc và những người làm nông nghiệp.

Nghệ thuật châu Phi phản ánh tính đa dạng của nền văn hóa châu Phi. Nghệ thuật có tuổi cao nhất còn tồn tại ở châu Phi là những bức chạm khắc 6000 năm tuổi tìm thấy ở Niger, trong khi Đại kim tự tháp Giza ở Ai Cập là tổ hợp kiến trúc cao nhất thế giới trong khoảng 4000 năm cho đến khi người ta xây dựng tháp Eiffel. Tổ hợp các nhà thờ xây bằng đá ở Lalibela, Ethiopia, trong đó Nhà thờ St. George là đại diện, được coi là một kỳ công khác của ngành công trình.

Âm nhạc châu Phi là một trong các dạng nghệ thuật năng động nhất. Ai Cập đã có một lịch sử lâu đời gắn liền với sự trung tâm văn hóa của thế giới Ả Rập, trong khi các giai điệu âm nhạc của châu Phi hạ Sahara, cụ thể là của Tây Phi, đã được truyền thông qua buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương thành các loại nhạc blues, jazz, reggae, rap và rock and roll hiện đại. Âm nhạc hiện đại của châu lục này bao gồm các bài hát hợp xướng tổ hợp cao của miền nam châu Phi và các điệu nhảy soukous, chi phối bởi âm

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

nhạc của Cộng hòa Dân chủ Congo. Sự phát triển gần đây trong thế kỷ 21 là sự nổi lên của hip hop châu Phi, cụ thể là dạng ở Sénégal là pha trộn với mbalax truyền thống. Gần đây ở Nam Phi, một dạng âm nhạc liên quan tới nhạc house (thể loại nhạc sử dụng các thiết bị âm nhạc điện tử - là sự phối trộn của disco và pop, tên gọi có từ câu lạc bộ Warehouse ở Mỹ) được biết dưới tên gọi kwaito đã được phát triển, mặc dù nước này là quê hương của các dạng nhạc jazz Nam Phi, trong khi âm nhạc của người Afrikaan là hoàn toàn khác biệt và chủ yếu là âm nhạc Boere truyền thống và các dạng của âm nhạc dân tộc hay Rock.

2.2.5. Tiềm năng du lịch.

Châu Phi có tiềm năng du lịch không nhỏ nhưng điều kiện và khả năng khai thác còn nhiều hạn chế nên ngành du lịch ở đây phát triển không cao.

Du lịch vùng biển Địa Trung Hải (Tuy nhiên bờ biển Địa Trung Hải ở Bắc Phi không phát triển bằng Nam Âu. Tại sao?)

Các công trình kiến trúc cổ Ai Cập

Nguồn động vật hoang dã rất phong phú và đa dạng: voi, cọp, chó sói, lợn rừng, tê giác, trâu rừng, hươu cao cổ, ngựa vằn, bò tót, đà điểu, ruà khổng lồ ở đảo Seychelles,...

Những điều kỳ thú ở nhiều quốc gia khác nhau: “người đà điểu” ở Nam Phi, Đá thiên văn cách đây 2300 năm, xương hàm người vượn cách đây 8 triệu năm ở Kenya

Khu vực có ngành du lịch phát triển là Bắc Phi và miền Nam châu Phi. Quốc gia có ngành du lịch phát triển mạnh ở đây là Ai Cập, Angieria, Tuynisia, Cộng Hòa Nam Phi, Madagascar,...

2.2.6. Các khu vực của châu Phi.

Bảng 18: Các quốc gia châu Phi

(Nguồn: www.vi.wikipedia.org)



Bắc Phi: Algérie • Ai Cập¹ • Libya • Maroc³ • Mauritanie • Sudan • Tunisia • Tây Sahara⁴



Tây Phi: Bénin • Burkina Faso • Cabo Verde² • Côte d'Ivoire • Gambia • Ghana • Guinée • Guiné-Bissau • Liberia • Mali • Niger • Nigeria • Sénégal • Sierra Leone • Togo



Trung Phi: Cameroon • Cộng hòa Trung Phi • Cộng hòa Congo • Cộng hòa Dân chủ Congo • Gabon • Guinea Xích đạo • São Tomé và Príncipe² • Tchad



Đông Phi: Burundi • Djibouti • Eritrea • Ethiopia • Kenya • Rwanda • Seychelles² • Somalia • Somaliland³ • Tanzania • Uganda



Nam Phi: Angola • Botswana • Comores² • Lesotho • Madagascar² • Malawi • Mauritius² • Mozambique • Namibia • Cộng hòa Nam Phi • Swaziland • Zambia • Zimbabwe

Các **vùng phụ thuộc:** Azores (Bồ Đào Nha) • Quần đảo Canary (Tây Ban Nha) • Ceuta, Melilla và plaza de soberanía (Tây Ban Nha) • Quần đảo Madeira (Bồ Đào Nha) • Mayotte (Pháp) • Réunion (Pháp) • Saint Helena, Đảo Ascension và Tristan da Cunha (Anh)

Chú thích

¹ Một phần ở châu Á • ² Quốc gia quần đảo • ³ Không phải là thành viên của Liên minh châu Phi • ⁴ Không được cộng đồng quốc tế công nhận, nhưng là thành viên của Liên minh châu Phi • ⁵ Nước cộng hòa (nằm trong Somalia) tự tuyên bố nhưng không được công nhận

Các quốc gia châu Phi quần đảo:

Cabo Verde (khu vực Tây Phi)

Comoros (khu vực Nam Phi)

Madagascar (khu vực Nam Phi)

Mauritius (khu vực Nam Phi)

São Tomé và Príncipe (khu vực Trung hoặc Tây Phi)

Seychelles (khu vực Đông Phi)

Các lãnh thổ bị chiếm hữu:

Azores (Bồ Đào Nha)

Quần đảo Canary (Tây Ban Nha/Maroc)

Ceuta và Melilla (Tây Ban Nha/Maroc)

Madeira (Bồ Đào Nha)

Mayotte (Pháp)

Réunion (Pháp)

Saint Helena (bao gồm cả đảo Ascension và Tristan da Cunha trực thuộc) (Vương quốc Liên hiệp Anh và bắc Ireland).

2.2.6.1. *Bắc Phi.*

- Địa hình.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Dãy núi Atlas, kéo dài từ Maroc sang bắc Algérie và Tunisia, là một phần của hệ thống núi chạy dọc theo khu vực Nam Âu. Các đỉnh núi hạ dần độ cao ở phía nam và phía đông, trở thành vùng bình nguyên trước khi gặp sa mạc Sahara, che phủ hơn 90% diện tích khu vực. Cát của sa mạc Sahara phủ lên một bình nguyên đá hoa cương cổ có tuổi đời hơn bốn tỷ năm.

-Cư dân.

Cư dân sống ở Bắc Phi thường được chia theo các khu vực địa lý: vùng Maghreb, vùng thung lũng sông Nil và vùng Sahara. Toàn bộ vùng tây bắc Phi được cho là do người Berber sinh sống kể từ khi có sử thành văn, trong khi vùng đông của Bắc Phi là nơi sinh sống của người Ai Cập, người Abyssin (hay người Ethiopia) và người Nubia (tổ tiên của người Sudan). Sau khi bị người Ả Rập Hồi giáo chinh phục vào thế kỷ 7, vùng này trải qua một quá trình Ả Rập hóa và Hồi giáo hóa có ảnh hưởng lớn đến nền văn hóa của vùng.

-Văn hóa

Cư dân ở vùng Maghreb và Sahara nói nhiều thổ ngữ thuộc tiếng Berber và tiếng Ả Rập khác nhau, và gần như toàn bộ theo Hồi giáo. Nhóm ngôn ngữ Berber và nhóm ngôn ngữ Ả Rập có quan hệ xa với nhau, đều là những thành viên của hệ ngôn ngữ Á Âu. Các thổ ngữ ở Sahara ít thay đổi hơn so với những thành phố ven bờ biển. Sau nhiều năm, người Berber chịu ảnh hưởng bởi các nền văn hóa khác mà họ có liên hệ: Nubia, Hy Lạp, Phoenicia, Ai Cập, Ethiopia, La Mã, Vanda, Ả Rập và sau này là châu Âu. Nền văn hóa của vùng Maghreb và Sahara do đó là sự kết hợp giữa văn hóa Berber bản xứ, văn hóa Ả Rập và những yếu tố của các nền văn hóa châu Âu, châu Á và châu Phi lân cận. Ở Sahara, sự khác biệt giữa những cư dân sống ở ốc đảo và dân du mục Bedouin và Tuareg là một trong những điểm nhấn quan trọng của văn hóa vùng.

Những chủng người phức tạp ở Sahara thường được phân chia theo chủng tộc và ngôn ngữ. Ở vùng Maghreb, nơi người Ả Rập và người Berber sống trộn lẫn với nhau, sự phân chia này có thể không được rõ ràng. Một số người Bắc Phi nói tiếng Berber có thể được xác định là người Ả Rập tùy thuộc vào hoàn cảnh xã hội và chính trị, mặc dù một số lớn người Berber vẫn giữ nguyên những nét văn hóa điển hình của họ trong thế kỷ 20. Những người sống ở vùng tây bắc châu Phi nói tiếng Ả Rập, dù có nguồn gốc thế nào, thường gắn với văn hóa Ả Rập và chia sẻ cái nhìn chung với thế giới Ả Rập. Tuy nhiên, điều này vẫn không ngăn họ giữ nguyên lòng tự hào với phần nguyên gốc Berber trong di sản của mình. Trong khi đó, những nhà hoạt động văn hóa và chính trị

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

của Berber, vẫn xem những người sống ở tây bắc châu Phi về nguyên tắc là người Berber, dù cho họ nói tiếng Berber hay tiếng Ả Rập.

Thung lũng sông Nil ở phía bắc Sudan là nơi ra đời của những nền văn minh cổ đại như Ai Cập và Kush. Người Ai Cập qua nhiều thế kỷ đã chuyển đổi ngôn ngữ của họ từ tiếng Ai Cập sang tiếng Ai Cập Ả Rập hiện đại (cả hai đều thuộc hệ ngôn ngữ Á Âu), trong khi vẫn duy trì những bản sắc văn hóa lịch sử vốn đã tách biệt họ hẳn với các nhóm cư dân khác trong vùng. Hầu hết cư dân Ai Cập là những người Hồi giáo Sunni và có một thiểu số khá quan trọng người Thiên chúa giáo Ai Cập có mối quan hệ lịch sử sâu sắc với Chính thống giáo Ethiopia. Ở vùng Nubia, kéo dài từ Ai Cập sang Sudan, phần lớn dân số nói tiếng Nubia cổ, nhưng cũng theo đạo Hồi. Phần phía bắc Sudan chủ yếu gồm cư dân Hồi giáo Ả Rập, nhưng xa hơn về phía nam thung lũng sông Nil, khu vực văn hóa phi Hồi giáo của cư dân Nilotic và Nubia bắt đầu. Sudan là đất nước lớn nhất và đa văn hóa nhất trong tất cả các quốc gia Bắc Phi.

Bắc Phi trước đây có một số lượng dân Do Thái khá lớn, rất nhiều người trong số đó di cư sang Pháp hoặc Israel khi các quốc gia Bắc Phi giành được độc lập. Một số nhỏ hơn di cư sang Canada. Trước khi nhà nước Israel hiện đại được thành lập, có khoảng 600.000 đến 700.000 người Do Thái ở Bắc Phi, bao gồm người Sfarđim (những cư dân di cư từ Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha từ thời Phục hưng) cũng như người Do Thái Mizrāhīm bản xứ. Ngày nay, chỉ còn không tới 15.000 người Do Thái trong vùng, hầu hết sống ở Maroc và Tunisia.

- Tiềm năng du lịch

Nơi phát triển du lịch nhiều nhất ở đây là Ai Cập và Tunisia.

Công trình kiến trúc cổ đặc biệt: Kim Tự Tháp Ai Cập (Cairo – TP nghìn tháp), huyền thoại về Ngọn Hải Đăng Alexandria – đầu tiên trên thế giới, Thư Viện Alexandria, Đền Karnac, Tu Viện Catherine (Ai Cập); Thánh đường Zitouna, Thánh đường St Vincent de Paul (Tunisia); Cung Điện của Quốc Vương (Morocco)...

Nhiều loại hình du lịch hấp dẫn như du lịch khám phá về nghệ thuật ướp xác ở Ai Cập, du thuyền trên sông Nile ngắm các Kim Tự Tháp, du thuyền trên Kênh đào Suez nổi tiếng,...

Các nước Ai Cập, Tunisia, Lybia, Algeria, Morocco có khí hậu ôn hòa, mát mẻ dễ chịu và nhiều mưa hơn so với các nước còn lại của Châu Phi do nằm ven bờ biển Địa Trung Hải.

Có đủ các dạng địa hình đặc sắc: vô số ốc đảo (Siwa, Kharga, Farafra, Bahariya...), sa mạc Sahara, dãy núi Ataxco - Morocco, khu bảo tồn Katherine – Ai Cập, bãi biển Ai Cập, vịnh Tunis, núi Rexas và hồ Tunis - Tunisia, ...

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Nơi có nhiều dân tộc với văn hóa đặc sắc: Nghệ thuật múa bụng, nền văn minh cổ Ai Cập, một phần của con đường tơ lụa nổi tiếng xưa, chữ viết Ai Cập cổ...

Làng nghề, lễ hội truyền thống.

2.2.6.2. Trung Phi.

Trung Phi theo định nghĩa của Liên hiệp quốc là vùng đất thuộc lục địa châu Phi ở phía nam sa mạc Sahara, nằm giữa Tây Phi và thung lũng Great Rift. Địa hình của khu vực này bị sông Congo và các nhánh của nó chia cắt thành nhiều bồn địa. Hệ thống sông Congo là hệ thống sông lớn thứ hai thế giới, sau hệ thống sông Amazon.

Tất cả các quốc gia trong vùng Trung Phi theo định nghĩa của Liên hiệp quốc và hai nước nữa hình thành nên Cộng đồng Kinh tế Trung Phi (ECCAS).

Liên bang Trung Phi (1953-1963), còn được gọi là Liên bang Rhodesia và Nyasaland được hình thành ở vùng đất nay là Malawi, Zambia và Zimbabwe, nay đã được chia ra thành nhiều phần thuộc Nam Phi hoặc Đông Phi.

□ Tiềm năng du lịch

Du lịch tự nhiên: Sông Daia, công viên quốc gia Kaudi, Beiga và công viên Garaniba, khu sinh thái Magumbe, hồ Kivu, đỉnh núi Nyamulagira (Congo); khu nghỉ mát Pointe, núi Crixtan, sông Ogu, công viên quốc gia (Gabon). Đặc biệt Cameroon được xem là “châu Phi thu nhỏ” vì có mọi điều kiện khí hậu và thực vật chính của lục địa: núi non, sa mạc, rừng mưa, đồng cỏ savan, dải đất ven biển,...

Du lịch nhân văn: Thủ đô Kinasa (Congo), thủ đô Port – Gentill (Gabon),...

2.2.6.3. Nam Phi.

Nam Phi là khu vực phía Nam châu Phi. Khu vực này được phân định theo các cách hơi khác nhau về địa lý hoặc địa chính trị, chiếm khoảng hơn 1/3 tổng diện tích châu Phi, bao gồm cả các quần đảo và đảo. Trong khu vực là nhiều quốc gia và lãnh thổ, trong đó có Cộng hòa Nam Phi.

- Tự nhiên

Khu vực Nam Phi có độ cao trung bình hơn 1000 mét. Phần trung tâm trũng xuống tạo thành bồn địa Kalahari. Phần Đông Nam được nâng lên rất cao tạo thành dãy Drakensberg cao hơn 3000 mét ăn sát ra biển. Phần lớn khu vực Nam Phi nằm trong môi trường nhiệt đới, nhưng ẩm và dịu hơn khu vực Bắc Phi. Phần phía đông, nhờ ảnh hưởng của dòng biển nóng và gió Đông Nam thổi từ đại dương vào, nên thời tiết quanh năm nóng ẩm, mưa tương đối nhiều. Trên các đồng bằng duyên hải và sườn núi hướng ra biển có rừng nhiệt đới bao phủ. Càng đi sâu vào nội địa, lượng mưa càng giảm, khí hậu trở nên khô hạn dần, rừng nhiệt đới ẩm chuyển sang rừng thưa rồi xa van. Rừng thưa và xa van ở Nam Phi có diện tích khá rộng với giới động vật phong

phủ không kém xa van ở Trung Phi. Dải đất hẹp ở cực Nam có khí hậu Địa Trung Hải, thích hợp trồng các loại cây ăn quả cận nhiệt đới.

- Kinh tế - Xã hội

Ở Nam Phi hầu như không có thành phố nào trên năm triệu dân nhưng cũng có các thành phố tương đối lớn có từ một triệu đến năm triệu dân như: Kin-sa-xa, Lu-an-da, Nai-rô-bi, Lu-xa-ca, Đa-et-xa-lam, Ha-ra-rê, Prê-tô-ri-a, Maputo, Giô-han-nexbua, Kêp-tao, Duoc-ban. Dân cư Nam Phi đang chịu hậu quả của sự bùng nổ dân số. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở các khu vực châu Phi là cao nhất thế giới (2,4%).

Dân số tăng nhanh và hạn hán triền miên đã làm cho nhiều người ở Nam Phi thường xuyên bị nạn đói đe dọa. Ngoài ra, đại dịch AIDS cũng ảnh hưởng xấu lên sự phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực. Dân cư thuộc khu vực Nam Phi thuộc các chủng tộc Nê-grô-ít, Ô-rô-pê-ô-ít và người lai, phần lớn theo đạo Thiên Chúa. Trên đảo Ma-da-ga-xca có người Man-gát thuộc chủng tộc Môn-gô-lô-ít. Nam Phi có nhiều tộc người, với nhiều thổ ngữ khác nhau.

Nền kinh tế của nhiều nước Nam Phi vẫn là tự cung tự cấp. Việc trao đổi hàng hóa và giao lưu văn hóa còn quá ít, khiến sự ngăn cách giữa các bộ tộc càng thêm nặng nề. Trước đây, Cộng hòa Nam Phi là quốc gia có chế độ phân biệt chủng tộc (chế độ Apartheid) nặng nề bậc nhất thế giới. Phong trào đấu tranh của người da đen chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi đã giành được thắng lợi với cuộc tổng tuyển cử không phân biệt chủng tộc đầu tiên được tổ chức vào cuối tháng 4 năm 1994.

Các nước ở khu vực Nam Phi có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch. Trong khi Cộng hòa Nam Phi là nước công nghiệp phát triển nhất ở châu Phi thì Mô-dăm-bích, Ma-la-uy... lại là những nước nông nghiệp lạc hậu. Cộng hòa Nam Phi là nước xuất khẩu vàng nhiều nhất và cũng là một trong những nước sản xuất uranium, kim cương, crôm... chủ yếu của thế giới. Các ngành công nghiệp chính là khai thác khoáng sản, luyện kim màu, cơ khí, hóa chất... Sản phẩm nông nghiệp chiếm 1/3 tổng sản phẩm xuất khẩu của Nam Phi, chủ yếu là hoa quả cận nhiệt đới, ngô...

Tiềm năng du lịch

Cộng hòa Nam Phi là quốc gia có ngành du lịch phát triển nhất Nam Phi. Nam Phi có nhiều kiểu khí hậu từ sa mạc khô cằn, bán khô cằn và cận nhiệt hải dương - được bao quanh bởi 2 đại dương.

Đa dạng sinh học: công viên quốc gia Kruger – CH Nam Phi, công viên quốc gia Kaphua - Zambia, công viên quốc gia Isalo – Madagascar,... với nhiều loài quý hiếm.

Những điểm du lịch tự nhiên: Núi Ankaratra và Tsiafajavona (có tuyết rơi vào mùa đông) – Madagascar; núi dốc và đồi thấp trong nội địa, núi lửa Grande –

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Comoros; thác Vichoria, các khu đồi ở miền đông – Zambabwe; vịnh Kaxab, hồ Tanganyika – Zambia; Hồ Malaui, đỉnh núi Mulanie, hồ Malombe – Malawi; đảo Inhaca, sông Dawmberi, hồ Nyasa – Modambique; đảo Robben, núi Drakensberg – CH Nam Phi,..

Âm thực, âm nhạc và nhảy múa là những điểm nổi bật ở các quốc gia này.

2.2.6.4. Tây Phi.

Tây Phi là khu vực ở cực tây của lục địa châu Phi. Về mặt địa lý, định nghĩa của Liên hiệp quốc về Tây Phi bao gồm 16 quốc gia trải dài trên một diện tích 5 triệu km².

Tất cả 16 quốc gia đó đều là thành viên của Cộng đồng Kinh tế Tây Phi, trừ Mauritanie. Khu vực theo định nghĩa của Liên hiệp quốc còn bao gồm các đảo Saint Helena, một lãnh thổ thuộc Anh ở nam Đại Tây Dương.

- Địa hình

Tây Phi là một khu vực rộng lớn cả về địa lý và văn hóa bắt đầu ở phía tây từ một trục bắc nam tưởng tượng nằm gần kinh tuyến 10° đông. Đại Tây Dương tạo nên ranh giới phía tây và phía nam của vùng. Ranh giới phía bắc là sa mạc Sahara với đường biên Niger ở cực bắc của vùng. Ranh giới phía tây không rõ ràng bằng, gần Benue Trough và núi Cameroon đến hồ Tchad.

Những ranh giới thời thuộc địa được phản ánh qua ranh giới hiện đại giữa các quốc gia Tây Phi, cắt ngang những đường ranh giới về sắc tộc và văn hóa, thường chia một sắc tộc thành hai hoặc nhiều quốc gia.

- Địa lý và thời tiết

Tây Phi trải dài trên một diện tích hơn 6.140.000 km², khoảng một phần năm châu Phi. Phần lớn vùng này là những bình nguyên có độ cao 300 mét trên mặt nước biển. Có những điểm cao quan trọng biệt lập trong nhiều quốc gia dọc theo bờ biển phía nam của vùng.

Phía bắc vùng Tây Phi là một vùng khô cằn được biết đến dưới tên gọi Sahel, một khu vực chuyển tiếp giữa sa mạc Sahara và những đồng cỏ savan thuộc rừng rậm tây Sudan tạo ra một vành đai thứ ba giữa các đồng cỏ savan và vùng bờ biển phía nam, rộng từ 160 đến 240 km.

- Văn hóa và tôn giáo

Mặc dù có rất nhiều nền văn hóa ở Tây Phi, từ Nigeria tới Sénégal, nhưng cũng có nhiều điểm tương đồng trong cách phục sức, âm thực và các thể loại âm nhạc trong vùng. Hồi giáo là tôn giáo chính ở vùng Tây Phi trong đất liền, xa hơn về phía bờ biển phía tây, Thiên chúa giáo phổ biến ở những vùng ven biển thuộc Nigeria, Ghana và Côte d'Ivoire, ngoài ra còn có các yếu tố tôn giáo bản địa truyền thống vẫn tồn tại phổ

biến đến ngày nay. Trước khi Đế chế Mali và Songhai suy tàn, đã tồn tại một cộng đồng Do Thái giáo khá lớn ở các khu vực như Mali, Sénégal, Mauritania và Nigeria. Ngày nay, người Do Thái sống tập trung ở Ghana, Nigeria và Mali.

Oware là một trò chơi khá phổ biến ở Tây Phi. Bóng đá cũng là một môn thể thao được ưa chuộng. Một số đội tuyển bóng đá quốc gia của vùng Tây Phi, đặc biệt là Nigeria, thường có mặt ở các kỳ World Cup.

Mbalax, highlife, fuji và Afrobeat là những thể loại âm nhạc hiện đại được ưa thích trong vùng. Một kiểu quần áo phổ biến và tiêu biểu cho vùng này là chiếc áo dài boubou (còn được biết đến dưới các tên *Agbada* hoặc *Babariga*) có nguồn gốc từ quần áo của tầng lớp quý tộc sống ở những đế chế Tây Phi vào thế kỷ 12.

Chiếc trống Djembre, có nguồn gốc từ người Mandinka, là một trong những nhạc cụ phổ biến nhất của các sắc tộc Tây Phi. Những biểu tượng văn hóa khác của vùng là những chiếc áo len Kenta của người Aka tại Ghana và phong cách kiến trúc theo kiểu Sudan-Sahel phổ biến ở rất nhiều nơi.

Cộng đồng Kinh tế Tây Phi (ECOWAS) được thành lập vào năm 1975 theo Hiệp ước Lagos, là một tổ chức của các quốc gia Tây Phi hướng đến việc phát triển kinh tế cho vùng. Liên minh Kinh tế Tiền tệ Tây Phi (UEMOA) giới hạn trong tám nước, hầu hết là các nước thuộc Cộng đồng Pháp ngữ sử dụng chung đồng CFA franc Tây Phi. Ngoài ra còn có tổ chức Liptako Gourma của ba nước Mali, Niger và Burkina Faso.

Tiềm năng du lịch

Du lịch tự nhiên: Thác Kingkong ở cao nguyên Phuta Dalong (CH Ghinea); đảo James, sông Gambia, khu bảo tồn chim muông (Gambia); hồ Volta (Ghana); đảo Bidagot, sông Coruban, sông Ghena (Guinea – Bissau); sông Nigie, phong cảnh Sahara, cảnh đẹp Hombori (Mali)...

Du lịch nhân văn: Bảo tàng quốc gia, thủ đô Conacry (CH Ghinea); phòng tranh Glo, nhà bảo tàng dân tộc, khu bảo tồn những trò chơi Kamaasi, lâu đài Enimina (Ghana); thủ đô Bissau (Guinea – Bissau); thủ đô Bamaco, những di tích lịch sử của xứ Xu – đăng – Mali thời cổ đại ở Timbectou (Mali)...

2.2.6.5. Đông Phi.

Đông Phi là khu vực ở phía đông của lục địa châu Phi, được định nghĩa khác nhau tùy theo địa lý học hoặc địa chính trị học.

Về mặt địa lý, Ai Cập và Sudan đôi khi cũng được tính là thuộc vùng này.

Gần đây, Đông Phi thường được dùng để chỉ các quốc gia Kenya, Tanzania, Uganda, Rwanda, Burundi và Somalia.

- Địa lý, địa hình

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Một số vùng Đông Phi nổi tiếng bởi có nhiều động vật hoang dã, chẳng hạn như nhóm năm con vật lớn tiêu biểu của châu Phi: voi, trâu nước, sư tử, báo và tê giác. Tuy nhiên, số lượng các con vật này đã giảm nhiều trong thời gian gần đây, đặc biệt là tê giác và voi.

Địa hình Đông Phi nổi tiếng với nhiều cảnh đẹp và những danh thắng lớn của châu Phi như thung lũng Great Rift, đỉnh núi Kilimanjaro và núi Kenya, hai đỉnh núi cao nhất châu Phi, hồ nước ngọt lớn thứ hai thế giới, hồ Victoria và hồ sâu thứ hai thế giới, hồ Tanganyika.

Địa hình có thể trông trọt được đã khiến Đông Phi trở thành một mục tiêu quan trọng cho những nhà thám hiểm châu Âu cũng như quá trình thực dân hóa trong thế kỷ 19. Ngày nay, du lịch là một phần quan trọng của nền kinh tế các nước Kenya, Tanzania và Uganda.

Cho tới ngày nay, nhiều chính quyền ở các nước Đông Phi bị lên án vì nạn tham nhũng và không kiểm soát được tình hình chính trị. Nhiều nước vẫn chưa thoát ra khỏi các cuộc đảo chính chính trị, xung đột sắc tộc và các chính thể độc tài. Kể từ khi giành được độc lập, vùng này đã trải qua rất nhiều cuộc xung đột vũ trang, bao gồm:

Nội chiến Ethiopia

Chiến tranh giành độc lập Eritrea

Chiến tranh Ethiopia–Eritrea

Chiến tranh Ogaden

Nội chiến Sudan lần thứ hai

Nội chiến Somalia

Nội chiến Burundi

Chiến tranh Uganda-Tanzania

Xung đột vũ trang ở Uganda

Diệt chủng ở Rwanda

Thảm họa nhân đạo ở Darfur

Kenya và Tanzania may mắn là những nước được sống trong hòa bình tương đối dài. Tuy nhiên, những bất ổn về chính trị vẫn diễn ra liên tục.

□ Tiềm năng du lịch

Những di tích lịch sử và công trình kiến trúc độc đáo: Thủ đô Adi Abeba - Ethiopia, Thủ đô Nairobi – Kenya; tàn tích của Oa'ableh, Thánh đường Hồi giáo thế kỷ 17 tại Hafun, tàn tích của Vương Quốc Hồi giáo Adah, đài kỷ niệm Liên Đoàn Thanh Niên – Somali,...

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Những điểm du lịch tự nhiên: Dãy núi Almadow, các bãi tắm biển – Somali; hẻm núi Xanh Nin, thác Xanh Nin – Ethiopia; khu bảo tồn động vật quý Masaimara, hồ Nakuru, đỉnh núi Kenya, các bãi biển – Kenya,...

Hấp dẫn bởi các làng nghề, lễ hội truyền thống và văn hóa ẩm thực,...

Somali - Một phần của con đường tơ lụa nổi tiếng xưa.

2.3. Châu Âu

2.3.1. *Khái quát chung*

Châu Âu về mặt địa chất và địa lý là một bán đảo hay tiểu lục địa ở cực tây của đại lục Á-Âu. Theo quy ước, nó được coi là một lục địa, trong trường hợp này chỉ là một sự phân biệt thuần về văn hóa hơn là địa lý. Phía bắc giáp Bắc Băng Dương, phía tây giáp Đại Tây Dương, phía nam giáp Địa Trung Hải và biển Đen và dãy núi Ural được coi là vùng đất với địa lý và kiến tạo rõ rệt đánh dấu ranh giới giữa châu Á và châu Âu.

Khi được coi là một lục địa thì châu Âu thuộc loại nhỏ thứ hai trên thế giới về diện tích, vào khoảng 10.600.000 km², và chỉ lớn hơn Úc. Xét về dân số thì nó là lục địa xếp thứ ba sau châu Á và châu Phi. Dân số của châu Âu vào năm 2003 ước tính vào khoảng 799.466.000 người, chiếm khoảng một phần tám dân số thế giới.

2.3.1.1. *Nguồn gốc tên gọi*

Âu châu là một từ Hán-Việt, có gốc từ chữ Trung Quốc “Âu” (hay đầy đủ là “Âu La Ba”), là chữ phiên âm từ Europa. Europa (tiếng Hy Lạp) là một công chúa người Phoenicia trong thần thoại Hy Lạp, bị thần Zeus dưới dạng một con bò trắng dụ đưa đến đảo Crete, tại đó nàng hạ sinh Minos.

Xét rộng ra thì từ này trong tiếng Hy Lạp gồm hai từ eurys ("rộng") và ops ("mặt"), tuy nhiên giả thuyết này không rõ ràng. Một số nhà ngôn ngữ học đưa ra một giả thuyết khác dựa trên nguồn gốc dân gian là từ này có gốc từ tiếng Semit, bản thân lại mượn từ erebu trong tiếng Akkadia, nghĩa là "mặt trời lặn" (tức phương Tây) (xem thêm Erebus). Đúng từ phía châu Á hay Trung Đông thì đúng là Mặt Trời lặn ở phần đất châu Âu—mảnh đất phía tây. Cũng thế, tên gọi châu Á có gốc từ asu trong tiếng Akkadia, nghĩa là "mặt trời mọc", chỉ vùng đất phía đông dưới góc nhìn của một người Lưỡng Hà.

2.3.1.2. *Sơ lược về lịch sử*

Châu Âu có một quá trình lịch sử xây dựng văn hóa và kinh tế tương đối lâu đời, có thể xét từ thời Đá Cũ (*Paleolithic*). Việc khám phá ra những viên đá hình bàn tay có độ tuổi cách đây 800.000 năm theo phương pháp định tuổi cacbon mới đây tại Monte Poggiolo, Ý.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Khái niệm dân chủ và văn hóa cá nhân của phương Tây thường được coi có nguồn gốc từ Hy Lạp cổ đại, cùng với nhiều nguồn ảnh hưởng khác, đặc biệt là đạo Cơ Đốc, cũng có thể được coi là đã mang lại những khái niệm như tư tưởng bình quyền và phổ cập luật pháp.

Đế quốc La Mã đã từng chia lục địa này dọc theo sông Rein và sông Danube qua hàng thế kỷ. Tiếp theo sự suy tàn của Đế chế La Mã, châu Âu đã bước vào một thời kỳ dài đầy biến động thường được biết đến dưới tên gọi Thời kỳ Di cư. Thời kỳ đó còn gọi là "Thời kỳ Đen tối" theo các nhà tư tưởng Phục Hưng, và là "Thời kỳ Trung cổ" theo các nhà sử học đương đại và những người thuộc phong trào Khai sáng. Trong suốt thời gian này, các tu viện tại Ireland và các nơi khác đã gìn giữ cẩn thận những kiến thức đã được ghi chép và thu thập trước đó. Thời kỳ Phục Hưng và Quốc vương mới đánh dấu khởi đầu của một giai đoạn khám phá, khai phá, và tăng cường kiến thức khoa học. Vào thế kỷ thứ 15, Thổ Nhĩ Kỳ đã mở ra thời kỳ khai phá thuộc địa, Tây Ban Nha tiếp bước ngay sau đó. Tiếp theo là các nước Pháp, Hà Lan và Anh đã hình thành nên các đế chế thực dân với bạt ngàn đất đai và tài sản tại châu Phi, châu Mỹ, và châu Á.

Sau thời kỳ khai phá, các ý niệm về dân chủ bắt rễ tại châu Âu. Các cuộc đấu tranh cách mạng liên tục nổ ra, đặc biệt là tại Pháp trong giai đoạn cách mạng Pháp. Kết quả đã dẫn đến những biến động to lớn tại châu Âu khi các tư tưởng cách mạng này truyền bá khắp lục địa. Việc hình thành tư tưởng dân chủ khiến cho căng thẳng trong châu Âu không ngừng gia tăng, ngoài những căng thẳng đã có sẵn do tranh giành tài nguyên tại Tân Thế giới. Một trong những căng thẳng tiêu biểu trong thời kỳ này là khi Napoléon Bonaparte lên nắm giữ quyền lực đã tiến hành các cuộc chinh phục nhằm hình thành một đế quốc Pháp mới, tuy nhiên đế quốc này nhanh chóng sụp đổ. Sau các cuộc chinh phục này, châu Âu dần ổn định.

Cuộc Cách mạng công nghiệp khởi nguồn từ nước Anh vào cuối thế kỷ 18, dẫn đến sự chuyển dịch ra khỏi nông nghiệp và mang lại thịnh vượng chung đồng thời gia tăng số dân. Biên giới các nước châu Âu vẫn trong tình trạng hiện nay khi Thế Chiến I kết thúc. Kể từ sau Thế Chiến II đến khi kết thúc Chiến tranh Lạnh, châu Âu đã từng bị chia thành hai khối chính trị và kinh tế lớn: các nước cộng sản ở Đông Âu và các nước tư bản ở Tây Âu. Vào khoảng 1990, với sự sụp đổ của Bức tường Berlin, khối Đông Âu dần dần tan rã.

2.3.1.3. Địa hình

Về mặt địa hình, châu Âu là một nhóm các bán đảo kết nối với nhau. Hai bán đảo lớn nhất là châu Âu "lục địa" và bán đảo Scandinavia ở phía bắc, cách nhau bởi Biển

Baltic. Ba bán đảo nhỏ hơn là (Iberia, Ý và bán đảo Balkan) trải từ phía nam lục địa tới Địa Trung Hải, biển tách châu Âu với châu Phi. Về phía đông, châu Âu lục địa trải rộng trông như miệng phễu tới tận biên giới với châu Á là dãy Ural.

Bề mặt địa hình trong châu Âu khác nhau rất nhiều ngay trong một phạm vi tương đối nhỏ. Các khu vực phía nam địa hình chủ yếu là đồi núi, trong khi về phía bắc thì địa thế thấp dần từ các dãy Alps, Pyrene và Karpati, qua các vùng đồi, rồi đến các đồng bằng rộng, thấp phía bắc, và khá rộng phía đông. Vùng đất thấp rộng lớn này được gọi là Đồng bằng Lớn Âu Châu, và tâm của nó nằm tại Đồng bằng Bắc Đức. Một vùng đất cao hình vòng cung nằm ở biên giới biển phía tây bắc, bắt đầu từ quần đảo Anh đến Na Uy.

Các tiểu vùng như Iberia và Ý có tính chất phức tạp riêng như chính châu Âu lục địa, nơi mà địa hình có nhiều cao nguyên, thung lũng sông và các lưu vực đã làm cho miêu tả địa hình chung phức tạp hơn. Iceland và quần đảo Anh là các trường hợp đặc biệt. Iceland là một vùng đất riêng ở vùng biển phía bắc được coi như nằm trong châu Âu, trong khi quần đảo Anh là vùng đất cao từng nối với lục địa cho đến khi địa hình đáy biển biến đổi đã tách chúng ra.

Do địa hình châu Âu có thể có một số tổng quát hóa nhất định nên cũng không ngạc nhiên lắm khi biết là trong lịch sử, vùng đất này là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc tách biệt trên các vùng đất tách biệt mà ít có pha trộn.

2.3.1.4. Hệ sinh thái

Có mặt bên cạnh những người làm nông nghiệp hàng nghìn năm nay, động vật cũng như thực vật của châu Âu bị các hoạt động của con người ảnh hưởng mạnh. Ngoại trừ Scandinavia và bắc Nga, thì chỉ còn vài vùng trong châu Âu hầu như còn nguyên tình trạng hoang dã, không kể các vườn động thực vật nhân tạo.

Thảm thực vật chủ yếu ở châu Âu là rừng. Điều kiện ở châu Âu rất thuận lợi cho rừng phát triển. Về phía bắc, hải lưu Gulf Stream và hải lưu Bắc Đại Tây Dương sưởi ấm lục địa này. Nam Âu thì có khí hậu ẩm và ôn hòa. Vùng này thường có mưa rào mùa hè. Các dãy núi cũng ảnh hưởng tới các điều kiện phát triển sinh vật. Một số dãy (Alps, Pyrenees) có hướng đông-tây nên tạo điều kiện cho gió mang một lượng nước rất lớn từ biển vào trong đất liền. Các dãy khác thì hướng nam-bắc (các dãy Scandinavia, Dinarides, Karpati, Apennines) và vì mưa chỉ đổ chủ yếu phía bên sườn núi hướng ra biển nên rừng rất phát triển về phía này, trong khi phía bên kia thì điều kiện kém thuận lợi hơn. Một số nơi trong châu Âu lục địa ít có thú nuôi trong một vài giai đoạn, và việc phá rừng cho sản xuất nông nghiệp đã ảnh hưởng đến hệ sinh thái động và thực vật nguyên thủy.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Khoảng 80 đến 90% diện tích châu Âu đã từng được bao phủ bởi rừng. Rừng trải từ Địa Trung Hải đến tận Bắc Cực. Mặc dù hơn nửa số rừng nguyên sơ của châu Âu biến mất qua hàng thế kỷ thực dân hóa, châu Âu vẫn còn 1/4 số rừng của thế giới - rừng vân sam (*spruce*) của Scandinavia, rừng thông bạt ngàn ở Nga, rừng nhiệt đới ẩm (*rainforest*) của Caucasus và rừng sồi bần (*cork oak*) trong vùng Địa Trung Hải. Trong thời gian gần đây, việc phá rừng đã bị hạn chế rất nhiều và việc tái trồng rừng ngày càng nhiều. Tuy thế, trong hầu hết các trường hợp người ta thích trồng cây họ thông hơn là loại các cây rụng lá sớm nguyên thủy vì thông mọc nhanh hơn. Các trang trại và đồn điền chăn nuôi thiên về một loài trên một diện tích rộng lớn đã không tạo điều kiện thuận lợi cho các loài sinh vật khác nhau trong rừng châu Âu sinh trưởng. Lượng rừng nguyên sinh ở Tây Âu chỉ còn 2% - 3% tổng số rừng (nếu tính cả Nga thì sẽ là 5% - 10%). Nước có tỉ lệ rừng bao phủ thấp nhất là Ireland (8%), trong khi nước có nhiều rừng bao phủ nhất là Phần Lan (72%).

Việc đóng băng trong thời kỳ Băng hà gần đây nhất và sự hiện diện của con người đã ảnh hưởng tới sự phân bố của hệ động vật châu Âu. Về động vật đa phần các loài động vật lớn và các loài thú ăn thịt hàng đầu đã bị săn tới tuyệt chủng. Loài voi mamut có lông và bò rừng châu Âu (*aurochs*) đã tuyệt chủng trước cuối thời kỳ Đá Mới. Ngày nay chó sói (ăn thịt) và gấu (ăn tạp) đang bị đe dọa tuyệt chủng. Có thời những loài này có mặt trên khắp châu Âu. Tuy nhiên, việc phá rừng đã khiến các loài này mất dần. Vào thời Trung Cổ thì môi trường sống của các loài gấu chỉ còn trong các vùng đồi núi khó đến với rừng rậm bao phủ. Ngày nay, gấu nâu sống chủ yếu trong bán đảo Balkans, ở Bắc Âu và Nga; một số nhỏ cũng còn ở một số nước châu Âu (Áo, Pyrene, v.v.), tuy thế tại những nơi này số lượng gấu nâu bị phân tán vì môi trường sống của chúng bị phá hoại. Ở cực bắc châu Âu, có thể thấy gấu bắc cực. Chó sói là loài phổ biến thứ hai ở châu Âu sau gấu nâu cũng được tìm thấy chủ yếu tại Đông Âu và vùng Balkans.

Các loài ăn thịt quan trọng ở châu Âu là mèo rừng Âu Á (Eurasian lynx), mèo hoang châu Âu, cáo (đặc biệt là cáo đỏ), chó rừng (jackal) và các loài chồn marten, nhím Âu, các loại rắn (rắn viper, rắn cỏ...), các loài chim (cú, diều hâu và các loài chim săn mồi).

2.3.1.5. Cư dân

Người dân châu Âu đã định cư ở đây trước hoặc trong thời kỳ Băng hà cuối cùng cách đây khoảng 10.000 năm. Người Neanderthal và người hiện đại sống chung với nhau ít vào một giai đoạn nào đó của thời kỳ này. Việc xây dựng các con đường La Mã đã pha trộn các giống người châu Âu bản địa.

Khi sang tk XX, số dân châu Âu là hơn 600 triệu người, nhưng hiện nay số dân đang vào giai đoạn giảm dần vì cấu trúc tuổi cư dân đã chuyển sang thời kỳ lão hóa.

2.3.1.6. Các vùng ngôn ngữ và văn hóa trong châu Âu

Sự phân chia thành các vùng văn hóa và ngôn ngữ trong châu Âu ít mang tính chủ quan hơn là phân chia về mặt địa lý vì nó thể hiện mối liên hệ về văn hóa của con người ở đây. Có thể chia ra làm ba nhóm chính là:

a. Châu Âu gốc German

Châu Âu gốc German là nơi sử dụng các ngôn ngữ German. Khu vực này gần như tương ứng với tây-bắc châu Âu và một số phần của Trung Âu. Tôn giáo chính trong khu vực này là đạo Tin Lành, mặc dù cũng có một số nước trong đó đa phần dân chúng theo đạo Thiên chúa (đặc biệt là Áo). Khu vực này bao gồm các nước: Vương quốc Anh, Iceland, Đức, Áo, Hà Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, Luxemburg, Liechtenstein, quần đảo Faroe, vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức, vùng Vlaanderen thuộc Bỉ, vùng nói tiếng Thụy Điển thuộc Phần Lan, khu tự trị của Phần Lan, và vùng Nam Tyrol thuộc Ý.

b. Châu Âu gốc Latinh

Châu Âu gốc Latinh là nơi nói các thứ tiếng Rôman. Khu vực này gần như tương ứng với tây-nam châu Âu, ngoại trừ Romania và Moldova nằm ở Đông Âu. Đa phần khu vực này theo Công giáo, ngoại trừ Romania và Moldova. Khu vực này bao gồm các nước: Ý, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Pháp, Romania, Moldova, vùng Bỉ nói tiếng Pháp và vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp, cũng như vùng Thụy Sĩ nói tiếng Ý và tiếng Romansh.

c. Châu Âu gốc Slav

Châu Âu gốc Slav là nơi nói các thứ tiếng Slav. Khu vực này gần như tương ứng với Trung và Đông Âu. Tôn giáo chính là Cơ Đốc Chính thống giáo và Công giáo, và cả Hồi giáo. Khu vực này gồm các nước: Ukraina, Ba Lan, Nga, Belarus, Cộng hòa Séc, Slovakia, Slovenia, Bosna và Hercegovina, Croatia, Serbia và Montenegro, Cộng hòa Macedonia của Nam Tư cũ, Bulgaria.

d. Các nhóm ngôn ngữ khác

Các nước gốc Celt: Scotland, Wales, Bắc Ireland, Cornwall (nằm trong Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland); đảo Man (phụ thuộc Vương quốc Anh); Ireland; Bretagne (nằm trong Pháp). Đây là các nước và vùng đã hoặc đang nói các thứ tiếng Celt, đồng thời có nhiều đặc điểm văn hóa tương đồng. Galicia (Tây Ban Nha) cũng

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

được một số người coi là một vùng Celt, nơi mà ngôn ngữ gốc Celt của họ đã biến mất cách đây vài trăm năm.

Hy Lạp, nước duy nhất của "châu Âu gốc Hy Lạp". Đây là nước có thể xếp vào các nước Latinh do liên hệ địa lý và văn hóa với khu vực Địa Trung Hải, hoặc xếp vào nhóm Chính thống giáo Slav của châu Âu vì đa phần người dân theo Chính thống giáo.

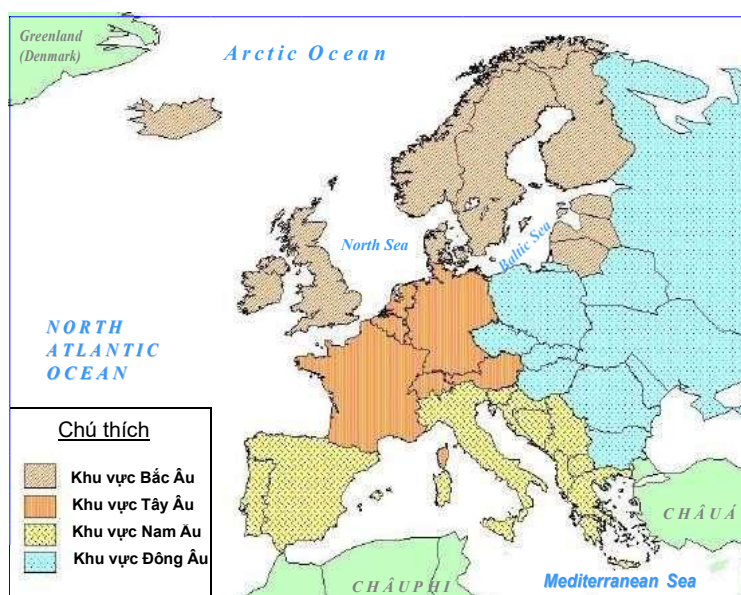
Ibero-Caucasus, một nhóm bao gồm các sắc dân thiểu số trong khắp vùng Caucasus (cả bắc và nam). Nhóm ngôn ngữ Ibero-Caucasus không thuộc hệ ngôn ngữ Ấn-Âu.

Nhóm này bao gồm các sắc dân người Gruzia, Abkhaz, Chechen, Balkar và một số các sắc dân nhỏ khác trong vùng Caucasus.

Hungary nói tiếng Magyar, một ngôn ngữ có liên hệ với tiếng Phần Lan và tiếng Estonia. Do vị trí địa lý của nó, Hungary được xếp vào các nước Đông Âu.

Phần Lan và Estonia mặc dù có ngôn ngữ liên hệ với tiếng Hungary, nhưng lại được xếp vào các nước Bắc Âu.

2.3.2. Các khu vực địa lý (Subregions):



Hình 3: Lược đồ các khu vực châu Âu

Dựa trên những yếu tố về vị trí địa lý, tự nhiên, văn hoá xã hội, châu Âu được chia ra 4 tiểu vùng kinh tế và du lịch khác nhau: Bắc Âu, Tây Âu, Nam Âu và Đông Âu. Mỗi vùng có những đặc trưng riêng về tự nhiên và văn hóa xã hội nên cũng có sự khác nhau về phát triển kinh tế, phát triển du lịch.

2.3.2.1. Bắc Âu

- Vị trí địa lý

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Các nước Bắc Âu gồm **10 quốc gia**: Anh, Estonia, Đan Mạch, Iceland, Ireland, Na Uy, Latvia, Litva (Lithuania), Phần Lan và Thụy Điển. Mười nước Bắc Âu này có đường hải giới rất dài, giáp với Đại Tây Dương, biển Bắc, biển Baltic, biển Na Uy, biển Baren và biển Greenland. Những nước này nằm trải dài từ khoảng 50⁰ vĩ Bắc đến 71⁰ vĩ Bắc, 25⁰ kinh Tây đến 32⁰ kinh Đông¹. Vị trí này rất thuận lợi cho Bắc Âu trong giao lưu và phát triển kinh tế. Các nước Bắc Âu có nền kinh tế phát triển, mức sống người dân rất cao, cuộc sống thanh bình.

- Điều kiện tự nhiên

a. Phần lớn các nước Bắc Âu có khí hậu hàn đới, ngày và đêm chênh nhau nhiều

Đây là những nước có mùa đông lạnh kéo dài, nhiệt độ thường xuyên dưới 0⁰C, băng tuyết bao phủ gần như suốt mùa đông, bờ biển bị đóng băng vì thế việc đi lại và phát triển nông nghiệp vào mùa này rất khó khăn. Các nước Iceland, Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy có đêm trắng Bắc cực vào mùa đông và ngày rất dài thậm chí kéo dài gần 24 giờ vào mùa hè. Thời tiết này tạo nên những cảnh vật rất đẹp, với nhiều hiện tượng khí tượng lạ mắt trên bầu trời như hiện tượng cực quang² kéo dài từ vài phút đến vài giờ, vì vậy thu hút nhiều du khách từ các nơi đến đây để thưởng thức sự chênh lệch ngày đêm và các hiện tượng tuyệt diệu này.

Tuy nhiên so với các nước cùng vĩ độ thì Bắc Âu có khí hậu không quá lạnh như phía Bắc của Nga và Canada vì nhờ có dòng biển nóng Gulf Stream đi qua. Điều này đã tạo nhiều thuận lợi cho Bắc Âu cả về tự nhiên và hoạt động kinh tế.

b. Địa hình các nước Bắc Âu mang dấu vết sâu sắc của băng hà

Lãnh thổ các nước Bắc Âu gồm bán đảo Scandinavia, đảo Great Britain, đảo Ireland, đảo Iceland, nhiều đảo nhỏ khác và một phần các nước phía đông bắc châu Âu. Phần lớn địa hình là núi và cao nguyên thấp. Phần Lan có đồng bằng thấp, bằng phẳng. Dãy núi Scandinavia là khối núi cổ. Địa hình hiện tại mới hình thành gần đây. Các cuộc vận động cuối tân sinh nâng cao miền tây bán đảo lên thành trường sơn Scandinavia, sườn dốc về phía Na Uy và nghiêng về phía tây làm thành cao nguyên Thụy Điển tạo ra nhiều chỗ đứt gãy. Trên các đồng bằng ở phía Nam của Thụy Điển, Phần Lan và đồng bằng của Đan Mạch có rất nhiều hồ, đồi, gò, nhất là Phần Lan. Đây là dấu vết của băng hà Đệ tứ. Dấu vết của băng hà còn thể hiện rõ qua địa hình fio ở

¹ PTS. Đan Thanh- Trần Bích Thuận, 1993, *Địa lý kinh tế xã hội thế giới-Phần I : Khái quát và các nước châu Âu*, Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội 1. Số liệu này không tính các đảo phía Bắc của Na Uy.

² Cực quang là một hiện tượng quang học được đặc trưng bởi sự thể hiện đầy màu sắc của ánh sáng trên bầu trời về đêm, được sinh ra do sự tương tác của các hạt mang điện tích từ gió mặt trời với lớp trên của bầu khí quyển của hành tinh. Các dải sáng này liên tục chuyển động và thay đổi làm cho chúng trông giống như những dải lụa màu trên bầu trời. Đây có thể coi là một trong những hình ảnh đẹp của tự nhiên.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

bờ tây của Nauy và tây bắc của Scotland. Đảo Iceland cũng là nơi hoạt động mạnh của băng hà trước đây nên còn lại rất nhiều dạng địa hình của băng hà.¹

Đặc điểm nổi bật của phong cảnh Bắc Âu là có rất nhiều hồ, đầm, sông, suối, vũng, vịnh, nhiều không sao kể xiết. Phần Lan được mệnh danh là: “Đất nước nghìn hồ”. Từ các hồ ấy có những suối chảy ra, xuyên qua các đồi gò tạo thành các thác nước có giá trị thủy điện rất tốt. Những dòng nước ấy sủi mòn các gò lồi cuốn vật liệu mịn, cát sỏi nhỏ rải ra phía trước các gò làm thành những cánh đồng cát và sỏi rất rộng nhưng không màu mỡ.

c. Giá trị tài nguyên và khoáng sản

Địa hình và đất đai của vùng Bắc Âu tuy không thích hợp cho phát triển ngành trồng trọt nhưng rất tốt cho phát triển chăn nuôi và đặc biệt là phát triển rừng, 90% đất của Nauy, Thụy Điển, Phần Lan là rừng tùng bách dày đặc xanh tốt. Đây là nguồn lợi vô tận của các nước này.

Vùng biển Bắc Âu còn là nơi có nguồn cá rất lớn, đây là nguồn tài nguyên làm giàu cho xứ sở ở đây.

Sắt, vàng, dầu và khí đốt là 4 loại khoáng sản có ở Bắc Âu. Sắt, vàng ở Thụy Điển, dầu hỏa ở Đan Mạch và thềm lục địa phía tây nam Nauy, khí đốt cũng có ở thềm lục địa phía tây nam Nauy. Tuy có khoáng sản nhưng trữ lượng ở các nước này không nhiều và thường khó khai thác vì ảnh hưởng của địa hình.

- Dân cư và xã hội

Các nước Bắc Âu đều có dân số ít và gia tăng tự nhiên rất thấp (xem Bảng 1.1). Tài nguyên giàu có, các nước ít bị tổn thất của chiến tranh, nhà nước có nhiều biện pháp thích hợp thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xây dựng nền văn hoá có bản sắc riêng của mỗi quốc gia. Vì vậy Bắc Âu phần lớn là các nước có nền kinh tế phát triển, mức sống cao, cuộc sống thanh bình, người dân trầm tĩnh điềm đạm¹.

Phần lớn người dân bắc Âu theo đạo tin lành và Anh giáo. Đối với nền văn hoá chung của nhân loại, các dân tộc Bắc Âu đã góp phần xứng đáng, họ là những người thông minh tài ba. Các dân tộc Bắc Âu đã lập quốc từ hơn 1000 năm nay, họ đã xây dựng nên một nền văn hoá cao góp phần rất lớn vào vốn tinh thần chung của nhân loại.

- Kinh tế

Những thuận lợi của biển được nhân dân các nước Bắc Âu khai thác triệt để trong nền kinh tế của họ. Hoạt động hàng hải, ngư nghiệp (đánh cá và chế biến cá) đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Các nước đều có tàu cá, đội tàu buôn, tàu cho thuê,

¹PTS. Đan Thanh- Trần Bích Thuận, 1993, *Địa lý kinh tế xã hội thế giới-Phần I : Khái quát và các nước châu Âu*, Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội 1.

đóng tàu thuê cho các nước trên thế giới.

Vùng bờ biển ấm áp tập nập dân cư đến sinh cơ lập nghiệp, mật độ dân cao hơn nhiều so với lục địa lạnh lẽo, đất xấu, tuyết phủ thường xuyên. Các thành phố lớn, thủ đô các nước hầu hết đều tập trung gần biển như: Copenhagen, Oslo, Stockholm, Helsinki, Reykiavik, Dublin. Các thành phố này đều là những hải cảng lớn.

Rừng là nguồn tài nguyên rất dồi dào của các nước Bắc Âu, thuận lợi lớn cho phát triển kinh tế (Na uy, Thụy Điển, Phần Lan). Khai thác chế biến gỗ, sản xuất giấy, Xelulo, hoá chất, hoá dầu, hoá khí,... được chú trọng phát triển ở đây.

Biển và rừng là hai ngành nuôi sống nhân dân Bắc Âu. Ngoài ra còn một số ngành khác như sản xuất điện (thủy điện- ở Thụy Điển, điện địa nhiệt - ở Iceland), luyện kim, chế tạo máy (đóng tàu, lắp ráp ô tô), hoá chất, đặc biệt là phát triển du lịch và một số ngành dịch vụ khác.

Tuy vậy trong nền kinh tế xã hội các nước Bắc Âu còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết như KHKT còn chậm phát triển so với Tây Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Chưa kích thích được lao động tăng cả về số lượng và chất lượng vì mức sống đã cao từ lâu, chất lượng cuộc sống các nước này đã phát triển mạnh. Việc giáo dục phổ cập, bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên,... phần lớn dựa trên lợi ích của các nhà kinh tế (các doanh nghiệp) là chính¹.

- **Tiềm năng du lịch**

- Khí hậu lạnh cho phép phát triển du lịch thể thao mùa đông: trượt tuyết, trượt băng.
- Vùng gần cực có nhiều hiện tượng khí tượng lạ như: cực quang, đêm trắng
- Fior là dạng địa hình độc đáo để phát triển du lịch vùng núi: Vịnh ăn sâu vào đất liền, hẻm núi hẹp và sâu tạo cảnh quan rất kỳ thú
- Phần lan, Thụy Điển là xứ sở của hồ trên núi, Phần Lan, đất nước “nghìn hồ”
- Có nhiều suối nước nóng, núi lửa ở Iceland, Phần Lan
- Scandinavia bán đảo của những đất nước thanh bình tươi đẹp.
- Rừng thông bạt ngàn của Thụy Điển.
- Đặc sản biển hấp dẫn ở các đảo và bờ biển ven bán đảo.

¹PTS. Đan Thanh- Trần Bích Thuận, 1993, *Địa lý kinh tế xã hội thế giới-Phần I : Khái quát và các nước châu Âu*, Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội 1

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Bảng 9: Các số liệu cơ bản về các nước Bắc Âu

Tên quốc gia	Diện tích (Km ²)	Dân số (Triệu người) 2008	Tỷ lệ gia tăng tự nhiên (%) 2008	Mật độ dân số (người/ km ²) 2008	Tỷ lệ dân thành thị (%) 2008	Tuổi thọ trung bình cả nam và nữ 2008	GDP bình quân đầu người (USD/người) 2008	GDP (tỉ USD) 2008
Châu Âu (Europe)	22.978.373	736	0,0	32	71	75	25.006,1	18.404,5
Bắc Âu (Northern Europe)	1.649.711	98	0,3	54	77	79	35.977,5	3.525,8
Channel Islands	-	0,2	0,2	784	31	78	-	-
Đan Mạch (Denmark)	43.094	5,5	0,2	127	72	78	62.327	201,2
Ê-xtô-ni-a (Estonia)	45.227	1,3	-0,1	30	69	73	17.218	27,7
Phần Lan (Finland)	338.419	5,3	0,2	16	63	79	51.060	188,2
Ai-xơ-len (Iceland)	103.000	0,3	0,8	3	93	81	52.549	11,6
Ai-len (Ireland)	70.273	4,5	0,9	64	60	79	63.178	197,1
Lát-vi-a (Latvia)	64.559	2,3	-0,4	35	68	72	14.909	38,7
Li-tu-a-ni-a (Lít-va-Lithuania)	65.300	3,4	-0,4	51	67	71	14.098	63,2
Na-uy (Norway)	323.802	4,8	0,4	12	79	80	94.359	277,2
Thụy Điển (Sweden)	441.370	9,2	0,2	20	84	81	52057	344,7
Vương Quốc Anh (United Kingdom)	242.900	61,3	0,3	252	80	79	43.089	2.176,2

Nguồn: PRB 2008, riêng GDP và GDP/người lấy từ số liệu của World Bank tháng 9 năm 2009; Diện tích lấy từ số liệu Demographic Yearbook, United Nations Statistics Division, 2007.

2.3.3.2. Tây Âu

- Vị trí địa lý

Tây Âu gồm **9 quốc gia** (Áo, Bỉ, Pháp, Đức, Lichtenstien, Luxembourg, Monaco, Hà lan, Thụy Sĩ) nằm ở phía Tây châu Âu, giới hạn từ khoảng 42⁰30' vĩ Bắc đến 56⁰ vĩ Bắc, từ 4⁰30' kinh Tây đến 17⁰ kinh Đông. Phía bắc giáp biển Bắc, tây bắc giáp eo biển Manche, đông Bắc giáp biển Baltic, phía tây giáp Đại Tây Dương, phía nam giáp Địa Trung Hải, phía đông với các nước Đông Âu. Tây Âu nằm gần như ở trung tâm châu Âu, ba mặt giáp biển lại tiếp giáp nhiều quốc gia phát triển ở châu Âu nên rất thuận lợi để giao lưu kinh tế và phát triển kinh tế biển. Vị trí này còn giúp Tây Âu có khí hậu ôn đới hải dương rõ rệt rất dễ chịu thuận lợi cho phát triển sản xuất và đời sống.

- Điều kiện tự nhiên.

Tây Âu có địa hình tương đối bằng phẳng, phía bắc và tây bắc là những đồng bằng rộng lớn, màu mỡ. Địa hình núi và cao nguyên nằm về phía nam, đông nam và tây nam, đặc biệt phía đông nam là dãy núi Alpes hùng vĩ trải rộng theo ranh giới giữa Pháp, Ý, Thụy Sĩ, Đức và Áo.

Vùng này mang tính chất khí hậu ôn đới hải dương và ôn đới lục địa rõ rệt, lượng ẩm và nhiệt khá dồi dào nên rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp cả chăn nuôi và trồng trọt.

Bên cạnh đó Tây Âu còn là nơi có nhiều sông lớn, mạng lưới sông ngòi dày đặc (Sông Rhine, Elbe, Seine, Loire, Garone,...) rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, giao thông, thủy sản và thủy điện.

Nguồn khoáng sản ở đây lại rất giàu có đặc biệt nhất là than và sắt. Đây là nguồn nguyên liệu chính để phát triển ngành luyện kim đen, ngành công nghiệp nặng cơ sở quan trọng cho sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp khác. Chính vì những điều kiện thuận lợi trên mà Tây Âu từ lâu đã trở thành khu vực phát triển kinh tế mạnh nhất của cả châu lục này.

- Dân cư và xã hội.

Đây là khu vực có dân số đông, nguồn nhân lực dồi dào thông minh khỏe mạnh, được coi như là trung tâm KHKT của thế giới mà tiêu biểu nhất là Đức, Pháp và Hà Lan.

Tây Âu có những trụ sở mà tên tuổi của nó được nhiều người biết đến, nơi đã chứng kiến những sự kiện lịch sử của nhiều quốc gia, mang hạnh phúc, niềm vui cho nhiều dân tộc, nơi diễn ra các hội nghị quốc tế trong nhiều thập kỷ qua như Pari, Geneve, Brussels, The Hague, Viên,...Tây Âu còn lưu lại nhiều công trình kiến trúc đặc sắc, nhiều lâu đài nguy nga diễm lệ tạo những điểm du lịch hấp dẫn

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

như cung điện Versailles, lâu đài Fontainebleau, Khải Hoàn Môn, tháp Eiffel...ở Pháp; cổng Brandenburg, nhà thờ Ulm,...ở Đức;...

Các nước Tây Âu đã góp phần xứng đáng vào kho tàng văn hoá, khoa học chung của nhân loại trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Phần đóng góp đó mang lại sự giàu có cho khu vực. Biểu thị rõ rệt là vai trò của Tây Âu trong việc thành lập và phát triển liên minh châu Âu (EU) ngày nay. Các nước này chính là lực lượng nòng cốt đại diện cho một trong 3 trung tâm kinh tế lớn của thế giới.

- Kinh tế

Khu vực này chính là trụ cột của liên minh châu Âu, có nền kinh tế lớn mạnh, toàn diện với nhiều ngành công nghiệp nổi tiếng thế giới ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế châu Âu và thế giới.

Các nước Tây Âu có trình độ phát triển kinh tế cao, khối lượng hàng hoá lớn. Đây là các nước bước vào con đường phát triển TBCN từ rất sớm, đã có lịch sử phát triển kinh tế lâu đời.

Nơi đây có nhiều trung tâm công nghiệp lớn, đồ sộ với nhiều ngành công nghiệp truyền thống (luyện kim, đóng tàu, dệt), ngày nay liên quan đến sự tiến bộ KHKT đã xuất hiện hàng loạt những ngành mới như: hàng không vũ trụ, điện tử tin học, sản xuất vật liệu mới,...

Rotterdam không những chỉ là hải cảng lớn của khu vực mà còn là hải cảng lớn nhất thế giới, nơi trao đổi hàng hoá quan trọng nhất cho toàn châu Âu, với tổng chuyên tải hàng năm trên 300 triệu tấn hàng hoá.

- Tiềm năng du lịch

Đây là vùng có tiềm năng du lịch lớn nhất châu Âu. Khách du lịch đến đây hàng năm đông nhất thế giới và Tây Âu cũng là nơi có nhiều người đi du lịch nhất thế giới đặc biệt là du lịch ngoài nước. Vì sao Tây Âu có đặc điểm như vậy?

Tiềm năng du lịch:

- Du lịch miền núi: dãy Alpes, Jura,...
- Du thuyền trên sông : Seine, Rhine, Elbe
- Tham quan các kiểu rừng ôn đới
- Du lịch biển (tiếp giáp địa Trung Hải)
- Di tích lịch sử và các công trình kiến trúc nổi tiếng: Eiffel, Khải Hoàn Môn, Quảng trường Concord,... ở Pháp; Dãy đê ngăn biển ở Hà Lan; Đường hầm qua eo biển Manche, các nhà thờ cổ nổi tiếng ở Pháp, Đức,...
- Các thành phố lớn nổi tiếng: Paris, Berlin, Amsterdam, Luxemburgh, Anvers, Brussel,...

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Bảng 10: Các số liệu cơ bản về các nước Tây Âu

Tên quốc gia	Diện tích (Km ²)	Dân số (Triệu người) 2008	Tỷ lệ gia tăng tự nhiên (%) 2008	Mật độ dân số (người/ km ²) 2008	Tỷ lệ dân thành thị (%) 2008	Tuổi thọ trung bình cả nam và nữ (năm) 2008	GDP bình quân đầu người (USD/ người) 2008	GDP (tỉ USD) 2008
Châu Âu (Europe)	22.978.373	736	0,0	32	71	75	25.006,1	18.404,5
Tây Âu	1.185.659	188	0,1	170	75	80	41.168	7.739,6
Áo (Austria)	83.871	8,4	0,0	100	67	80	49.902	318,3
Bỉ (Belgium)	30.528	10,7	0,2	350	97	80	46.486	369,2
Pháp (France)	632.760 ¹	62,0	0,4	113	77	81	45.982	2.112,4
Đức (Germany)	357.114	82,2	-0,2	230	73	79	44.471	2.925,2
Lich-ten-xten (Liechtenstein)	160	0,04	0,4	225	15	80	145.700 ²	4,1 ²
Lúc-xăm-bua (Luxembourg)	2.586	0,5	0,3	189	83	80	111.182	38,3
Mô-na-cô (Monaco)	1,95	0,03	0,9	34.000	100	-	-	976 ²
Hà Lan (Netherlands)	37.354	16,4	0,3	396	66	80	52.322	671,6
Thụy Sĩ (Switzerland)	41.284	7,6	0,2	185	68	82	64.011	324,5

Nguồn: PRB 2008, riêng GDP và GDP/người lấy từ số liệu của World Bank tháng 9 năm 2009; Diện tích lấy từ số liệu Demographic Yearbook, United Nations Statistics Division, 2007.

¹Diện tích này kể cả những lãnh thổ hải ngoại của Pháp

²Theo số liệu của CIA World Factbook, 2007

2.3.2.3. Nam Âu

- Vị trí địa lí

Nam Âu gồm tất cả **15 quốc gia**: Albania, Andora, Bosnia-Herzegovina, Croatia, Hy Lạp, Italy, Kosovo, Macedonia, Malta, Montenegro, Bồ Đào Nha, San Mario, Serbia, Slovenia và Tây Ban Nha¹. Khu vực này bao gồm các đảo và bán đảo của vùng biển Địa Trung Hải, phía bắc, giáp Tây Âu, phía tây giáp Đại Tây Dương, phía nam là Địa Trung Hải, phía đông giáp các nước Đông Âu và Thổ Nhĩ Kỳ, giới hạn từ khoảng 36⁰ vĩ Bắc đến 47⁰ vĩ Bắc, 9⁰30' kinh Tây đến 26⁰30' kinh Đông. Nam Âu có vị trí địa lý quan trọng trong giao lưu và phát triển kinh tế biển. Nằm ở vị trí trung tâm giao lưu giữa châu Âu, Bắc Phi và Tây Á (nơi giàu có dầu mỏ của TG), nên từ lâu đời Nam Âu đã trở thành trung tâm trao đổi hàng hóa rất sầm uất của châu Âu với Bắc Phi và cả châu Á. Đặc biệt nằm trong vùng có khí hậu cận nhiệt Địa Trung Hải điển hình nên rất thuận lợi cho Nam Âu phát triển sản xuất nông nghiệp, GTVT và du lịch.

- Điều kiện tự nhiên

Địa hình của Nam Âu phần lớn là đồi núi với các dãy núi quan trọng như Alps, Apennines, Pyrenees, Iberia, Alps Dinaric, Pindus. Ngoài dãy Alps cao nhất châu Âu, còn lại các dãy núi khác phần lớn có độ cao trung bình. Trên các vùng núi này có nhiều đồng cỏ tự nhiên thuận lợi phát triển chăn nuôi như bò, dê, ngựa. Có một số đồng bằng khá trù phú như đồng bằng sông Po ở Italia, các đồng bằng ven bờ biển phía tây, tây nam của Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Những đồng bằng này rất thuận lợi cho trồng lúa mì và các loại rau quả cận nhiệt Địa Trung Hải, nhất là nho và ô liu. Tuy nhiên đồng bằng chỉ tập trung ở Ý và Tây Ban Nha còn các nước khác thì rất ít.

Nam Âu là khu vực nghèo khoáng sản. Dầu mỏ, khí tự nhiên và than không nhiều, phần lớn phải nhập. Cở sở năng lượng chỉ có thủy điện (Ý và Tây Ban Nha). Rừng ở đây rất ít, phần lớn chỉ còn lại trong vùng núi Apennines và Alpes.

Điều kiện tự nhiên các nước Nam Âu ít thuận lợi cho phát triển công nghiệp nhưng rất thuận lợi để phát triển du lịch. Nằm ven vùng Địa Trung Hải, bờ biển thẳng tắp, khí hậu mát mẻ, cây cối xanh tươi, hoa quả 4 mùa phát triển, với nhiều phong cảnh hữu tình, Nam Âu đã thu hút nhiều khách du lịch quốc tế. Hiện nay, vùng biển Địa Trung Hải là một trong 3 vùng phát triển du lịch tắm biển lớn nhất thế giới.

- Dân cư và xã hội

Hầu hết các nước Nam Âu (trừ Tây Ban Nha) dân tộc rất thuần nhất, đa số dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ La Tinh, tỷ lệ sinh rất thấp, chỉ 0.1%, tương đương Tây Âu, cao hơn mức trung bình của cả châu Âu (xem Bảng 1.7). Mức sống, điều kiện sống, mức độ đô thị hóa và trình độ phát triển kinh tế thấp hơn Bắc Âu và Tây Âu.

¹ Theo PRB, 2008

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Tỷ lệ dân số thành thị của Nam Âu tương đối thấp, thấp nhất trong các khu vực châu Âu. Chỉ có Malta 94% dân số thành thị, Andora, San Marino, Tây Ban Nha trên 75%, Ý 68% còn lại các nước khác đều rất thấp < 60% như Bồ Đào Nha 55%, Slovenia 48%. Ở đây chỉ có 8 thành phố trên 1 triệu dân, trong đó một nửa thuộc về Ý, số còn lại là thủ đô một số nước như Madrid, Lisbon, Aten,... Đa số các thành phố nằm ở vùng ven biển hoặc dọc theo các con sông như Rome, Genova, Aten, Bcelona... Miền núi nằm sâu trong lục địa dân cư thưa, mật độ thấp.

Do vốn đất ít, người dân không đủ điều kiện để phát triển nông nghiệp, ít việc làm, nên Nam Âu trở thành một trong những khu vực cung cấp lực lượng lao động lớn cho các nước Châu Âu khác. Hàng năm, hàng triệu người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý, Hy Lạp thường xuyên đến làm việc ở Đức, Pháp, Thụy Sĩ,... Nhìn chung đời sống của Nam Âu thấp hơn Bắc Âu và Tây Âu.

- Kinh tế

Trình độ phát triển kinh tế của các nước Nam Âu không đồng đều. Ý có nền kinh tế phát triển cao nhất, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hy Lạp và Malta có mức độ trung bình. Riêng các nước thuộc Nam tư cũ và Albania trình độ phát triển kinh tế, mức sống còn kém xa so với các nước trong khu vực.

Các ngành công nghiệp nặng và quan trọng hầu hết đều tập trung ở Ý và Tây Ban Nha. Phần lớn các nước Nam Âu đều phải nhập nguyên nhiên liệu đặc biệt là dầu hoả. Vì nằm ở địa thế trung gian giữa Bắc Phi, trung tâm Đông và châu Âu, nên Nam Âu nhập dầu rất nhiều và phát triển mạnh ngành chế biến dầu với mục đích là cung cấp cho Tây và Bắc Âu. Ngành công nghiệp hoá chất, đặc biệt là hoá dầu và sản xuất phân bón cũng được phát triển mạnh ở đây nhất là Ý.

Về nông nghiệp, đây là khu vực nổi tiếng về nguồn nông sản cận nhiệt Địa Trung Hải như nho, táo, oliu, chanh, cam,... Rượu nho cũng là sản phẩm nổi tiếng của vùng, tiêu biểu là Ý, sản lượng nho hàng năm trên 10 triệu tấn, đứng nhất TG.

Nam Âu còn là một trong những khu du lịch lớn, đây là một nguồn thu chủ yếu trong nền kinh tế của một số nước như Tây Ban Nha, Hy Lạp. Hàng năm có hơn 70 triệu du khách đến tham quan nghỉ mát ở đây. Địa thế biển, khí hậu mát mẻ, phong cảnh hữu tình với nhiều công trình kiến trúc lịch sử cổ xưa và ẩm thực độc đáo tạo cho nơi đây một nguồn lợi rất lớn về du lịch.

- Tiềm năng du lịch

- Nam Âu có tiềm năng du lịch lớn với những nét riêng rất độc đáo. Nam Âu còn là một trong những khu du lịch lớn, một nguồn thu chủ yếu trong nền kinh tế của một số nước. Hàng năm có hơn 70 triệu du khách đến tham quan nghỉ mát ở đây. Địa thế biển, khí hậu mát mẻ, phong cảnh hữu tình với nhiều công trình kiến trúc lịch sử cổ xưa tạo cho nơi đây một nguồn lợi rất lớn về du lịch.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

- Địa Trung Hải, vùng biển đẹp, mát mẻ tiềm năng du lịch lớn nhất Nam Âu: bãi tắm lớn nhất châu Âu, một trong 3 vùng du lịch tắm biển đông khách nhất thế giới.
- Khí hậu Địa Trung Hải rất dễ chịu, nắng chan hòa nhưng mát mẻ, với những cây trồng đặc trưng như ô liu, nho, táo, lê, cam, bưởi trù phú.
- Những đền đài kiến trúc nguy nga tráng lệ mang đậm tính lịch sử của Ý, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha qua nhiều thời kỳ khác nhau.
- Casino nổi tiếng ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha
- Tòa thánh Vatican là một điểm du lịch đậm tính tôn giáo của Nam Âu
- Ẩm thực Nam Âu rất hấp dẫn và đặc biệt với những món ăn đặc thù của Ý, Tây Ban Nha (mì ống, xúc xích, bánh pizza, thịt dê, thịt bò, gà...)

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Bảng 11: Các số liệu cơ bản về các nước Nam Âu

Tên quốc gia	Diện tích (Km ²)	Dân số (Triệu người) 2008	Tỷ lệ gia tăng tự nhiên (%) 2008	Mật độ dân số (người/ km ²) 2008	Tỷ lệ dân thành thị (%) 2008	Tuổi thọ trung bình cả nam và nữ (năm) 2008	GDP bình quân đầu người (USD/ người) 2008	GDP (tỉ USD) 2008
Châu Âu (Europe)	22.978.373	736	0,0	32	71	75	25.006,1	18.404,5
Nam Âu	1.316.930	155	0,1	117	67	79	17.711	2.745,3
Albania	28.748	3,2	0,7	113	45	75	3.912	24,2
Andorra	468	0,1	0,7	182	90	-	-	3,6 ¹
Bosnia-Herzegovina	51.209	3,8	0,0	75	46	74	4.891	31,6
Croatia	56.594	4,4	-0,3	78	56	76	15.636	84,6
Hy Lạp	131.957	11,2	0,1	85	60	79	31.749	329,9
Italy	301.336	59,9	0,0	199	68	81	38.309	1.840,9
Kosovo	10.887	2,2	1,4	201	-	69	1.800 ²	5,0 ¹
Macedonia	25.713	2,0	0,2	80	65	74	4.672	20,4
Malta	316	0,4	0,2	1304	94	79	20.700 ³	9,4

¹ Theo CIA World Factbook, GDP, 2008

² Theo CIA World Factbook, GDP per capita, 2007

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Montenegro	13.812	0,6	0,3	45	64	73	7.268	8,6
Bồ Đào Nha	92.090	10,6	0,0	115	55	79	22.841	245,1
San Mario	61	0,03	0,3	507	84	82	36.900 ¹	1,6 ¹
Serbia	77.474	7,4	-0,4	95	56	73	6.811	84,2
Slovenia	20.273	2,0	0,1	100	48	78	26.784	56,2
Tây Ban Nha	505.992	46,5	0,2	92	77	80	35.204	1456,1

Nguồn: PRB 2008, riêng GDP và GDP/người lấy từ số liệu của World Bank tháng 9 năm 2009; Diện tích lấy từ số liệu Demographic Yearbook, United Nations Statistics Division, 2007.

2.3.2.4. Đông Âu

- Vị trí địa lý

Đông Âu gồm tất cả **10 quốc gia**: Belarus, Bungaria, Cộng Hoà Sec, Hungary, Moldova, Ba Lan, Romania, Liên Bang Nga, Slovakia và Ukraine. Phía bắc giáp Bắc Băng Dương, phía tây giáp Bắc Âu, biển Baltic và Tây Âu, phía Tây Nam và phía Nam giáp Nam Âu và Thổ Nhĩ Kỳ, Phía đông giáp châu Á qua các nước Trung Á và Tây Nam Á, phía đông Nam còn giáp biển Đen và biển Caxpi. Đông Âu nằm giới hạn từ khoảng 41⁰ vĩ Bắc đến 70⁰ vĩ Bắc (chỉ kể phần Nga Âu hoặc đến 78⁰ vĩ Bắc nếu kể cả phần Nga Á); từ khoảng 12⁰10' kinh Đông đến 60⁰ kinh Đông (chỉ kể Nga Âu hoặc đến 160⁰ kinh Tây nếu kể cả Nga Á). Vị trí này thuận lợi cho Nam Âu trong giao lưu kinh tế và phát triển kinh tế biển. Tuy nhiên vì nằm gần cực và sâu trong lục địa Á-Âu, nên khí hậu rất khắc nghiệt, ít thuận lợi cho sản xuất nhất là về mùa đông, khí hậu rất lạnh, sông ngòi, biển phần lớn đều bị đóng băng.

- Tự nhiên

Đông Âu có đủ các dạng địa hình cơ bản: núi, cao nguyên và bình nguyên. Tuy có nhiều hệ thống núi như Carpath, Balkans, Alps, Ural, Caucase...nhưng núi không cao lắm có nhiều thung lũng sông và đèo cắt ngang nên việc giao thông trong nước và giữa các nước không gặp trở ngại lớn. Các khu vực núi có tiềm năng kinh tế lớn, chứa nhiều tài nguyên khoáng sản quan trọng (sắt, đồng) và nhiều phong cảnh đẹp thu hút khách du lịch.

Trên các cao nguyên có nhiều đồng cỏ rất rộng lớn thuận lợi cho phát triển chăn nuôi như: Transinvania (nằm giữa Carpath và Balkans), Moldavia, Bungaria, các cao nguyên miền nam Ba lan, tây nam Cộng Hoà Sec,...Xen kẽ giữa các đồi núi và cao nguyên là những đồng bằng khá rộng như đồng bằng thuộc Ba lan, Hungari, Bungari, Romania,...trong phạm vi của Liên Bang Nga còn có đồng bằng Đông Âu nằm giới hạn giữa cao nguyên Trung Nga và dãy Ural. Hầu hết những đồng bằng này đều có những sông lớn nhỏ chảy qua và nằm trong khu vực khí hậu ôn đới hải dương, ôn đới lục địa không khắc nghiệt nên đều thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Đông Âu có nhiều sông lớn, mạng lưới sông ngòi dày đặc như Danube, Oder, Vistula, Niemen, Dnieper, Volga,... tạo nên một mạng lưới giao thông thuận tiện, là nguồn cung cấp nước quan trọng cho sản xuất và sinh hoạt đồng thời những sông này đều có nguồn thủy năng lớn.

Đông Âu là những nước có nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào phong phú như than, sắt, đồng, chì, kẽm, nikel, Crôm, muối mỏ, lưu huỳnh, cao lanh, bauxit, dầu mỏ, khí tự nhiên...Ngoài ra đây còn là nơi có nguồn rừng giàu có và phong phú nhất châu Âu.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Tóm lại Đông Âu có điều kiện tự nhiên rất thuận lợi cho phát triển kinh tế cả nông nghiệp và công nghiệp. Tuy nhiên khí hậu ở đây tương đối lạnh và khô, điều kiện khai thác TNTN, sản xuất và đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Các nước ở phía bắc, mùa đông nhiệt độ thường xuống khoảng $<-5^{\circ}\text{C}$.

- Dân cư và xã hội

Các nước Đông Âu có dân số đông, gia tăng tự nhiên năm 2008 là -0,3%, thấp nhất so với các khu vực châu Âu khác và dân số thành thị không cao (xem Bảng 1.7). Phần lớn người dân theo đạo chính thống giáo và có trình độ KHKT cao, tính kỷ luật tốt.

Từ năm 1990 đến nay do chuyển từ nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường, từ chế độ XHCN sang TBCN, nền kinh tế các nước Đông Âu gặp rất nhiều khó khăn, mức độ phát triển kinh tế còn thấp hơn nhiều so với các nước châu Âu khác nên mức sống của người dân còn rất thấp, đời sống xã hội vẫn còn nhiều bất ổn định.

- Kinh tế

Trước chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Âu có trình độ phát triển kinh tế không đồng đều, Liên Xô, Đông Đức và Tiệp Khắc là 3 quốc gia có nền kinh tế phát triển khá mạnh, trong khi những nước còn lại rất lạc hậu và yếu kém lại bị ảnh hưởng của chiến tranh nên càng gặp nhiều khó khăn hơn. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, được sự giúp đỡ lớn của Liên Xô, các nước Đông Âu đã vượt qua được những trở ngại khó khăn, nền kinh tế được khôi phục và phát triển, bước vào thời kỳ xây dựng CNXH. Các nước Đông Âu đã tiến hành những chuyển đổi trong nền kinh tế như sau:

- Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, thiết lập quan hệ sản xuất mới XHCN, tập trung tư liệu sản xuất vào trong tay nhà nước, thực hiện nền kinh tế kế hoạch hóa.

- Tiến hành công nghiệp hoá đất nước, phát triển nhanh chóng nhiều ngành công nghiệp nặng quan trọng, nhờ vậy tốc độ phát triển công nghiệp của các nước Đông Âu tăng rất nhanh

- Thay đổi sự phân bố sản xuất trên lãnh thổ của từng nước, chú trọng đến việc phát triển những miền lạc hậu trước đây như đồng bằng phía bắc của Ba Lan, đồng bằng của Hungari, Romania, miền đông của Tiệp Khắc, miền đông của Liên Xô. Nhờ kế hoạch này nên giảm bớt được sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các vùng trên lãnh thổ.

- Thực hiện sự hợp tác và liên kết kinh tế giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Các nước có nền kinh tế phát triển mạnh giúp đỡ các nước yếu hơn. Sự giúp đỡ này thể hiện rõ qua hoạt động của Cộng đồng tương trợ kinh tế (khối SEV).

Từ những năm 1980 đến năm 1991, các nước Đông Âu bắt đầu bộc lộ những yếu kém về kinh tế. Cơ cấu kinh tế không phù hợp lại chậm đổi mới về quản lý và kỹ thuật làm cho các ngành sản xuất bị sa sút nghiêm trọng, tình trạng thiếu lương thực, hàng

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

hoá khan hiếm xảy ra liên tục, đời sống nhân dân càng ngày càng lâm vào khó khăn. Đông Âu rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng và cuối cùng hệ thống XHCN ở Đông Âu và Liên Xô đã tan rã.

Từ năm 1991 đến nay các nước Đông Âu đã chuyển sang nền kinh tế thị trường nhận được sự giúp đỡ dạt lực của Hoa Kỳ và các nước Tây Âu. Từ năm 1991 đến năm 1995, hầu hết các nước này đều gặp nhiều trở ngại khó khăn do những năm đầu sau khi chuyển đổi, nền kinh tế còn nhiều bất cập về trình độ KHKT và quản lý, thiếu kinh nghiệm trao đổi trên thị trường. Từ năm 1995 đến nay, nền kinh tế các nước Đông Âu đã dần dần đi vào ổn định, đời sống người dân đang được cải thiện, mức sống đang được nâng cao. Nền kinh tế các nước này đang phát triển theo chiều hướng tích cực. Các nước Ba Lan, Hung, Cộng Hòa Sec, Slovakia (Tiệp Khắc), Rumani và Bungari đã được gia nhập vào EU. Kinh tế Nga tăng trưởng rõ rệt, điển hình là GDP của Nga đã vượt lên đến 2.288,4 tỉ USD, đứng thứ 6 thế giới năm 2008 (theo World Bank 2009).

- **Tiềm năng du lịch**

Đây là vùng có tiềm năng du lịch thấp nhất trong 4 vùng của châu Âu. *Tại sao như vậy?*

Những tiềm năng chính:

- Du lịch vùng rừng núi ôn đới với những hang động, vườn quốc gia kỳ bí của Hungari, Bulgari,...
- Thể thao mùa đông
- Đông Âu-Địa Trung Hải có thể phát triển du lịch vùng biển (các quốc gia của Nam Tư cũ, Anbani)
- Di tích lịch sử và những công trình kiến trúc nổi tiếng: Nhà thờ đá Ivanos, Kỵ sĩ Madara, Tu viện Rila ở Bungari, Trung tâm lịch sử Warszawa cổ đại, Thành phố cổ Zamosc ở Balan.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Bảng 12. Các số liệu cơ bản về các nước Đông Âu

Nguồn: PRB 2008, riêng GDP và GDP/người lấy từ số liệu của World Bank. Diện tích lấy số liệu từ Demographic Yearbook

tt	Tên quốc gia	Diện tích (Km ²)	Dân số (Triệu người) 2008	Tỷ lệ gia tăng tự nhiên (%) 2008	Mật độ dân số (người/ km ²) 2008	Tỷ lệ dân thành thị (%) 2008	Tuổi thọ trung bình cả nam và nữ (năm) 2008	GDP bình quân đầu người (USD/ người) 2008	GDP (tỉ USD) 2008
1	Châu Âu (Europe)	22.978.373	736	0,0	32	71	75	25.006,1	18.404,5
2	Đông Âu	18.826.073	295	-0,3	16	68	69	14.894,2	4.393,8
3	Belarus	207.600	9,7	-0,3	47	73	70	6.229	118,7
4	Bungaria	110.879	7,6	-0,5	69	71	73	6.546	94,4
5	Cộng Hoà Séc (Czech Republic)	78.867	10,4	0,1	132	74	77	20.760	257,7
6	Hung (Hungary)	93.028	10,0	-0,4	108	66	73	15.408	194,0
7	Môn-đô-va (Moldova)	33.846	4,1	-0,1	122	41	69	1.665	10,6
8	Balan (Poland)	312.685	38,1	0,0	122	61	75	13.823	671,9
9	Romania	238.391	21,5	-0,2	90	55	71	9.300	302,5
10	Liên Bang Nga (Russian Federation)	17.098.242	141,9	-0,3	8	73	67	11.339	2.288,4
11	Xlô-va-ki (Slovakia)	49.035	5,4	0,0	110	56	74	17.565	119,3
12	U-crai-na (Ukraine)	603.500	46,2	-0,6	77	68	68	3.899	336,3

2.4. Châu Mỹ

2.4.1. Khái quát chung



Hình 4: Bản đồ hành chính châu Mỹ

(Nguồn: www.vi.wikipedia.org)

Châu Mỹ, còn gọi là Tân Thế Giới, là tên một vùng đất thuộc Tây bán cầu bao gồm hai lục địa: Nam Mỹ và Bắc Mỹ. Châu Mỹ chiếm 8,3% diện tích bề mặt Trái Đất và 28,4% diện tích đất liền. Dân số ở đây chiếm khoảng 14% dân số thế giới.

Người châu Âu lần đầu tiên biết đến châu Mỹ cuối thế kỷ 15 nên đã gọi lục địa này là "Tân thế giới". Những luồng di dân trong quá trình lịch sử đã góp phần hình thành một cộng đồng dân cư năng động và đa dạng ở châu lục này.

Điểm cực bắc của châu Mỹ là Đảo Kaffeklubben, cũng là điểm cực bắc của phần đất liền trên Trái Đất^[1]. Điểm cực nam là quần đảo Nam Thule, mặc dù chúng đôi khi được xem là một phần của Châu Nam cực. Điểm cực đông là Nordostrundingen. Điểm cực tây là Đảo Attu.

2.4.2. Các Khu Vực:

Châu Mỹ được phân ra 4 tiểu vùng du lịch: Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Caribe và Nam Mỹ.

2.4.2.1. Bắc Mỹ

- Vị trí địa lý

Bắc Mỹ gồm Hoa Kỳ, Canada và Mexico, nằm ở Bắc bán cầu, phía đông của Thái Bình Dương và phía tây của Đại Tây Dương, phía nam của Bắc Băng Dương, phía bắc của Châu Mỹ La Tinh.

Bắc Mỹ còn được gọi là "**Tân Thế giới**" khi các nhà thám hiểm Âu Châu khám phá ra khu vực này vào cuối thế kỷ 15, điển hình là Christopher Columbus. Tuy Columbus thường được xem như người đầu tiên khám phá ra Bắc Mỹ, thật sự thì lục địa này đã có rất nhiều người bản xứ sinh sống trước khi Columbus đặt chân đến đây. Columbus cũng không phải là người Âu Châu đầu tiên đến Bắc Mỹ. Từ đầu thế kỷ 11, người Viking đã lập những làng nhỏ dọc theo bờ biển Bắc Đại Tây Dương – một di tích của họ còn được bảo tồn tại L'Anse aux Meadows, thuộc tỉnh Newfoundland và Labrador của Canada. Sau người Viking là Giovanni Caboto (cũng còn được gọi là *John Cabot* theo tiếng Anh hay *Jean Cabot* theo tiếng Pháp) khi ông đến Newfoundland vào ngày 24 tháng 6 năm 1497. Columbus không đặt chân lên lục địa Bắc Mỹ mãi cho đến năm 1498.

Bắc Mỹ còn có nhiều đảo, quần đảo và bán đảo lớn bao bọc xung quanh:

Đảo: New Foundland, Baffin, Victoria, Banks,...

Quần đảo: Nữ hoàng Elizabeth, Aleut, Queen Charlotte,...

Bán đảo: Florida, Alaska, Labrador,...

- Điều kiện tự nhiên

Bắc Mỹ nổi tiếng với dãy núi Rocky. Dãy núi này dài hơn 4800 km, chạy từ bắc tỉnh British Columbia của Canada, dọc theo bờ biển phía tây, đến bang New Mexico của Mỹ. Những núi cao nhất trong dãy núi này tập trung lại theo một đường thẳng nối từ bang Alaska đến bang Colorado (3000-4500 m). Đỉnh núi cao nhất trong dãy Rocky là đỉnh McKinley cao 6194 m, thuộc tiểu bang Alaska của

Mỹ. Bao quanh khu vực này gồm các núi và sơn nguyên có độ cao thấp hơn (1000-2000 m). Ở giữa là các đồng bằng khá bằng phẳng và trù phú như đồng bằng Trung Tâm ở Hoa Kỳ, đồng bằng dọc sông Saint Lawrence ở Canada.

Bắc Mỹ có rất nhiều sông lớn, đặc biệt và lớn nhất Bắc Mỹ chính là hệ thống sông Mississippi đổ vào vịnh Mexico. Ở Canada, sông dài nhất là sông Mackenzie đổ vào Bắc Băng Dương.

Hồ nước ngọt lớn nhất Bắc Mỹ và lớn nhất thế giới là Ngũ Đại hồ (Ngũ hồ) nằm ở giữa Mỹ và Canada, gồm 5 hồ hợp lại: hồ Superior, hồ Michigan, hồ Huron, hồ Erie và hồ Ontario. Hồ lớn nhất của Canada là hồ Great Bear (hồ Gấu lớn).

Bắc Mỹ chủ yếu gồm rất nhiều rừng lá rộng, nhất là ở các khu vực phía Đông nước Mỹ. Những khu vực thuộc bang California thường bao gồm chủ yếu là các khu rừng cận nhiệt đới. Phần lớn các khu rừng ở Canada và đảo Greenland gồm các loài cây thường xanh. Đó là những loài cây có khả năng thích nghi với khí hậu lạnh.

Bắc Mỹ có rất nhiều kiểu khí hậu khác nhau nên cũng có nhiều loài động vật khác nhau. Ví dụ ở Alaska và Canada có nhiều loài động vật chịu lạnh giỏi như: Hải âu cổ rụt, mòng biển, gấu Bắc cực, cú tuyết, chuột Lemmut, tuần lộc, kỳ lân biển, cá hồi,... Ở Mỹ có khí hậu nhiệt đới, ôn đới, núi cao và sa mạc nên là một quốc gia lý tưởng cho sự sinh sống của các loài động vật như: Nai, cá sấu Mỹ, rắn đuôi chuông, chó sói, bò rừng, bò nông trắng, đại bàng đầu trắng, sóc xám, nhím Bắc Mỹ,...

Bắc Mỹ có rất nhiều khoáng sản, với trữ lượng lớn, chất lượng cao như: vàng, đồng, uranium, chì, than đá, dầu mỏ, dầu khí, niken, bạc, sắt. Các khoáng sản này được coi là rất có lợi trong sản xuất. Các khoáng sản này phân bố chủ yếu trong dãy Rocky, đông nam Hoa Kỳ và khu vực quanh Ngũ hồ.

- Dân cư và xã hội

Về dân tộc, khu vực này phần lớn là người nhập cư: châu Âu, châu Phi, châu Á. Người thổ dân, bản xứ thuộc chủng tộc Mongoloit, sinh sống ở đây trước khi người da trắng đến.

Dân số khu vực này khoảng 338 triệu người (2008), mật độ dân số trung bình khoảng 18 người/km². Tại bán đảo Alaska và miền bắc Canada có rất ít người, một số nơi không có người ở. Ở giữa nước Mỹ có khu vực rất ít dân: 1-10 người/km²; ven biển phía tây và phía đông nước Mỹ có mật độ từ 50-100 người/km². Phần lớn dân cư sống tập trung ở thành thị.

- Kinh tế

Bắc Mỹ có nền kinh tế lớn mạnh, toàn diện và hiện đại vào bậc nhất TG với đầu tàu là Hoa Kỳ. Đây là quốc gia có nền kinh tế dẫn đầu TG từ năm 1880 đến nay. Vì sự có mặt của Hoa Kỳ mà kinh tế Bắc Mỹ có vai trò và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội, chính trị và các vấn đề TG của cả hành tinh này.

Khu vực này đang phát triển nhiều ngành kinh tế quan trọng của TG từ năng lượng, luyện kim, chế tạo máy, hóa chất, điện tử, in ấn, thực phẩm đến hàng không vũ trụ, công nghệ sinh học mới,... Nơi đây cũng là trung tâm tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán lớn nhất TG, là chủ nợ và cũng là người vay nợ lớn nhất TG.

- **Tiềm năng du lịch**

Đây là vùng có ngành du lịch phát triển mạnh nhất toàn châu Mỹ với số du khách đi và đến lớn nhất châu lục này. Điển hình nhất là Hoa Kỳ (số khách du lịch đến Mỹ hàng năm trên 40 triệu lượt, số người Mỹ đi du lịch hàng năm nhiều thứ 2 trên thế giới (trên 40 triệu người)). Số lượng này của Canada và Mexico cũng vào loại đông trên thế giới. Những tiềm năng du lịch cụ thể như sau:

Rất nhiều phong cảnh từ núi rừng, sông suối, hồ, đảo rất hùng vĩ đặc sắc với vô số rừng quốc gia nổi tiếng thế giới ở cả Hoa Kỳ, Canada và Mexico như: Yellow Stone, Colorado, Columbia, Suối phun Old Faithfull, thác Niagara, hệ thống Ngũ Hồ ở Hoa Kỳ, Canada

Nhiều công trình kiến trúc hiện đại độc đáo: Tượng thân tự do, Cầu treo Verazano - New York, Cầu treo Golden Gate - California, Phim trường Hollywood

Du lịch giải trí phát triển rất mạnh ở đây: Casino, Disneyland,

Du lịch thể thao cả mùa hè và mùa đông đều phát triển: mùa đông ở Canada và Hoa Kỳ, mùa hè ở nam Hoa Kỳ và Mexico (bãi tắm lớn đông khách nhất châu Mỹ)

Những thành phố lớn nổi tiếng như New York, Los Angeles, San Francisco, Miami, Atlanta, New Orleans, Houston, Seattle, Toronto, Montreal, Vancouver, Mexico City,...

Ngành du lịch phát triển mạnh và hiện đại với cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật vào loại cao tân tiến và đầy đủ nhất thế giới.

2.4.2.2. *Caribe*

- Giới thiệu chung

Caribe, một chuỗi các hòn đảo, Những hòn đảo của biển Caribe (Caribbean) liên kết với nhau thành một chuỗi, giống như một dây chuyền, chạy dài giữa Bắc

Mỹ và Nam Mỹ. Nhiều đảo được xem như là hình mẫu của động đất và núi lửa. Một số đảo được hình thành từ những rạn san hô dưới đáy biển.

Có bốn đảo lớn ở biển Caribe. Đó là Cuba, Puerto Rico, Jamaica và Hispaniola (Hispaniola được chia làm Haiti và Cộng hòa Dominican). Những đảo lớn này thường được gọi dưới các tên là *Greater Antilles* chiếm đến 90 phần trăm diện tích đất của khu vực các đảo Caribe, phần lớn nằm ở phía bắc và tây bắc. Một chuỗi các đảo nhỏ được gọi là *Lesser Antilles* nằm ở phía đông nam.

- Các tên gọi khác:

Các hòn đảo của biển Caribê được nhắc đến bởi nhiều cái tên. Tên sớm nhất được sử dụng là *Indies* (Ấn Độ), sau đó không lâu thì được chuyển làm *West Indies* (Tây Ấn). Nhà thám hiểm Christopher Columbus gọi những hòn đảo ở đây là *India* vì ông nghĩ rằng nó nằm gần bờ biển Ấn Độ. Sau này, người Tây Ban Nha và người Pháp gọi là *Antilles*.

- Khí hậu

Khí hậu của biển Caribe gần như luôn luôn ấm áp và nắng. Những bãi cát dài dọc bờ biển của nhiều đảo, thu hút một lượng lớn khách du lịch mỗi năm. Nhiều du khách đến đây trên những chuyến du thuyền. Nhưng đời sống ở các đảo Caribe không thực sự như thiên đường. Những cơn bão dữ dội hoặc núi lửa phun trào có thể làm các hòn đảo thành một nơi đáng sợ để sinh sống.

- Bão và hoạt động kiến tạo

Vào những tháng mùa hè, bão nhiệt đới có thể quét sạch từ Đại Tây Dương, mang những cơn gió hủy diệt đến các hòn đảo. Nếu một cơn bão tấn công một hòn đảo, điều này có thể gây ra những thiệt hại trầm trọng.

- Các nước ở khu vực Caribe

Có tất cả 17 quốc gia và lãnh thổ thuộc khu vực Caribe: Antigua và Barbuda, Bahamas, Babados, Cuba, Dominica, Cộng Hòa Dominica, Grenada, Goudeloup, Haiti, Jamaica, Martinique, Antilles của Hà Lan, Puerto Rico, St Kitts Nevis, St Lucia, St Vincent và Grenadines, Trinidad và Tobago. Nhiều đảo thuộc sở hữu của Hoa Kỳ, Pháp, Phần Lan, Venezuela và Vương quốc Anh. Người sống ở Caribe là một hỗn hợp của nhiều nền văn hóa khác nhau. Phần lớn người da đỏ bản xứ đã chết sau khi những người châu Âu đến đây khai phá vùng đất mới. Người châu Âu đã đem nhiều nô lệ từ châu Phi đến để phục vụ cho công việc trồng mía. Chỉ sau đó ít lâu, người Ấn Độ và Trung Quốc đến đây để tìm kiếm việc làm.

Ngày nay, đa phần người ở Caribe nói tiếng Tây Ban Nha, nhưng tiếng Pháp, tiếng Hà Lan và tiếng Anh vẫn được sử dụng một cách rộng rãi. Gần nửa dân số

ở Caribe là nông dân, nhiều người vẫn còn đang làm việc trong các đồn điền cà phê. Những cây trồng quan trọng khác có thể kể đến như chuối, cây ăn quả, bông và thuốc lá.

- Tiềm năng du lịch

Tiềm năng du lịch lớn nhất của Caribe là du lịch biển (một trong 3 khu vực tắm biển lớn nhất thế giới): bãi tắm, phong cảnh, thực phẩm rất đặc thù của vùng biển nhiệt đới đầy nắng và mát mẻ. Nơi du khách thường đến nhất là Haiti, Puerto Rico, Jamaica, Dominica.

2.4.2.3. Trung Mỹ

- Giới thiệu chung

Trung Mỹ là vùng nằm giữa châu Mỹ. Nó được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau: một vùng độc lập của châu Mỹ hoặc là phần phía Nam của Bắc Mỹ. Bao gồm 7 quốc gia: Beli, Costa Rica, El Salvador, Guatemala, Honduras, Nicaragua, Panama. Đây là nơi hai lục địa gặp nhau và là nơi hội tụ nhiều nền văn hóa.

Nằm chính giữa hai lục địa lớn và hai bờ biển nằm dọc. Trung Mỹ nối kết hay lục địa Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Nó tách Thái Bình Dương với biển Caribê, là ngôi nhà của những khu rừng nhiệt đới, và đã phát triển một nền văn minh xa xưa. Ngày nay, một lượng lớn người dân và cộng đồng người bản địa da đỏ vẫn còn tồn tại tại đây.

Trung Mỹ là ngôi nhà của khoảng 36 triệu người, bao gồm nhiều sắc dân như người da đỏ, người Tây Ban Nha, người Anh, người Caribe, và người da đen gốc Phi.

Đa số người dân Trung Mỹ là nông dân. Họ trồng cà phê, mía, bông vải, chuối và các loại cây ăn quả khác. Trung Mỹ có nhiều ngọn núi gập ghềnh. Phần lớn nằm gần biển Caribe. Rừng nhiệt đới bao phủ gần hết diện tích lãnh thổ Trung Mỹ. Báo đốm Mỹ sống trong những khu rừng nhiệt đới. Ngoài ra còn có khỉ, kì đà và nhiều loài vẹt đủ màu sắc. Khu vực ven biển Caribe là nơi sinh sống của rùa biển và các loài lợn biển lớn. Lợn biển đôi khi được gọi là bò biển vì chúng có hình dáng khá giống bò.

Động đất xảy ra thường xuyên tại Trung Mỹ, có thể gây ra thiệt hại rất lớn về vật chất và cướp đi mạng của nhiều người. Có khoảng 100 ngọn núi lửa ở Trung Mỹ, có ít nhất 14 ngọn còn đang hoạt động. Bão lớn đôi khi tấn công Trung Mỹ. Năm 1998, bão Mitch đã giết chết hàng ngàn người và cuốn sạch nhiều làng mạc.

- Tiềm năng du lịch

Trung Mỹ có mức độ phát triển du lịch rất khiêm tốn. Tuy nhiên, nhìn tổng quát Trung Mỹ vẫn có những tiềm năng nhất định để phát triển du lịch:

Du lịch biển

Sinh vật rừng nhiệt đới, sinh vật biển đa dạng phong phú: lợn biển, khỉ, vẹt, các loài bò sát khác nhau

Văn hoá đặc thù của các dân tộc ít người (người da đỏ)

Nơi phát triển du lịch nhiều nhất ở đây là: Panama, Costa Rica, Belize.

2.4.2.4. Nam Mỹ

- Giới thiệu chung

Nam Mỹ là phần nằm ở phía nam của châu Mỹ, bắt đầu từ Colombia xuống hết phía nam của châu Mỹ. Vùng này chiếm phần lớn châu Mỹ Latinh.

- *Tiềm năng du lịch*

Nam Mỹ có tiềm năng du lịch lớn thứ 2 ở châu Mỹ sau Bắc Mỹ. Ở đây có nhiều tiềm lực để phát triển du lịch, hơn nữa nền kinh tế ở đây phát triển khá mạnh, đủ điều kiện để phát triển một nền du lịch đúng với tiềm năng của Nam Mỹ. Tuy nhiên mức độ phát triển còn thấp vì ảnh hưởng của vị trí địa lý vấn đề kinh tế, chính trị mà lượng du khách đến đây không cao.

Cảnh quan núi rừng, biển, sông suối, thác, hồ rất hùng vĩ không thua kém gì Bắc Mỹ như: Venezuela, Brazil, Argentina, Chile, Peru,...

Rừng mưa nhiệt đới Amazone nhiều tầng tán, dây leo chằng chịt với nhiều động vật quý hiếm (trăn, rắn, lợn rừng, voi, báo, hổ, khỉ,... và nhiều loài chim với đủ màu sắc khác nhau). Nơi đây phát triển tốt về du lịch sinh thái và nghiên cứu.

Bảng 13: Các nước Nam Mỹ – Diện tích và dân số (Nguồn: www.prb.org)

Tên quốc gia	Diện tích (km ²)	Dân số (1/7/2002 est.)	Mật độ dân cư (trên km ²)	Thủ đô, thủ phủ
1. Argentina	2,766,890	39,921,833	14.3	Buenos Aires
2. Bolivia	1,098,580	8,989,046	8.1	La Paz, Sucre ^[2]
3. Brazil	8,511,965	188,078,227	21.9	Brasília
4. Chile	756,950	16,134,219	21.1	Santiago
5. Colombia	1,138,910	43,593,035	37.7	Bogotá

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

6. Ecuador	283,560	13,547,510	47.1	Quito
7. Guiana thuộc Pháp	91,000	199,509	2.1	Cayenne
8. Guyana	214,970	767,245	3.6	Georgetown
9. Paraguay	406,750	6,506,464	15.6	Asunción
10. Peru	1,285,220	28,302,603	21.7	Lima
11. Suriname	163,270	439,117	2.7	Paramaribo
12. Uruguay	176,220	3,431,932	19.4	Montevideo
13. Venezuela	912,050	25,730,435	27.8	Caracas

Kiến trúc đặc biệt: Tháp xích đạo ở Ecuador, các công viên khảo cổ Tierradentro và San Agustín ở Colombia,...

Những nông trại trù phú bạt ngàn về cây công nghiệp nhiệt đới (cà phê, mía) và cây ăn quả tạo sinh cảnh du lịch độc đáo

Văn hóa hào hùng đa sắc tộc: vũ điệu Samba, nền văn minh cổ Inca

2.5. Châu Đại dương

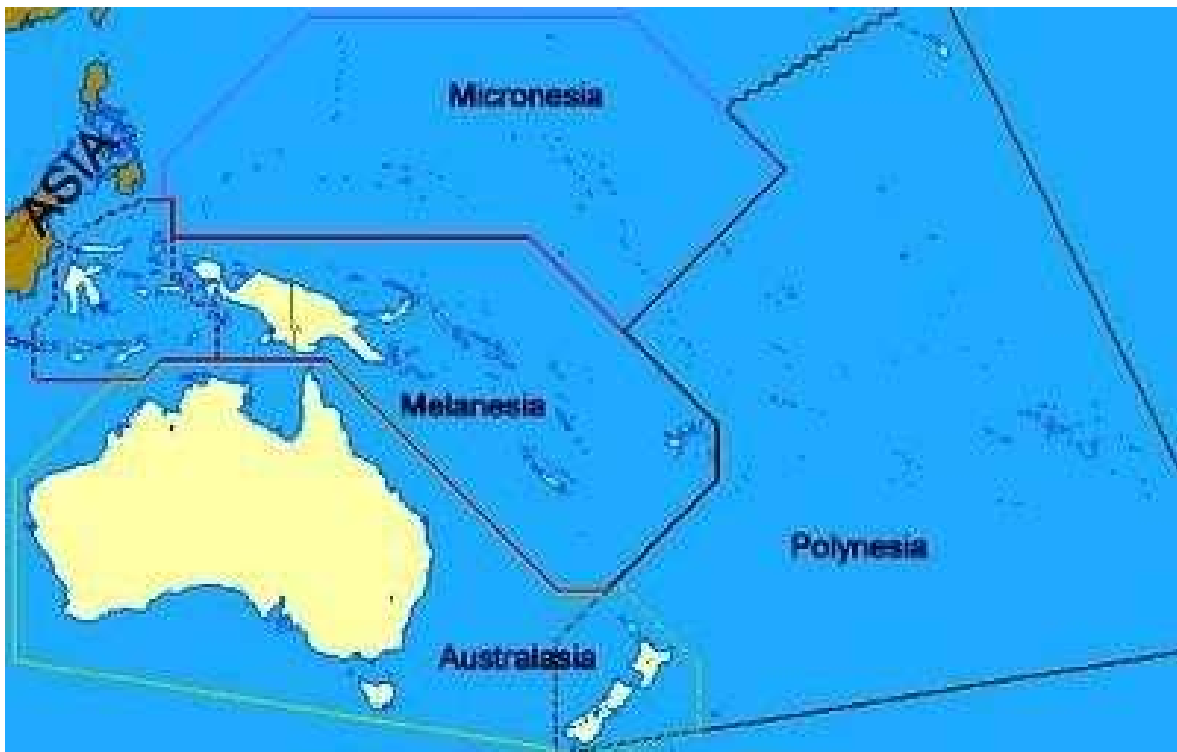
2.5.1. *Khái quát chung*

Châu Đại Dương bao gồm Australia, các đảo và quần đảo bao quanh, nằm ở phía nam Thái Bình Dương. Trong các đảo có một phần nhất định của quần đảo Mã Lai thuộc châu Đại Dương.

Về mặt dân tộc học, các đảo được gộp trong châu Đại Dương được chia ra thành 4 khu vực: Australasia, Melanesia, Micronesia và Polynesia (Hình 13).

Phần lớn châu Đại Dương bao gồm các quốc đảo, mỗi quốc đảo bao gồm hàng nghìn đảo san hô vòng và đảo núi lửa, với dân số ít. Australia là quốc gia đại lục duy nhất còn Papua New Guinea là quốc gia duy nhất có biên giới bộ với Indonesia (khi coi toàn bộ Indonesia thuộc về châu Á). Trong trường hợp Melanesia mở rộng tới các đảo phía đông Indonesia thì điểm cao nhất châu Đại Dương thuộc về đỉnh Puncak Jaya ở tỉnh Papua với độ cao tới 4.884 m còn điểm thấp nhất thuộc về hồ Eyre ở Australia với độ cao -16 m so với mực nước biển.

Ngoài Úc và Tân Tây Lan, các quốc gia còn lại phần lớn kinh tế chưa phát triển mạnh, mối quan hệ với nhiều quốc gia trên thế giới còn rất hạn chế, đời sống và trình độ dân trí người dân thấp kém.



Hình 13. Lược đồ phân chia các khu vực thuộc châu Đại Dương

Nguồn: www.vi.wikipedia.org

Bảng 19: Các quốc gia/lãnh thổ của châu Đại Dương phân theo khu vực qua sự phân chia của **Liên hiệp quốc**¹

Tên khu vực	Diện tích (km ²)	Dân số (ước 1-7-2002)	Mật độ dân số / km ²)	Thủ đô Trung tâm hành chính
Australasia				
Úc	7.686.850	21.050.000	2,7	Canberra
New Zealand	268.680	4.108.037	14,5	Wellington
Lãnh thổ phụ thuộc Australia:				
Đảo Christmas	135	1.493	3,5	Flying Fish Cove
QĐ. Cocos (Keeling)	14	632	45,1	West Island
Đảo Norfolk	35	1.866	53,3	Kingston
Melanesia				
Fiji	18.270	856.346	46,9	Suva

¹www.vi.wikipedia.org

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

New Caledonia (Pháp)	19.060	240.390	12,6	Nouméa
Papua New Guinea	462.840	5.172.033	11,2	Port Moresby
Quần đảo Solomon	28.450	494.786	17,4	Honiara
Vanuatu	12.200	196.178	16,1	Port Vila
Micronesia				
LB Micronesia	702	135.869	193,5	Palikir
Guam (Hoa Kỳ)	549	160.796	292,9	Hagåtña
Kiribati	811	96.335	118,8	South Tarawa
Quần đảo Marshall	181	73.630	406,8	Majuro
Nauru	21	12.329	587,1	Yaren (<i>thực tế</i>)
Palau	458	19.409	42,4	Melekeok
Polynesia				
Polynésie (Pháp)	3.961	257.847	61,9	Papeete
Samoa	2.944	214.265	60,7	Apia
Tonga	748	106.137	141,9	Nukualofa
Tuvalu	26	11.146	428,7	Funafuti
Tổng cộng	9.039.675	35.834.670	4,0	
Tổng (trừ Australia)	1.352.825	14.784.670	11,2	

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Bảng 20: Các số liệu cơ bản về các nước ở châu Đại Dương

Số TT	Tên quốc gia	Diện tích (Km ²)	Dân số (Triệu người) 2008	Tỷ lệ gia tăng tự nhiên (%) 2008	Mật độ dân số (người/km ²) 2008	Tỷ lệ dân thành thị (%) 2008	Tuổi thọ trung bình cả nam và nữ 2008	GDP bình quân đầu người (USD/người) 2008	GDP (tỉ USD) 2008
	Châu Đại Dương	8.531.497	35	1,1	4	70	76	25.944	908,045
1	Australia	7.692.024	21,3	0,7	3	87	81	47.498	762,55
2	Liên bang Micronesia	702	0,1	2,0	154	22	67	2.225	0,31
3	Fiji	18.272	0,9	1,5	47	51	68	4.204	3,67
4	French Polynesia	4	0,3	1,3	66	53	75	22900	4,71
5	Guam	541	0,2	1,5	322	93	78	17.500	-
6	Kiribati	726	0,1	1,8	134	44	61	1.351	0,24
7	Quần đảo Marshall	181	0,1	3,2	294	68	66	2.633	0,13
8	Nauru	21	0,01	2,1	479	100	55	-	0,06
9	New Caledonia	18.575	0,2	1,3	13	58	76	15.600	3,152
10	New Zealand	270.47	4,3	0,8	16	86	80	30.614	115,37
11	Palau	459	0,02	0,6	44	77	71	9.1	0,16 ²
12	Papua New Guinea	462.84	6,5	2,1	14	13	57	1.267	14,24
13	Samoa	2.831	0,2	2,4	66	22	73	2.874	0,81
14	Quần đảo Solomon	28.896	0,5	2,6	18	17	62	1.276	1,32
15	Tonga	747	0,1	2,0	136	24	71	2.538	0,39
16	Tuvalu	26	0,01	1,6	399	47	64	1300	0,015
17	Vanuatu	12.189	0,2	2,5	20	21	67	2.485	0,92

Nguồn: PRB 2008, riêng GDP và GDP/người lấy từ số liệu của World Bank tháng 9 năm 2009; Diện tích lấy từ số liệu Demographic Yearbook, United Nations Statistics Division, 2007.

2.5.2. *Tiềm năng du lịch*

Du lịch biển: bãi tắm lớn, phong cảnh biển đẹp, du lịch thể thao trên biển (lướt ván, bơi lội) rất thuận lợi, ...

Nguồn sinh vật đặc trưng, phong phú, đa dạng: bạch đàn, bao báp, Kanguru, Koala, thú mỏ vịt, đà điểu, chim cánh cụt,...

Những cảnh quan kỳ thú: tảng đá thiêng, dãy san hô ven biển ở Úc, hang động, địa hình karst ở Úc và Tân Tây Lan.

Úc và Tân Tây Lan là 2 quốc gia có nền kinh tế phát triển và có tiềm năng du lịch chủ yếu ở châu Đại Dương.

2.5.3. *Các khu vực của châu Đại Dương*

2.5.3.1. *Australasia*

Là một thuật ngữ được sử dụng một cách không thống nhất để miêu tả một khu vực của châu Đại Dương – bao gồm Úc, New Zealand và các đảo cận kề trên Thái Bình Dương.

Thuật ngữ này được Charles de Brosses đề ra trong *Histoire des navigations aux terres australes* (1756). Ông viết từ này theo tiếng Latin cho cụm từ "miền nam châu Á" và tách biệt khu vực này ra khỏi Polynesia (ở phía đông) và đông nam Thái Bình Dương (*Magellanica*); nó cũng được tách ra khỏi Micronesia (phía đông bắc).

- Các yếu tố tự nhiên.

Về mặt địa lý tự nhiên, Australasia bao gồm vùng đất rộng lớn Úc (kể cả Tasmania), New Zealand và Melanesia: New Guinea và các đảo cận kề ở phía bắc và đông Úc trong Thái Bình Dương. Tên gọi này đôi khi cũng được áp dụng cho toàn bộ vùng đất liền và đảo thuộc Thái Bình Dương nằm giữa xích đạo và vĩ tuyến 47° vĩ nam.

Phần lớn Australasia nằm ở phần phía nam của mảng kiến tạo Ấn Độ-Australia, ở hai bên là Ấn Độ Dương (phía tây) và Nam Đại Dương (phía nam). Các lãnh thổ ngoại vi nằm trên mảng kiến tạo Á-Âu ở phía tây bắc, mảng kiến tạo Philippines ở phía bắc và trong Thái Bình Dương – bao gồm nhiều biển ven bờ – đỉnh của mảng kiến tạo Thái Bình Dương ở phía bắc và phía đông.

- Cư dân

Về mặt địa chính trị, Australasia đôi khi được dùng như là thuật ngữ để chỉ Úc và New Zealand cùng với nhau. Có nhiều tổ chức mà trong tên gọi của chúng có phần "Cộng đồng Australasia ...", chỉ giới hạn trong phạm vi bao gồm Úc và New Zealand.

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Trong quá khứ, Australasia cũng đã được dùng làm tên gọi cho các đội thể thao hỗn hợp Australia/New Zealand. Các ví dụ bao gồm đội tennis trong giai đoạn 1905 - 1913, khi Australia và New Zealand kết hợp các vận động viên hay nhất của mình để thi đấu tại giải quốc tế Davis Cup (trên thực tế, đội này đã vô địch các năm 1907, 1908, 1909 và 1911), cũng như tại Thế vận hội các năm 1908 và 1912.

Các nhà nhân loại học, mặc dù còn chưa thống nhất về nhiều chi tiết, nói chung ủng hộ các thuyết đề cập tới nguồn gốc Đông Nam Á của dân bản xứ trên các đảo tại khu vực Australasia và các tiểu khu vực cận kề.

- Địa lý sinh thái.

Tuy nhiên, từ quan điểm của sinh thái học thì Khu vực sinh thái Australasia là một khu vực riêng biệt với lịch sử tiến hóa chung và một lượng lớn các loài động - thực vật độc nhất. Trong ngữ cảnh này, Australasia được giới hạn bao gồm Úc, New Guinea và các đảo cận kề, bao gồm các đảo của Indonesia như Lombok và Sulawesi.

Đường phân chia sinh học chia khu vực này ra khỏi châu Á là đường Wallace: Borneo và Bali nằm ở phía tây, ở phần châu Á.

- Tiềm năng du lịch

Những cảnh quan kỳ thú: Balls Pyramid, đảo Fraser, núi Blue, VQG Lamington, động Naracoorte, động Riversleigh, tảng đá thiêng Uluru, dãy san hô ngầm (Australia); Núi Cook ở New Zealand, hang động Karst ở Australia và New Zealand...

Những công trình kiến trúc nổi tiếng: Opera House, cầu cảng Sydney, Tòa nhà triển lãm Hoàng gia...

Các thành phố lớn nổi tiếng: Canberra, Sydney, Melbourne...

Các món ăn đặc sản: hải sản, các loại bánh (bí ngô nướng, bánh lamington...)

Thể thao mùa đông: trượt tuyết, leo núi...

Nguồn sinh vật đặc hữu quý hiếm: kangaroo, kaola, thú mỏ vịt...

Các làng nghề thủ công truyền thống nổi tiếng đặc biệt là tranh chằm...

2.5.3.2. *Melanesia*

Khu vực Melanesia gồm các quốc gia và vùng lãnh thổ sau:

Fiji

New Caledonia (Pháp)

Papua New Guinea

Quần đảo Solomon

Vanuatu

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

Là tiểu vùng của châu Đại Dương từ Tây Thái Bình Dương đến biển Arafura và đông bắc Úc. Danh từ này do Jules Dumont d'Urville đưa ra năm 1832 để chỉ địa khu này cùng chủng tộc trên các hải đảo mang sắc thái khác hẳn các đảo Polynesia và Micronesia. Theo từ nguyên thì Melanesia gốc tiếng Hy Lạp ghép hai từ: "μέλας" nghĩa là "đen" và "νήσος" nghĩa là "đảo".

Về mặt chủng tộc, Melanesia có hai nhóm chính: người Melanesia (gốc Austronesia) và người Papua. Giống người Melanesia chủ yếu sinh sống ở vùng ven biển cùng các đảo nhỏ trong khi người Papua sinh sống sâu trong nội địa.

Giống người nguyên thủy của vùng Melanesia là tổ tiên của người Papua. Họ di cư đến khu vực này khoảng 35.000 năm trước.

Nhóm người Austronesia đến sau, khoảng 2.000 năm trước Công nguyên. Qua sự giao lưu văn hóa, ngôn ngữ, và di tảo (DNA), nhóm người Melanesia hình thành và lan rộng khắp địa bàn này.

□ Tiềm năng du lịch

Nền văn hóa bản địa độc đáo của người thổ dân Bago - Bago.

Phong cảnh rất hùng vĩ: Papua New Guinea được bao phủ bởi rừng nhiệt đới, được bao quanh bởi những rặng san hô ngầm, là một trong số ít khu vực gần xích đạo có tuyết rơi (trên núi Wilhelm cao 4.509m), núi lửa Tavorvur, rất nhiều rừng mưa, rừng nhiệt đới...; đảo Pentocôt (Vanuatu), bờ biển Coran, cao nguyên Nôxôri (Fiji),...

Nhiều công trình kiến trúc độc đáo như các nhà thờ Cơ đốc giáo La Mã, Trung tâm tài chính Port Moresby (Papua New Guinea), Thủ đô Pot Vila (Vanuatu), thành phố Lêvuka, Lêvu (Fiji)...

Du lịch biển đảo phát triển với nhiều loại hình hấp dẫn.

2.5.3.3. *Micronesia*

Gồm các quốc gia và vùng lãnh thổ sau:

Liên bang Micronesia

Guam (Hoa Kỳ)

Kiribati

Quần đảo Marshall

Nauru

Palau

Có thể chỉ đến Liên bang này cũng xem như đến toàn bộ khu vực Micronesia, mặc dù sự thiếu một chính phủ tập trung khiến nó là một tập hợp các bang có chủ quyền, chứ

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

không phải một quốc gia. Liên bang Micronesia nằm ở khu vực có tên Micronesia, khu vực này bao gồm hàng trăm hòn đảo nhỏ chia thành bảy lãnh thổ. Liên bang Micronesia trước đây là một phần của Lãnh thổ Ủy thác Quần đảo Thái Bình Dương, một Lãnh thổ ủy thác Liên Hiệp Quốc do Mỹ điều hành. Vào năm 1979 họ đã viết một bản hiến pháp, và vào năm 1986 độc lập theo Hiệp ước Liên kết Tự do với Hoa Kỳ. Những vấn đề đáng quan tâm hiện nay là tỷ lệ thất nghiệp cao, đánh bắt cá đến cạn kiệt, và phụ thuộc nhiều vào viện trợ của Mỹ.

Tiềm năng du lịch

Tiềm năng du lịch biển đảo và du lịch tìm hiểu đời sống của các thổ dân.

Di tích lịch sử và các công trình kiến trúc nổi tiếng: Chiến tranh thế giới thứ hai (Kiribati), Thủ đô Yaren (Marshall),...

Các điểm du lịch tự nhiên hấp dẫn: các đảo Lain và Phênic (Kiribati); Phá Buada, mũi Meneng, vịnh Ambare, dãy san hô ngầm (Marshall); Khu bảo tồn cá mập đầu tiên trên thế giới (Palau)...

2.5.3.4. Polynesia

Gồm các quốc gia và vùng lãnh thổ sau:

Samoa (Hoa Kỳ)

Polynésie (Pháp)

Tonga

Tuvalu

Tiềm năng du lịch

Di tích lịch sử và các công trình kiến trúc nổi tiếng: Thủ đô Naucualôpha (Tonga), Thủ đô Phunaphuti (Tuvalu),...

Các điểm du lịch tự nhiên hấp dẫn: Thác nước Taleda, đường mòn Mafa, đảo Savai (Samoa); rừng doi, đảo Vavau (Tonga); dãy đá ngầm san hô (Tuvalu),...

Du lịch biển đảo và văn hóa bản địa phát triển.

Bài tập: Tìm hiểu địa lý du lịch của một số khu vực trên thế giới

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Minh Tuệ và nnk (1999), *Địa lý du lịch*, NXB TP. Hồ Chí Minh
- [2]. Duy Nguyễn – Minh Sơn – Ánh Hồng (2004), *Du lịch thế giới*, Nxb Văn hóa thông tin.
- [3]. Nguyễn Phi Hạnh (chủ biên), Ông Thị Đan Thanh, Nguyễn Đình Giang (2007), *Địa lý các châu lục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Phi Hạnh (2000), *Địa lý các khu vực và một số quốc gia châu Á và châu Đại Dương*, Nxb Giáo dục.
- [5]. Lưu Văn Hy (2004), *Cẩm nang địa lý thế giới*, Nxb Từ điển bách khoa.
- [6]. Nguyễn Văn Lưu (2013), *Du lịch Việt Nam trong hội nhập ASEAN*, Nxb văn hóa thông tin, Hà Nội.